

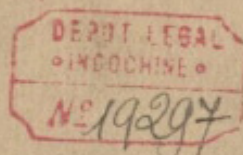
8°
INDO-CHINOIS

2071

VŨ TRỌNG-PHỤNG

CẠM BẦY NGUỒI

Phóng-sự tiểu-thuyết về
nghề cờ gian bạc lận



TRANH VẼ CỦA NGYM

ANNAM XUẤT-BẢN CỤC

1, boulevard Carnot, Hanoi

ÉDITEUR

CẠM BẦY NGƯỜI
VŨ TRỌNG PHỤNG

@TIEULUN 2024

MỤC LỤC

I. ÔNG THÂN TÔI LÀ « MÒNG »	5
II. ÔNG QUAN-SƯ CỦA LÀNG BẠC BỊP	16
III. ĐÓ ANH NÀO BỊT ĐƯỢC MẮT TÔI	28
IV. BA NHÂN - VẬT	40
V. BỐN ĐỒNG NGỬA, SẮP	49
VI. RUỘT QUÂN SÚC-SẮC	62
VII. XƯỞNG CHẾ TẠO KHÍ - GIỚI	78
VIII. NHỮNG THỦ - ĐOẠN NGOÀI CHƯƠNG TRÌNH B...	91
IX. MỘT CUỘC VẬN - ĐỘNG TỰ - TRỊ	110
X. CANH TÀI BÀN... TAY TỰ	120
XI. TẮM LÒNG ĐI BỊP, TỪ NAY XIN CHỮA !	132
XII. NẠN KINH - TẾ, SỞ LIÊM - PHÓNG, VỚI ÔNG ẨM B...	142
XIII. CÁI « LƯỚI NHỆN »	156
XIV. KỂ Ở VỚI NGƯỜI VỀ	169

I. ÔNG THÂN TÔI LÀ « MÒNG »

Nụ cười vẫn thường lộ trên cặp môi đỏ tựa thoa son, anh Vân bỗng ử-dột, muốn như có vẻ chán đời.

Do lẽ gì, cái thái độ trái ngược như vậy ? Vì ông thân anh, một cụ phán thượng hạng đã về hưu, hưu bổng hàng tháng rất to, với bà mẫu anh, một người mẹ đảm, đã một tay tậu nổi mấy tòa nhà lộng lẫy, mà không để cho anh được tự do tiêu, phá chẳng ? Vì ý-chung-nhân của anh, một cô gái tân thời óc chứa đầy những tình cảm, đã phụ anh chẳng ? Hay vì mảnh bằng tốt nghiệp của trường cao đẳng thương-mại chưa cho phép anh được chiếm một ghế ngồi trong một công sở ? Lạ ! Con-một một nhà giàu, lại sẽ là chồng một mỹ nhân, địa-vị như thế, tại sao anh Vân chán đời ? Cái buồn của anh chàng này chắc có chứa sự bí mật gì đây...

Chiều hôm ấy, anh Vân ghé vào tai tôi :

- Tôi đã đỡ được nỗi chán đời vì đã tìm ra được cách mở kết của ông cụ. Tôi mới có được một mềng rất đáng yêu cả về tinh-thần lẫn xác thịt nhưng phải cái hơi đáng giận là có cái đức lớn trong sự tiêu tiền.

Tôi rất lấy làm phàn nàn về điều đó, nhưng biết làm thế nào ? Phụ-nữ bây giờ hầu hết thế cả ! Tình thế này

ép tôi phải tính... Đáng lẽ tôi cũng không dùng đến kế này, vì nó bất... lịch-sự quá, nhưng anh tính : ông cụ đưa tiền cho mình tiêu thì tỏ ý sót-sa mà đến khi ngồi vào đám bạc, hết trăm này đến chục khác chẳng lấy làm tiếc, anh bảo thế thì còn gì ức cho mình hơn ?

Nói tới đó, anh ngắt câu chuyện, đưa ra cho tôi một lá thư còn ngỏ. Ngoài bì đề :

Monsieur Âm B...

N°... Ruelle des poissons, Hanoi

Còn trong thư :

Bắc-Ninh, le 26 Février 1933

Thưa ngài,

Cùng nhau gán bèo đã bao nhiêu lần, tôi vẫn để ý mãi, nay thật đến lúc phải phiên ngài rồi đây. Mong ngài xếp cho một người có vẻ ông tham, ông phán, đứng chiều thứ bảy sang bên tôi có hàng. Chính ông thân tôi là mòng, chắc chắn lắm ! Còn nhiều kết khác nữa, nhưng tôi chưa dám cam-đoan vội, vì chưa xếp xong. Chỉ cần người chơi tổ-tôm, tài-bàn giỏi thôi, không dùng đến bát, đĩa gì cả. Đáng lẽ tôi phải « thân hành » sang cầu cứu, song bận thu xếp, phải dùng chữ thay người, có điều đường-đột. ngài cũng xá đi cho. Và xin báo trước

bằng thơ, nói rõ hình dạng người mà ngài phái sang, để chúng tôi ra ga đón cho tiện. Xin nhớ : chúng tôi ở phố Tiền-An, số nhà...

Kính thư.

Vân

Xem xong, bốn mắt gặp nhau, tôi cố nhin cười :

- Anh gọi bíp về bắt ông cụ đấy à ? Gớm ! có hiểu nhỉ? Anh Vân chỉ mỉm cười một cách khoái chí rồi lấy hồ gián kín phong hu.

Hai hôm sau. Trên con đường chạy ra ga Bắc-Ninh với hai giầy cây um-tùm đứng giàn hai bên, một chiếc xe ô-tô hàng đứng chờ... mấy cái xe cao-su lượn nghênh ngang, lòng khách. Anh Vân rảo bước đi bên tôi, cầm một lá thư lẩm nhẩm : « đúng 6 giờ chiều, ở ga xuống, người nào mặc ta, cầm máy ảnh, mặc cả xe đến phố Tiền-An là đích đấy... »

Đúng 6 giờ. Một hồi còi... Mười toa tàu lù lù tiến đến sân ga, nhả ra độ mười hành khách. Có người gọi vợ, gọi con, mặc cả xe om-sòm, có người bị phu xe túm râu lấy mà chỉ biết kêu rối rít : « không, không !... » Bỗng có một giọng rống-rạc, to hơn hết, nổi lên trong đám khách ồn ào :

- Chúng mày, thằng nào biết, mau kéo tao đến phố Tiên-An, nhà cụ...

- Đây rồi !...

Phải, đích người này rồi. Áo gấm trong, áo sa-tanh ngoài, giày ban, tay có cầm máy ảnh. Răng vàng hé lộ mỗi khi cười lệch miệng, kính đồi-môi nằm trên xống mũi dọc giữa nghiêm trang. Mặt láu-ling, ra-phết, ăn-người.

Ba chúng tôi bắt tay nhau. Anh Vân pha trò mà giới-thiệu :

- Đây là chú nó... còn ngài này... « ân nhân » của tôi !

Ông ân-nhân của tôi ấy là ông đến giết bố để cứu con, mấy phút sau, được anh Vân rước về nhà kêu rầm lên : « Thừa thầy, thừa đẽ, có bác tham Ngọc vốn là bạn cũ sang chơi với con » thì được cả nhà đón chào mừng rỡ. Nhất là lại được ông cụ già đạo-mạo tiếp đãi ân cần, tự đem thân ra đóng cái vai con chim mòng đậu vừa đứng tầm sừng cho kẻ đi săn.

Cuộc gặp gỡ của chủ với khách bắt đầu gắn bó bằng một bữa cơm bẻ bộn những thịnh-soạn.

Trong bữa tiệc kéo luôn hai tiếng đồng hồ, người ta nói đến những chuyện giờ nắng, giờ mưa, nạn khủng

hoảng, cuộc chiến-tranh Trung Nhật, việc nhà nước thi-hành chính sách tiết-kiệm : rút lương, thái bót người làm. Ông « Tham Ngọc » của anh Văn ăn nói ôn-tôn, đóng cái vai kịch của mình một cách thạo lăm. Ông hết bàn luận về đạo nghị định ngày 6 Octobre 1931, lại làm ra mặt học rộng, đả động cả đến bộ « mặt trái » của hội Quốc-Liên. Có khi ông tự giới thiệu : chỉ ham đọc sách và gặp dịp nhàn thì chỉ du-ngoạn những phong cảnh đẹp chớ ít khi để ý đến sự chơi bời.

Thấy con người giỏi mà nét-na như vậy, cụ phán khâm phục ông ra mặt, ngợi khen mãi ông là người hữu ích, chẳng lêu-lổng như em Vân. Rồi cụ cười khà-khà :

- Dù bác không chơi-bời gì thì tổ-tôm, tài-bàn cũng phải biết chứ ?

Nụ cười vẫn giữ trên môi, ông « Tham Ngọc » thông-thả đáp lại :

- Bẩm vâng ! Ngoài sự đọc sách với chơi ảnh ra, con cũng chẳng còn cách gì giải-trí nữa. Đi hát ả đào hay rượu-trè, hút-sách thì tai-họa, mà giai gái thì bầm... chúng con đã quá tuổi rồi ! Vả lại tổ-tôm, tài-bàn là cái chơi thanh-nhã, khác nào như cuộc đấu trí. Con cho đó là một cách giải-trí lịch-sự mà người thượng-lưu cần phải biết.

Thiết tưởng một phạm-nhân can tội giết người mà được trạng-sư cãi cho trắng án cũng vị tất đã có lòng kính-phục, ngưỡng-mộ, nhớ ơn ông thầy cãi của mình như cụ phán của tôi kính-phục, ngưỡng mộ, nhớ ơn ông « trạng-sư của tài-bàn, tổ-tôm » lúc ấy. Đánh trúng vào chỗ yếu của ông cụ rồi, tay bịp già đã thêm nhận những lời ân cần mời mọc vào cuộc tài-bàn ngay cho đâu !

- Bẩm con định sang hầu cụ với thăm anh Vân con rồi nhân tiện đi chụp ít ảnh vì cảnh những đồi Lim đẹp đã có tiếng... chứ không nghĩ đến sự sang đây lại được cụ ép đánh tài-bàn !

Cụ phán cố phân-trần cho ra lẽ :

- Nhưng còn cả ngày mai thì bác ngại gì ? Tôi chỉ sợ bác chả đem nổi vài vạn tấm kính sang mà chụp cho xuể thôi.

Thế là thành cuộc. Bốn vai trò : Ông « Tham Ngọc người đi săn, anh Vân người hướng-đạo, ông thân sinh ra anh, chim-mòng, với tôi, một người tò mò, đi xem. Tôi rất lấy làm lạ vì cứ thấy hai cha con chim mòng thắng trận, ù trần đi mà nhà đi săn kia đã phí gần hai mươi viên đạn. Chính anh Vân cũng hơi tái mặt, chỉ sợ người mình lòi về chưa hẳn là thiện-sạ, có bao nhiêu lại đến chui hết cả vào két của ông cụ thì...

Làm ra bộ thua cay, nóng tiết, đang đánh một, hai, ba đồng, ông « tham Ngọc » rũ đánh gấp đôi.

- Thua cụ, đánh nhỏ con lại hay thua, có đánh to mới cao được.

Gặp hồi đỏ, ông cụ hăng-hái như đang say rượu, nhận lời liền ! Thế là từ lúc đánh hai, bốn, sáu đồng, ông cụ năm thì mười họa mới được một ván ù xuống. Ủ tài-bàn, sừ-bàn chỉ riêng về ông « tham Ngọc ».

Thấy số giấy bạc trước mặt, trong túi mình cứ lần-lượt chui ra rồi bay đi với gió, moi ví mãi, nóng tiết, ông già thỉnh thoảng lại làm ván ké một « rồng xanh ». Nhưng bao-nhiêu cũng đều « giá vũ đẳng vân » đi đâu mất cả !

Cái ví lép-kẹp của ông già giục cả làng tan hâu, đứng lên.

- Thôi, mời bác lên gác đi nghỉ với em. Bác đỏ và đánh cao quá, thật số bác hôm nay phát tài. Tôi thua dễ đến hơn sáu chục....

Ông cụ « tuy không ăn ớt mà cay » nhưng vẫn vui vẻ như thường, vẫn thản nhiên lộ cái vẻ yêu con người đã lịch-thiệp lại có biệt-tài, đánh tài-bàn cao. Còn tôi, tuy tò-mò ngồi để ý mất cả buổi tối, cũng không sao khám phá nổi những ngón bịp ! Vậy « mặt-mũi » những ngón bịp thế nào ?

Trên gác riêng của anh Vân, giữa lúc chia tiền. Vốn tôi đem sang : mười lăm đồng, vốn bác : năm đồng, mà đây tám mươi ba tất cả, thế là cụ bị mất đứt : 63 đồng. Đáng lẽ ta chia ba, ông Ấm B... ở Hanoi với tôi hai, còn bác một. Nghĩa là cả ba đạo binh cùng hưởng : đoàn hướng đạo, đoàn quân thắng trận với bộ tham-mưu. Nhưng mòng là cụ nhà thì bác cứ cầm bốn mươi của. Anh em chúng tôi chỉ dùng 23 hòn đạn là đủ rồi.

Trước cái thái độ nhã nhặn và biết điều này, anh Vân đáp bằng cái gật đầu, chìa tay ra nhận tiền và nói :

- Để lần sau bác sang, tôi gọi cho mấy vía nữa đến, rồi ta lại sẽ có dịp được chia hương hỏa với nhau. Nhưng tôi muốn bác cho xem qua các ngón để sau này mà tránh...

Nhà đi sẵn kia cười. Một cuộc phấn-đấu chóc lát trong khối óc anh chàng : bí-mật nhà nghề, có nên ? hay không ?

Sau một lúc lưỡng-lự, « ông Tham » có ý lấy chúng tôi làm chỗ đồng-chí, cũng chẳng phải ngại gì. Chúng tôi ngồi nghe như hai cậu học trò trước một vị giáo-sư dạy khoa quỷ thuật.

- Có ba lối bịp tài-bàn. Thứ nhất : lối đánh kiệu hay là nhị cập nhất, hai người thông lung nhau hại một người

bằng những luật nhất định như để tay vào đùi, đầu gối, ống chân, bàn chân tùy theo quân chờ về hàng văn, hàng sách, hàng bạn v. v... Muốn ăn quân gì hoặc chờ quân gì, cứ việc ra hiệu để bên kia để ý đánh cho mà ăn hoặc hạ ù. Nhưng đó chỉ là phương pháp của các bịp non, dễ lộ tẩy, nếu người ta nghi hoặc, khám bài thấy rõ sự đánh tầm bậy, gian lận thì nguy. Lối ấy không xứng-đáng, tôi không thêm dùng.

Thứ nhì : hụi nọc. Lối chơi này cần mỹ-thuật lắm, người đánh phải có cả tài lẫn gan. Bắt cái xong, mình phải cầm lấy phần bài nọc và chang đi mấy lớp. Thế là vài ba quân đã theo cái chang, chui tọt, nằm gọn trong tay áo mình rồi. Đến lúc lên bài, phải xoay đi cho phu nào vào phu ấy, lưng nào vào lưng ấy. Thừa quân thì để ù lắm. Nếu ù... hạ bài xong, cứ để mặc làng khám cho kỹ. Xong đâu đấy, gạt cả ra một góc chiếu cho người chia bài... là mấy quân bài « chôn thẽ » trong tay áo đã thừa cơ chui tọt ra, theo cái lúc « hỗn quan hỗn quân », hợp với bọn lính thắng trận về công khai-hoàn ! Muốn đề phòng sự làng nghi ngờ, thấy mình ù nhiều mà điểm lại bài nọc, bài rìa, thì có hai cách cản. Một là thấy mình hạ ù xong ông « bạn đồng chí » cầm ngay lấy phần nọc vờ tìm quân ông ta đang chờ, phàn nàn rầm lên, « gọi chó » rầm lên, ồ-ạt xóa đi cho người kia không kịp điểm nữa. Hai là rút ở nọc lên mà ù. Quân bài chờ ấy lẽ tất nhiên là quân mình thụt được ở nọc từ trước, đã

giấu sẵn trong tay. Lúc xòa tay xuống nọc vò rút nó lên thì trong lòng bàn tay phải có sẵn cả những quân mình đã huyệt, trả vào nọc, chỉ « xách cổ » lên một quân chờ ù. Đến thế thì ván nào mình ù, làng có điểm bài cũng không ngại gì nữa.

Lắm khi chơi với bọn thạo, không huyệt nổi ở nọc thì mình phải dùng đến chước thứ ba, nghĩa là huyệt vào phần bài của ông « bạn đồng chí » với mình. Bắt cái xong, cầm phần bài mình trong tay rồi, mình lại phải vớ lấy « phần bài tòng-phạm » liệng trả ông bạn. Trong cái liệng rất ý-tứ mà ít ai để ý ấy, ngón tay cái với ngón tay chỏ của mình đã « hợp đảng » với nhau, giữ lại vài quân, trập phắt vào phần mình. Thế là ông bạn cầm phần bài thiếu phải đánh bậy-bạ cho qua cuộc, cốt sao « che mắt thế gian ».

Ấy chỉ có thế thôi, bịp tài-bàn cũng vậy hay tổ-tôm cũng vậy. Cốt nhất phải có bộ mặt tài tử đóng kịch, nghiêm-nhiên, bệ-vệ, mà cũng cốt nhất là ngồi vào một chỗ không ai ám nổi, tránh cho xa những bác châu rìa.

Trong cuộc giảng bài này, ông « tham » cho chúng tôi rõ cả phần thực-hành lẫn phần lý-thuyết. Nhanh như chớp, ông giở ngón có bảo trước cho biết mà chúng tôi chịu, không sao vớ được cái « thiên biến vạn hóa » của nhà quỷ thuật đại tài.

Bữa tiệc nào cũng phải có đồ nước nên nhà bạc bịp thuật thêm một câu chuyện ngắn nữa để làm món đét-se.

Một lần, ngồi vào cuộc với hai ông khách lạ mà tôi tưởng là quých, tôi vờ chang bài nọc, hột xong, để xuống đĩa thì bỗng phải rất mình lo sợ vì chỉ cuôm có bốn quân mà sao phần nọc có lẽ thiếu nhiều ? Đang mải ngẫm nghĩ thì một ông khách lạ nắm chặt lấy tay tôi. Cuồng quá, đã tái cả mặt nhưng nhanh trí khôn, tôi cũng vội liền nắm chặt cổ tay ông ta làm cái « trả miếng ». Rồi chúng tôi cùng buông nhau ra để cười sằng sặc, gập đôi người lại mà cười. Tôi hột bốn quân bài thì ông khách ấy cũng hột ba quân cộng với một quân. Ông ta đã chia thừa cho phần bài của ông mà tôi thì hột nọc ! Chúng tôi gọi buổi ấy là ngày « anh hùng tương ngộ », cùng là « bịp lửa » cả mà bên nọ còn tưởng bên kia là mòng.

Trước mặt anh chàng rất khách lấy hồ hòng chuyện nọ kia, mặt tiu-ngiủ như chó bị thiếu, chúng tôi vờ vai nhau, bắt tay nhau một cách ân-cần, gọi nhau là « tri-ký».

II. ÔNG QUAN-SƯ CỦA LÀNG BẠC BỊP

Ông nên biết rằng : quá nửa đời người, tôi đã sống bằng nghề cò bạc. Muốn sống về nghề cò bạc, phải có cách trừ-khử những cái đáng nôm-nớp lo ngại là cái đỏ cái đen...

Hiện nay, anh em tôn tôi là... trùm đảng bạc bịp. Trước khi lên được địa-vị này, tôi cũng đã lắm phen phải đóng những vai trò mòng với quách cho một lũ bạc bịp tiền bối họ-móc sẻ ruột gan đây, ông ạ. Những lúc thất-cơ lơ vận trước là vốn, buôn cho tôi được hưởng cái lãi là cái địa vị..... bây giờ.

Người đang kể tiểu-sử của mình ra cho tôi với anh Vân nghe chính là ông ám B... ở ngõ hàng Cá. Trong gian phòng gác mà cách bày biện đủ tỏ rằng chủ nhân cũng là hạng người thiệp đời, lịch-sự, chúng tôi đã được ông trùm tiếp một cách nhã-nhận mà lại được cả dịp góp nhặt tài liệu cho cuộc phỏng-vấn ngẫu nhiên đây.

Những người chỉ nghe danh mà không biết mặt ắt phải tưởng-tượng rằng đến hạng người đao-đề này thì từ nét mặt, giọng nói, dáng đi cho đến là áo, gấu quần, tất nhiên cái gì cũng phải có vẻ bịp cả ! Trái lại, ông ta người trông đầy đà, bệ vệ như một ông hậu hoặc một viên tri-châu nào. Hai con mắt rất sắc sảo, có đủ vẻ đối địch với đời, tiểu-nhân cũng được mà quân-tử

cũng được. Miệng nói có duyên một cách lạ, thường hay mỉm cười để « gia-vị » cho câu chuyện, nhất là những lúc gọi đến thằng nhỏ thì tiếng đồng sang sảng, thật là có giọng quan !

Chúng tôi họp mặt nhau mới độ một giờ mà trong câu chuyện đã thấy ngay cái không-khí nồng nàn, tri-kỷ. Được dễ thân như thế là vì có anh Vân, người cùng đi với tôi đến thăm ông Ấm, trước nay đã làm « chim mồi » cho ông để săn các bạn già cụ phán bên tỉnh Bắc cùng những tín-đồ của « đồ bác giáo » bao nhiêu lần rồi.

Vì vậy, ông ầm mới chẳng ngại kê-lễ tâm sự và nói rõ cả những bí-mật nhà nghề đáng giấu kín cho chúng tôi nghe. Nhưng trước khi cho biết những cái « vành ngoài, vành trong », ông hãy làm trạng-sư cho ông, cho địa-vị xã-hội của ông, và cho cái nghề không có môn-bài của ông đã.

- Tại sao tôi, giòng-giỏi gia-thế, lại làm đến cái nghề... bất-nhã này ? Thưa ông, nếu tôi có thật không ra gì thì cái gì thì cái đó cũng chẳng phải lỗi tự tôi, tôi đã bị hại về hoàn cảnh sáu của xã hội. Nhưng tôi chỉ tự trách mình và vẫn nên sự trách xã-hội. Sống ở cái xã-hội cờ bạc, tôi chỉ biết rằng tôi đã là kẻ giông chơi bài bạc tự lúc thiếu thời. Tôi đã thua vì đỏ đen, tôi lại còn thua vì bị bịp nữa ! Tôi đã phải xa gia-đình vì đã phá tán cơ-

ngiệp, tôi đã khốn khổ, ê-trệ - ê-trệ nhiều phen lắm, hai ông ạ - cho nên chính ngày nay là ngày tôi đang trả thù cái bọn đã làm tôi hư hỏng, đã ngăn rào mọi đường công-danh tiến-thủ của tôi. Đó có là công-lý không ? Tôi tưởng : làm việc thiện để đền ơn việc thiện, lấy việc ác để trả nghĩa việc ác, thế mới là kẻ biết sống ở đời... Nói cho cùng, tôi cũng vui vì đã làm, đang làm, sau này nữa cũng vẫn cứ làm, cái nghề bắt lương này, cái nghề tôi cho là phải. Tôi chỉ buồn có một nỗi : không theo đuổi nỗi sự nghiệp của ông cụ nhà tôi...

Đến đây, ông ảm ngừng lại, có vẻ buồn rầu. Ông có ý chờ một câu phê-phán. Tôi vội phải lộ sự tôi hiểu ý một cách kín-đáo là đưa mắt lên nhìn cái ảnh lớn trong một khung vàng chói-lọi có một ông cụ đi hia, mặc áo rồng, đội mũ cánh chuồn từ một chỗ trịnh-trọng giữa bàn thờ, nhìn một cách nghiêm-khắc xuống lũ chúng tôi. Cử-chỉ ấy có lẽ khiến ông ảm được một vài phút tự-kiêu, nên lại vui lòng :

- Vậy các ông coi bọn cò bạc là hạng thế nào ? Tâm-lý họ ra sao ? Họ khôn hay họ dại đấy ? Hai chữ khôn với dại trong sự bài bạc không có nghĩa nhất định. Nếu ông thua, để vợ con phải neho nhóc, thiên hạ sẽ đưa nhau chế ông là dại thật đấy, nhưng nếu ông được tiền nghìn bạc vạn để tậu nhà tậu ruộng, thiên-hạ họ lại sỏ nhau lại vỗ tay, ca-tụng ông là khôn ! Những anh cò

bạc toàn là những anh - xin lỗi các ông - những anh... « khôn sắc máu mồm » ra cả đấy, chứ các ông bảo họ đại cái nổi gì ? Tôi đây, tôi đã là một thằng đại mãi rồi mà tôi lại cứ muốn cầu cái khôn trong cái đại, nên mới phải tìm mọi cách « bảo-hiểm » cho sự khôn !

Ông âm cả cười. Chúng tôi cũng cười. Sau ông tiếp nốt (từ đây trở đi, tài hùng-biến của ông mỗi lúc một tăng) :

- Thế các ông coi cái nghề của tôi bằng con mắt thản-nhiên hay bằng con mắt khinh-bĩ ? Các ông nên biết : tuy là bịp, tôi vẫn không làm một việc nhỏ mọn gì là bất nghĩa cả. Trong đám bạc, người đời đã chỉ những muốn ăn thịt lẫn nhau cả, thì dù có bất-nghĩa, tôi cũng chỉ bất nghĩa với một bọn bất-nghĩa, chứ những người hiền lành không tham-lam, không muốn ăn thịt ai cả, có khi nào lại đến nỗi bị chúng tôi hại đâu ?

Xem ý anh Vân lại được hài lòng, vui sướng hơn cả ông âm B... vì « bài cãi » ấy. Rồi anh nói lời thuyết mãi, thuyết mãi... về cái nghĩa chính-danh của sự bất-nghĩa ở thời buổi vật-chất, kim-tiền này.

Buổi chuyện kéo đến lượt hò đun nước thứ ba. Chúng tôi phải đứng lên, xin cáo-từ. Lời nói cuối cùng của ông âm B... là một câu phàn nàn về nạn kinh-tế, về nỗi mòng, kết mỗi ngày một hiểm, không được mùa săn.

Ông ta dặn chúng tôi nên rất để ý vào sự tìm đất để làm tiền.

Lời dặn ấy làm cho tôi phải nghĩ ngợi mãi.

Vì sao ? Vì nếu đối với ông ta, tôi không có mòng, sẽ bị coi là đồ vô-tích-sự, và sẽ mất dịp đi lại với ông về sau. Thành thử ở vào trường-hợp ấy, tôi rất thêm thường ham muốn địa vị của anh Vân. Anh Vân tuy chưa có gan rất bịp đến bắt các anh em bạn thân, song anh ta cũng còn may vì có được một ông thân-sinh ham mê cờ bạc. Và mấy ông tóc bạc, bạn của ông cụ ấy nữa. Chỗ để đào tiền đã sẵn, anh ta lại sẵn cả chỗ để ném tiền đi : những mòng ! Còn tôi, tuy có nhiều bạn thân ham-mê bài bạc thật nhưng không nỡ rất bịp đến bắt, lại không có nỗi lấy một ông bố có máu mê ấy nên không biết liệu phải đối-phó với ông ám B... bằng cách nào...

Tưởng chỉ còn cái kế cuối cùng là sự hện lần vạy. Có khi mình hện lần vì bất đắc dĩ mà người ta lại nhảm mình là hạng người cẩn thận, kín-đáo, chắc-chắn cũng không biết chừng. Vả lại, trước khi dùng tay vào một việc có thể phạm tới danh-dự của mình chút ít, dễ thường cứ bắt người ta nhắm mắt mà làm liều, không cho có ngày được rõ diện-mạo, tính-tình, nhân-cách và mọi cử chỉ của từng viên chức một trong « bộ tham mưu » ư ?

Cái ngày mà tôi được rõ mọi việc cũng không xa. May quá, nó đến trước khi tôi phải hẹn lần.

Cái lịch trên tường phô ra hai con số : 30. Gian phòng gác ở phố hàng Cá, vào những ngày cuối tháng như ngày này, có cái vẻ nhộn-nhip của một tòa tham-mưu giữa lúc hai bên quân đương giao-chiến với nhau thật kịch-liệt.

Vừa phân vì lẽ « năng tới coi thường », vừa phân hai bên đã coi nhau là thân-mật, ông ầm ể mặc chúng tôi mỗi anh ngồi châu một chén nước nóng còn mình thì, một tay đỡ lấy trán, tay kia bấm đốt, tinh lảm nhảm như một thầy bói lấy số tử vi :

«... Hai đám sì, một đám bắt, một đám sóc-đĩa và một đám tổ-tôm. Đám sì ở hàng Kèn đã có Ba-Mỹ-Ký với Bập đánh giác... đám sì đường Cột-Cờ đã có tay Bình, tay Sinh đánh đòn Vân-Nam... Còn đám bắt phố hàng Bông đã có lão Cường hoặc đánh lớp, hoặc đánh mẫu tử. Xong đứt ba đám... Còn đám tổ-tôm không biết nên tính thế nào ! Chỗ chơi là chỗ đài-các phong-lưu mà phái Cửu Sàn đi thì sợ lộ !... Ác quá, có cu Ngọc là người trông có mẽ một chút thì lại mắc xuống Nam. Cầu thật !... Còn mấy anh lái nâu động mả, giữa lúc giời đất này cũng về khua sóc-đĩa nữa, đã nằm chờ sẵn như lợn cả kia thì biết cắt ai đi tọc tiết bây giờ ?... Chỉ có mình mình là tay khả-dĩ đối-thủ được với chúng thôi,

thì mình lại phải cái tội đã lừa-lở quá...»

Mấy tiếng gót giày khê nện vào bậc thang gác báo trước cho một người còn trẻ tuổi, ăn mặc ra một tay trong phái bồi, bếp, rón-ren bước lên. Thấy chúng tôi lạ mặt, người ấy có vẻ ngần-ngại, chỉ đưa mắt hỏi ông âm chứ không nói gì. Ông này làm ngay một câu :

- Thế nào ?... Được, cứ tự nhiên, chỗ anh em cả.

Người trẻ tuổi kia lộ ngay cái vẻ sung-sướng ra như đang có một gánh nặng trên vai mà đến lúc vừa hạ được nó xuống đất. Nhưng đôi lông mày vẫn cau :

- Hồng mất cụ ạ !...

- Thế nào mà đến nỗi hồng ? Thu xếp thế mà lại hồng thì hồng thế nào ?

- Tôi đã dò lão ta rất kỹ lưỡng. Thằng cha ấy nó biết rõ lối đánh giác từ bao giờ ấy mất rồi. Tôi gọi chuyện thì nó đã nói toạc móng heo ra cả những là nó biết hết tất cả các lối giác mùi hay giác bóng cũng vậy và chỉ có những đồ mù thì mới không biết cách khám thấy dấu chủ cứ để nghiêng quân bài dưới ánh sáng đèn một tý thì anh nào đến thông-manh dở cũng phải biết ngay ! Lại còn nỗi khó khăn này : muốn bắt lão ta, phải đến tận nhà thằng cháu lão ta, chứ lão nhất định không đi chơi chỗ nào lạ. Tôi phải tìm cách « bỏ nhỏ » với thằng

cháu lão và việc ấy cũng ổn rồi. Vậy thì cụ xếp cho một người cản nữa để tôi đánh đòn Vân-Nam vậy.

Ông âm ngân-ngại :

- Khôn nổi anh mà đánh đòn Vân-Nam thì tôi không lấy gì làm chắc lắm. Có được anh Ba-Mỹ-Ký thì lại chót hện mất với đám ở hàng Kèn rồi. Hay là tối hôm nay, ta hãy đánh siêng, lảng xoàng độ năm hào một cho qua buổi để mơn lão ấy đến trưa mai hoặc tối mai, tôi cho gọi Ba-Mỹ-Ký đi với anh đến thì thật là cứ « cứ nhét đất thó vào lỗ mũi nó mà lấy tiền »...

Không được ! Lão ấy nó đang cao hứng, nếu để đến tận trưa mai hoặc tối mai thì từ buổi sáng sớm nó đã có thể dậy để đi cân sâm cho con nó rồi, mình còn hòng bắt nó lấy cái gì nữa ?

- Thế đích-xác là nó có độ bao nhiêu ?

- Độ chừng sáu công tất cả. Cụ phải tính ngay cho chứ mà...

- Thôi được, cứ về đi rồi độ 6 giờ chiều lại đây lấy nốt người cản. Để tôi có thời giờ, nghĩ thật kỹ xem sao.

Người trẻ tuổi ấy trước khi quay gót bước xuống thang còn liếc mắt nhìn trộm chúng tôi lần cuối cùng, giáng-giáp vẫn lộ vẻ ngượng. Đến bảy giờ, ông ám mới

giới-thiệu :

- Đây, một đàn-em của tôi đây. Trước làm thày ký cho một hiệu buôn lớn, chữ nghĩa kẻ cũng khá, sau vì kinh-tế nên bị loại, nay phải tạm sinh nhai về nghề này. Vì phải giao-thiệp với hạng trếch để săn mòng, kết trong đám bồi, bép nên tôi bắt anh ta ăn mặc đúng lối trếch. Nếu hấn diện Âu-phục vào thì các ông phải biết... Nói tiếng Tây nhanh lâu lâu. Chỉ trong mặt mà bắt hình dong thì nhầm to.

Anh Vân khen :

- Phải... Gớm mưu-trí của ngài kẻ cũng đáng sợ thật. Mà thế thì ra đàn em của ông toàn là những tay đao-đề, ra phết cả, « chơi được» cả...

- Thì đã hấn !. . Vào nghề này mà hiền lành thì làm ăn ra sao ? Hai ông nên biết rằng không kẻ một số khá đông người nữa là đồng nghiệp, nữa là đàn em của tôi, tôi còn dưới quyền sai phái độ mươi tay nữa, vào hạng nào cũng có, mỗi người ít ra cũng sở-trường về một vài ngón bịp và anh nào cũng có đặc-sắc riêng. Nhất là về những cách thay hình đổi rạng của chúng tôi... tôi cam-đoan rằng chúng tôi không thua những nhân viên của sở Liêm-Phóng. Thi-dụ : ông là quích chẳng hạn. Ông là một nhà buôn, ông sẽ gặp một người trông thật là chủ hiệu ngồi hầu bài. Ông là một công tử nhà giàu, tôi

sẽ để ông ngồi với một chàng trong thật ra lỗi con nhà phá của... và chưa chắc đã không có một vài cô gái mới ngồi cạnh đâu ! Còn nếu ông là một viên chánh-tổng, lý-trưởng nào, tôi sẽ rất cho ông một thầy ngăm-ngăm da giâu, trông rõ « Đỉnh-Dù đặc ». Hoặc nếu ông là một chủ trích sộp, tất-nhiên phải có một bác tài răng vàng, đội cái cát-két hay một ông còn nguyên búi-tóc lại mặc áo cánh cổ là cứng ngồi hầu ông chủ... biết làm thế nào?

Ba chúng tôi vừa bật cười ầm lên bỗng phải hãm ngay luồng điện khoái lạc ấy lập tức. Lại một hồi gót giày nện rõ thật mạnh vào thang. Chỉ nghe tiếng động mạnh góm mạnh ghê như thế, ai cũng phải đoán : người sắp lên ấy sẽ là một người Pháp. Nhưng không phải, chỉ là một người Nhật, vì người đang tiến đến chúng tôi để giơ hai tay ra bắt rất ân cần ấy đã có cả cái thân-thể một ông khổng lồ lẫn bộ quần áo Tây phương lại đeo thêm bộ mặt một dân Nhật-bản ! Giá ông ta thay cái mũ cát-két da hồ ấy đi để chụp vào đầu một cái mũ lưỡi trai có vài vòng lon kim-tuyến chẳng hạn thì, sẵn cái áo tơi bằng da màu cánh gián đã ngấn cộc lại thêm đai nịt rõ chặt-chẽ ấy, đi nghênh ngang ngoài đường, ông ta có thể bắt nhiều người nhầm mình là một phi-hành-gia. Nước da còn hồng hào với một ít râu để lỗi Hoa-kỳ của ông tỏ ra rằng ông chưa quá 40 tuổi. Sau khi chủ, khách đã phân vị đâu đấy cả, ông ám B... quay lại nói ngay :

- Xin giới-thiệu để hai ông được biết : ông này quý danh là ông Cả Ủn, người giữ cái kết lớn nhất cho làng b... chúng ta.

Ông Ủn cả cười và thêm :

- Nhưng phải cái kết thùng đáy, hai ông ạ.

Lời giới-thiệu sỗ-sàng của ông ảm B... đã đánh tan mọi sự giữ gìn của những người mới gặp nhau lần thứ nhất.

Cho nên mới có những câu hỏi, đáp tự do dưới đây :

- Ngọc đi bao giờ mới về ?

- Chưa biết đích-xác được.

- Có phải chính bác sai hấn đến lấy thiếc đăng tôi không ?

- Phải... Nhưng tôi chỉ mới bảo hấn đến lần này là đầu.

- Thế mà hấn đến lần này đã là lần thứ hai !

- Lần thứ hai ? ?

- Phảaaaa !... Hay lần trước là hấn bịa chuyện ra chứ không do bác bảo ?

- Thế lấy bao nhiêu ?

- Bốn chục.

- Trả chưa ?

- Rồi.

- Thế là hẩn lấy để đi « ăn mảnh » đấy chứ không phải do tôi bảo đâu. Thế hôm vừa rồi đưa hẩn bao nhiêu bác thử nói xem có đúng số tiền mà tôi bảo hẩn đến chạy đằng bác không nào...

- Hình như nhà tôi đưa hẩn 50 của thì phải. Lần sau trở đi, chính bác nên thân-hành lại mà lấy hoặc không tiện đến, bác cho mấy chữ lại vậy... chứ tôi không tin các « ông tướng » ấy đâu. Thế có phải đúng bác bảo hẩn lấy 50 của để đi Nam không ?

- Phải rồi... Được lần sau có chữ tôi gửi lại bác hãy đưa tiền. Và dặn cả bác gái như thế hộ tôi một thể.

III. ĐỐ ANH NÀO BỊT ĐƯỢC MẮT TÔI

Trên tường bên kia, cái ban thờ Thổ-công có một chiếc cốc pha-lê đã rạn thay làm bát nhang với hai cái đài mà nước sơn đã lở, làm bằng mảnh ván choèn-choèn kê lên hai cái xích-đồng gỗ tạp. Dưới ban thờ là một bức tranh về sử Pháp phôi hình một viên tướng cười ngựa bạch trên một trỏm núi cầm viễn-kính chiếu xuống đồng bằng, một cảnh đồng-bằng có hàng bao nhiêu binh mã, như một đàn kiến lửa chen chúc nhau trong những lúc tranh nhau đi tha mồi. Bức tranh lồng trong một cái khung sơn kim nhũ trông đã hơi cổ và đã có chỗ bị sứt, để lộ cả thớ gỗ. Giáp ngay với ban thờ, có một bó trừng sáu sóc tôm khô treo ngay bên cạnh một bộ quần áo bi-da-ma kiểu cuối cùng của hãng Lafayette. Lại cách bức tranh và ban thờ, có thể lấy tay với ngay được, lù-lù một tấm ghế ngựa mà dưới gầm có một đôi giày da láng mũi liềm, kiểu Richelieu, rộng như hai chiếc thuyền thúng bỏ quảng bên cạnh một chiếc chổi sể cùn !

Gian phòng tuy chật hẹp mà ních đầy đồ với đạc, cái sang cái hèn lẫn lộn một cách chường mắt vô cùng này là gian phòng của một người trong làng trếch.

- Xin mời ông xơi tạm chén nước.
- Vâng, xin phép ông.

Người chân-trọng lấy hai tay bưng chén nước mời tôi uống, bác bồi An, chủ-nhân gian phòng có cái bài-trí kỳ-lạ kê trên, thân-thể tuy trông đầy đà nhưng không đến nổi thô cho lắm vì được ẩn trong bộ quần áo là bánh-bao. Đôi lông mày rất rậm nằm trên cặp mắt như hai chiếc đòn khiêng. Hai hàm răng trắng nõn như ngà. Bác đã cung-kính trao cho tôi cái chén Nhật-bản to bằng cái bát ăn cơm, đầy nước trà Tàu mà tôi chỉ cầm lên, đặt xuống. Cái chén ấy hầu như chưa được ông chủ tám cho lần nào, để đến mấy tháng nay...

- Kia, mời ông xơi nước kéo nguội.

Câu mời thứ hai này chẳng đủ phá nổi cái im lặng rất khó chịu, vì ngoài sự chào hỏi ra, chúng tôi chẳng còn biết nói với nhau chuyện gì. Rõ ngộ !

Tôi sờ dĩ gặp cảnh này là vì đã nể lời ông ám B... khi ông nhờ tôi đi hộ-vệ đồn Vân-Nam cho đàn em của ông, tại phố Hàng Giò.

Độc giả chắc còn nhớ đến người trẻ tuổi ăn mặc ra phái bồi bếp đến tòa nhà ở phố Hàng-cá xin « quân sự » phái cho một người cản, mới trưa hôm nay. Người ấy định bắt mòng trong một canh si bằng lối đánh giác nhưng vì mòng của anh ta chưa đến nổi quých lắm, đã biết cả lối giác mùi lẫn giác bóng nên anh ta mới phải cầu cứu đến cái đồn Vân Nam là kẻ cuối cùng.

Dưới quyền ông ảm B... không còn một tay sai nào nghỉ việc vào ngày 30 tháng ấy. Anh Ba-Mỹ-Ký đã được phải đi đánh ở phố hàng Kèn, ông quân-sư mới phải cho phép kẻ đàn em hãy còn « non tay » của ông giở đến ngón đòn hiểm-độc hơn cả. Thiếu người ngồi cản nhưng may lại vớ được chúng tôi sẵn đây, sau khi ông Cả Ủn đi rồi, ông ảm bèn tiện việc, ngỏ ý tức-khắc muốn nhờ một người, hoặc tôi hoặc anh Vân. Anh Vân vì có buổi hẹn với mòng của anh đúng 6 giờ chiều hôm ấy, đã từ chối, tôi mới phải nhận lời. Vì một sự tình cờ, bắt đầu từ hôm nay, tôi đã thành một tay thợ tập sự trong một xưởng máy của nền « kỹ nghệ bạc bịp » !

Xin thuật lại những câu hỏi, đáp, dặn-bảo nó đã ngẫu nhiên khiến ông ảm B... vô tình giảng ngay cho tôi bài học thứ nhất, quên hẳn nền-nếp của phố « Bịp Kinh », chưa kịp : Dạy rằng con lạy mẹ đây mà đã vội Này con thuộc lấy làm lòng...

- Thế có thật là ông biết đánh sì không ?

- Nếu không thì đời nào dám nhận lời giúp cụ ?

- Thế thì may lắm, ông đi hộ-vệ hẳn giúp tôi là tôi được vững tâm rồi. Trông ông có vẻ thực-thà và sang-trọng thế này, không còn ai dám ngờ vực gì nữa. Ông sẽ đi với nhà cậu đến xin người cán lúc nầy, tên hẳn là Vũ, để hẳn giở đến đòn Vân-Nam. Nguyên chả con mòng

kia đã biết các lối giác mắt rồi thì ta phải đánh đến cái « miếng ngoại quốc » cho nó mất đỡ... Đánh giác nghĩa là đánh bài có dấu. Còn đánh đòn Vân-Nam là đánh tráo bài. Nói thế ông đừng tưởng là lại tráo một cỗ bài có dấu sẵn khác vào bàn đầu. Vũ hấn sẽ có một vài cỗ bài đã sắp sẵn cho thành nước để trong túi, không có một tí-ti dấu vết gì cả. Ngồi vào cuộc, ông nên nghe hấn đưa mắt bảo nên ngồi đầu để cản trở cho dễ, cái đó còn tùy... Mới đầu vào, hãy cứ đánh siêng, nghĩa là đánh thật-thà đã. Ông rất nên để ý vào lúc hấn khịt mũi hoặc uống hùm nước súc miệng là lúc sắp đánh tráo bài. Hấn tuy vẫn ngồi sắp bằng trón, nhưng bàn chân gập vào dưới đầu gối vẫn có mấy ngón cặp lấy cỗ bài đã chuồn ở trong túi ra từ lúc nào không biết, phục sẵn... chờ khi khịt mũi xong, tay cầm cỗ bài ở đĩa lên chang đi chang lại thật kỹ rồi, hấn uốn mình chống cái tay có cỗ bài ra đằng sau đùi để khạc, nhổ một cái rồi quay ngay lại để chia cho làng là ông phải tìm cách vơ ngay cỗ bài dưới đầu gối hấn cho nhanh để giấu vào địa phận của ông vì... hấn đã đánh tráo rồi đấy !... Nhưng khi hấn chưa kịp tráo nghĩa là giữa lúc hấn quay lại đằng sau định nhổ, khạc thì, muốn cho cả làng không ai để ý, không ai trông thấy, ông phải bò nhoài ra trước mặt hấn để vờ lấy hoặc bao diêm, hoặc cái điều ở bên kia đĩa, phía trước mặt ông. Thế là hấn đã đánh xong cái đòn Vân-Nam mà ông cũng trợn bôn-phận của tên lính cản. Đây

này, tôi ra hiệu cho ông thấy rõ... thế ông đã hiểu chưa

- Vâng, hiểu lắm rồi.

- Phải, có gì mà chả hiểu !... Đây, ông cầm lấy thiếc, ấy chết, khỉ quá !... tôi cứ nhầm ông là « bịp lừa » rồi.

- Thế « thiếc » là cái gì ?

Ông âm móc ví đưa ra cho tôi ba cái giấy bạc năm đồng, cười mà rằng :

- Thiếc là cái này !

- Sao gọi là thiếc ?

Vì nó là cái « mô tách-ních » của làng b... Thế tôi thử hỏi ông : người thợ có sẵn lò, sẵn mỏ hàn, sẵn át-sít đây nhưng không có nổi mẩu thiếc thì còn hàn nổi đồ-đặc gì cho ai ?

« Thiếc », chữ ấy ngoài những nghĩa đã có của nó, còn là tiền lưng-vốn của bọn cờ bạc bịp, - tôi xin các nhà học giả nước ta để ý đến chữ ấy để trua thêm nghĩa cho nó, trong bộ Việt-Nam tự-điển sẽ xuất bản đủ bộ sau này.

- Xin mời ngài xơi thuốc.

Tôi đã ngồi cùng xe với bác ký Vũ - hay là bác bồi Vũ - đến tòa nhà tây ở phố hàng Giò, rón rén bước qua cái sân rộng rồi lên vào ngồi trong căn phòng của người bồi ông chủ tòa nhà ấy.

Bác ký Vũ đã giới-thiệu tôi là quan tham với bác bồi An, chủ cái phòng này, trước mặt một ông đã đứng tuổi, nửa quê nửa tỉnh, chú họ bác bồi An, rồi lôi ngay con mòng ấy đi xe lên tận hàng Ngang mua một cỗ sù mới.

Lúc tôi để chân vào căn phòng này, cái đồng hồ trên bàn phô ra đôi kim kéo một vạch thẳng từ trên giới xuống đất. Đến lúc bác bồi An mời tôi xơi thuốc, trước sau đã được nửa giờ. Trong nửa giờ, ngoài sự mời nước, mời thuốc, chúng tôi chỉ mong vào tiếng tí-tách của cái đồng hồ phá hộ cái không khí im lặng, khó chịu, nặng nề, mà không thấy ăn thua.

Vả lại, ích gì mà chuyện ? Đã « biết rõ » nhau như chúng tôi rồi, tưởng chẳng cần nói gì là hơn. Tôi đến đây, ngoài việc đánh bạc còn có việc gì, bác bồi An đã thừa biết. Mà cái tình của bác đối với ông chú họ bác nó ra sao, nhờ ký Vũ, tôi cũng đã rõ cả rồi. « Tri-kỷ » gặp nhau, không cần nói, cũng đủ hiểu nhau...

Kim đồng-hồ cứ việc chạy với Thời-gian.

Sau cùng, đó là bác An phải tự phá cái vẻ gương kín-đáo, im-lặng giữa hai chúng tôi :

- Góm ! từ đây lên phố hàng Ngang mà các ông ấy đi lâu thế ! Thưa ông, thế chốc nữa ngồi vào cuộc, hai ông sẽ làm ăn như thế nào ?

- Thế ông Vũ chưa dặn ông ư ?

- Mới dặn qua-loa thôi ! Dặn rằng tôi cứ việc ngồi đánh như thường, đừng có tò mò để ý đến bác ta quá mà ông cụ biết thì lộ. Với lại xem ý lúc nào bác Vũ khai chiến nặng rùi với ông cụ thì tôi nên bỏ dở, mặc cho hai người họ tố với nhau.

- Thế là đủ rồi.

- Tôi không cần... thi-thố gì nữa ?

- Cái thi-thố, ông cứ để mặc về phần chúng tôi. Nhưng ông cụ ấy đã là tay thạo trong làng chơi chưa thì ông cho tôi biết rõ.

- Cái thạo thì chắc cũng có thạo vì ông cụ ấy đã bán mất ngót chục mẫu ruộng vì đánh bạc rồi. Ông cụ ấy là một ông chú họ tôi, trước kia được nhờ vả thầy tôi nhiều lắm, từ khi khá giả lại vô ơn, đã không cur-mang lại còn rửa cả đến cháu thì... ông ấy đã muốn chết cho ông ấy chết chứ... tôi cần gì ?

- Thế ông cụ có sộp không ?

Trong lung giắt đến ba, bốn chục bạc từ Phủ-Lý ra đây định cân sâm cho con giai đang ốm thập tử nhất sinh đây... Đi cân thuốc cho con mà thế đây !... Nằm chờ ăn chục đã ba hôm ở đây để đợi đánh sỉ ! Ông bảo thế mà không thụt thì có đại không ? Mình không xoi thì cũng đến lượt chán vạn những thằng khác chúng nó xoi !...

Chỉ nghe cái giọng ấy, tôi đủ lượng nổi lòng bác An căm tức ông chú họ đến thế nào rồi.

Nếu những lời bác An vừa nói mà đúng sự thực thì lòng căm-hờn kia cũng chính đáng lắm. Chúng tôi gặp được bác An ở gian phòng này cũng như là những đạo binh của Nhật-hoàng sang Mãn-châu mà gặp được phé-đế Phổ-Nghi. Có « nội công », hẳn là chúng tôi dễ thành việc.

- Đây là cỗ bài mới do chúng tôi vừa mới đi mua ở phố hàng Ngang về. Bài mới nguyên, các ngài không sợ dấu vết gì nữa !

Người nói câu ấy không là con chim mồi Vũ, nhưng lại chính là con mòng, ông chú họ bác An. Ông ta nói xong liền xé lần giấy bóng bọc cỗ bài, để cỗ bài vào đĩa. Ông cầm đĩa giơ vào giữa mặt mọi người phân-vua

một lần nữa, rồi, chẳng nén nổi những sự thao lược được trong khi lẩn-lóc ở trường đồ-bác, ông lại còn dạy chúng tôi, « làm phúc » cho chúng tôi được rõ những lỗi đánh sì gian-lận, giác bóng với giác mù !

- Đây này, các ông trong những đường hoa xanh thâm in trên lưng quân bài màu xanh nhợt. Những tay cờ bạc bịp, muốn đánh dấu bài, họ sẽ dùng một cái bút chì xanh tô cho những đường hoa đậm nét thêm một ít, tùy theo những quân : tây, đầm, trếch, hoặc sập, cầu, bát, thất, sì... Mỗi hàng có dấu riêng, hoặc vào góc quân bài, hoặc vào giữa, hoặc sê-sé vào một bên, hoặc một vết dài dọc, hoặc một vết ngắn ngang, hoặc đám râu vuông, hoặc đám râu hình mặt giếng lưỡi liềm ! Tô chì xong, họ lại lấy phấn trắng mà xoa lên trên quân bài cho dấu nhạt đi để khỏi có người nhận thấy. Họ làm như thế nghĩa là giác mù. Còn lỗi giác bóng nữa; lỗi này mới thật nguy-hiểm hơn. Đáng lẽ dùng bút chì, họ lại dùng lòng trắng trứng gà pha với phèn chua kia ! Họ lấy bút ta mới, chấm vào thứ nước... hóa-học ấy rồi tô vào lưng quân bài. Dưới ánh sáng đèn, lưng quân bài sẽ để ta hơi thấy những chấm sáng-bóng. Ác nhất là khi tay bịp rút thì chỉ tay bịp mới thấy bóng, chứ xoay đĩa đi thì làng đồ người nào nhận được ra. Muốn khám-phá cho ra, phải để nghiêng quân bài, chứ để thẳng vào mắt mình thì vạn kiếp mình cũng không biết được. Nhưng đối với tôi... thì đừng ông nào giở ngón này nọ... tôi đã thạo quá

đi mất rồi ! Đố anh nào bịt được mắt tôi !

Ông nửa quê nửa tỉnh ấy nói đến đấy, vênh-vênh cái mặt, ra vẻ khinh đời. Ký Vũ, bồi An với tôi, cả ba đã phải đóng những vai kịch rõ-rắn.

Rồi chúng tôi ngồi vào cuộc, nào lảng, nào tổ nào cản-tổ, đánh với cái vẻ « ngậm miệng ăn tiền » của bồi An, đánh với những cái « khẹt-khẹt ngạt mũi » của ký Vũ, đánh với cái « thực-thà sang- trọng » của tôi, đánh với cái « thạo ra phết » của con mòng. Trong một giờ đồng-hồ thua, thua, được, được, bất phân thắng-bại, tôi mong mãi mới đến lúc ký Vũ uống nước, chống tay quay ra sau lưng xúc miệng, nhỏ xông thêm. Tôi thông-thả bỏ nhoài ra :

- Bác An, vớt rùm tôi cái... điều.

Rồi tôi vợ lấy cổ bài đã thấy ở sau đùi ký Vũ, tay cầm sẵn gói thuốc, làm như bỏ nó vào túi, khoan-thai quẹt diêm kéo điều thuốc lào. Cổ bài đã chang thật kỹ trước khi mình nhả nước rồi, quay lại, ký Vũ chỉ việc chia tự nhiên. Lốp đầu, tôi được quân trếch, bồi An, quân đầm, ký Vũ, quân tây với ông « thạo », quân sì ! Đến quân sau lốp tẩy, tôi với bác An bỏ dờ, mặc cho hai bên cắn tổ với nhau.

Trống ngực tôi thấy rung lên thành thành.

Mòng có bao nhiêu tiền đã quăng ra tố hết ! Lật đến quân tẩy, ông kia được ba sì, nhưng ký Vũ được những bốn tây ! Ký Vũ ung-dung vợ đồng giấy bạc tới ngót bốn mươi đồng.

Lần này thì đến lượt bác bồi An ngẫu-nhiên bò nhoài ra :

- « Ông tham », ném dùm tôi cái điều.

Buổi sáng hôm sau, qua phố hàng Long, tôi gặp bác An tiến chân ông chú của bác... về tàu. Ông chú bác An rũ-rọi người ra như con chim bị đạn.

Tôi đi bên này đường nên không ai trông thấy; chờ đến khi bác ta đã từ ga trở xuống, tôi mới lại gan...

- Kìa, ông tham !

- Vâng, tôi đang tìm ông đưa ông chỗ này cho phải đạo.

Tôi đưa ra chục bạc. Bác An mừng cuống quýt, vò lấy tập giấy bạc mà rằng :

- Rõ khổ ! Sáng hôm nay tôi chạy long cả tóc gáy mới vay nổi đồng bạc cho ông lão về tàu. Xin cảm ơn ông.

- Ông lão sau có nói gì không ?

- Chả nói gì cả. Ông ấy gặp những canh cay như thế là sự rất thường !

- Thế còn con giai ông ta ?

- « Ồm no thì bò dậy » vậy... Thôi, chẳng qua là số nó chết, nó có vô phúc thì mới sinh vào làm con lão ta !...

Một hồi còi tàu rúc lên vang giời, sen lẫn với những tiếng bánh xe nghiêng trên đường sắt tưởng như lay chuyển cả phố hàng Cỏ.

Tôi bắt tay bác An rồi gọi xe quay đi.

Nhân dịp này, tôi tình cờ được chục bạc « bồng ».

Nhưng khi nghĩ đến người con giai ồm kia phải có con sâm mới mong qua khỏi, khi nghĩ đến ông bố vô-lương-tâm đang ngồi ở một toa trong chuyến tàu vừa mở máy ấy, tôi không khỏi thấy trong mình khó chịu, hình như cũng bốc hỏa lên vậy, dù chẳng giống với toa xe phun khói lúc rời sân ga..

IV. BA NHÂN - VẬT

Tôi đang nằm nghĩ vợ vẫn về sự dùng mười đồng bạc vừa hưởng được trong khi làm cái phận sự ngồi cản ở phố hàng Giò. Chưa biết rằng nên để số tiền ấy tiêu vào việc gì ! Để thù-tạc mấy anh em trong làng b... cho sự giao-thiệp được rộng thêm hay là nhờ một người bạn thân của mình lấy số tiền này làm vốn để đóng thêm một vai mòng, cho mình khỏi mang tiếng với ông ám B. là đồ vô-tích-sự ? Giữa lúc ấy, bác Vũ đẩy cửa bước vào. Tối hôm nay, bác đã cất kỹ cái áo tây vàng và đóng một bộ quần áo chú-rẻ : khăn nhiễu, áo đoạn, giày ban. Cách trang-sức ấy đã chuộc được cho bác ta cái vẻ một dân thầy và gây cho tôi cái cảm tưởng như không phải mình gặp gỡ một tay bịp nữa. Ngồi chưa được hai phút, bác đã ân-cần mời tôi đến chơi nhà bác ta. Tôi nhận lời, cùng bác ra đi, lên xe...

Lần này, tôi đã khỏi bận tâm trong khi lại ngồi chung xe với bác Vũ, không còn lo đến sự bất thành lình gặp phải một vài người quen họ sẽ gật đầu đáp cái chào của mình rồi nhìn theo mình bằng con mắt soi-bói như lần thứ nhất đến phố hàng Giò. Lần ấy, tôi không hiểu rằng mấy người kia đã lấy làm lạ là vì tại họ thấy tôi, một người không hề tạp giao mà lại đi ngồi chung xe với một cánh trếch, hay là tại bác Vũ là một tay bịp lừa đến nỗi đã nhiều người rõ mặt, thuộc tên.

Anh ngồi lùi về đằng sau cho họ kéo được dễ. Mới hôm qua, lúc ông ầm B... ghép chúng tôi làm « đồng chí », thoạt đầu nói với tôi, ký Vũ còn ra vẻ kính cẩn, thỉnh thoảng lại : « thưa ông... » với : « bẩm ngài... ». Sau lúc đã xúm nhau vào « làm gói » ông lão chú họ bồi An trở đi, ký Vũ đã gọi tôi : « Này bác !... ». Đến hôm nay bác ta hạ ngay tôi xuống bậc nữa là anh rồi !

Tôi đã ngọam phải chục bậc rồi, còn ai cần giữ gìn với tôi ?

Kể ra, gọi thế cũng tiện. xưng hô đó chẳng những không làm tôi phật-ý mà còn cho tôi được dịp biết thêm rằng : những người đã cùng nhau mưu chung một việc gì thì dễ thân nhau lắm. Nhất là khi nào mưu tính những việc có tính-cách... phi-pháp như chúng tôi đây, bọn đồng nghiệp lại càng được thể dễ suồng sã với nhau.

- Ông nào đến chơi thế con ?

Sau lời chào kính cẩn của tôi, bà cụ đầu tóc rũ rượi nằm cạnh một bát thuốc ở trong màn với tay vén màn ra, gượng cười mà chào lại tôi rồi quay sang hỏi anh Vũ thế. Anh ta vội ra hiệu cho tôi đừng nói gì cả rồi đáp lại mẹ rằng :

- Thưa đề, đây là ông ký làm cùng buồng giấy với con. Chính ông đã cho con vay tiền để mua cao cho đề

đấy.

Trước sự bất ngờ đến bậc này, tôi chỉ biết đứng im như tượng gỗ, không còn biết nói năng sao. Bà cụ giở một cái gói để ngay đầu giường, lấy bánh cao ra ngắm-nghía, rồi vừa thở vừa nói rằng :

- Xin cảm ơn ông lắm ! Rõ quý-hóa bụng ông quá, em nó thật tốt số lắm mới gặp được ông. Thôi thì ông nên hết sức trông-nom, che chở cho em nó hộ tôi để chúng tôi chịu ơn ông một thể...

Tôi đành phải lựa lời nói dối bà cụ :

- Được ạ, bác ấy đã vào làm với con thì cụ cứ yên lòng.

- Mời bác ra ngồi chơi với em... Đặt ấm nước đi con.

Chúng tôi kéo nhau ra ngồi tận đầu phòng đằng kia để bà cụ được tĩnh. Anh Vũ dăm dăm đôi mắt nhìn tôi một cách cảm-động rồi kể lể cái đoạn đời «chẳng ra gì» của anh.

Đó là một người trong số nghìn vạn người bị nạn kinh-tế làm thành ra thất-nghiệp.

Có một khối óc minh-mẫn, có hai cánh tay ưa hoạt-động, anh ta nay lâm phải cảnh mà ở trong đó, anh mới tỉnh-ngộ ra rằng những câu luân-lý : «Sinh ra làm

người, ai cũng có bổn phận làm việc,» đối với cuộc đời đã thành ra rút vô nghĩa lý, đến nỗi không có lấy một chút giá-trị tương đương. Giữa lúc «ưu nhân bất đắc dĩ», giữa lúc phải lo tiền thuốc cho mẹ ngoài cái việc phải chạy gạo từng bữa nữa, anh ta may gặp được ông ả B. truyền ngón cho để mưu sự sống tạm. Nay, gần thuộc nghề, đã có thể chạy được cả tiền mua cao cho mẹ, anh ta chỉ còn phải lo sao cho mẹ được vững dạ rằng con đã có việc làm».

Cái lòng hiếu của anh ta đã làm cho anh ta hóa ra mạo-hiêm ! Đây, anh nói :

- Tôi còn mẹ già mà anh đã thấy đó. Mẹ tôi chỉ có một mình tôi, góa chồng từ khi tôi còn bú, mà ở vậy được nuôi tôi, không phải là ít công với của ! Nhưng tôi chưa làm nổi một việc gì để báo đáp... Tôi đã nghĩ thiên phương bách kế mà không tính được nước gì nên cùng đồ, phải muối mặt theo nghề này... Tuy vậy, tôi cũng còn may mà chỉ phải cò gian bạc lận thôi, chứ giá phải trộm, cướp, giết người mới có cách nuôi sống mẹ tôi, có lẽ tôi cũng đến phải làm cả : Anh tưởng hễ là con bạc bịp thì không ai có mẹ nữa à ?

Đến đây anh Vũ mới chuyển cái giọng căm-khổ sang một giọng khác :

- Hôm nay tôi đã được khoan khoái một chút. Sự ứng

đôi có ý-thức của anh lúc này đã có thể... cứu sống được mẹ tôi. Còn việc tôi đã làm cho anh phải ép lòng đóng kịch mất trong giây lát, xin anh tha lỗi vậy...

Rồi anh cười.

Nghĩ cái đời anh rõ đáng phàn-nàn và cũng đáng thương !

Những phương-tiện của anh Vũ trong nghề cờ gian bạc lận tôi đã rõ, tôi chỉ còn muốn biết quan niệm của anh ta về Cả Ủn với âm B...

Tôi phiên anh ta cho biết tường-tận cuộc đời kỳ lạ với những thủ đoạn của hai người này...

Nghĩ một lúc, anh Vũ :

- Ta hãy tưởng-tượng đến cái thời mà bọn Ba-Sống, Hai-Tôm...

Vào thời ấy, Ba-Sống, Hai-Tôm là hai nhân vật quan trọng của xã hội. Ngoài việc làm cho « đồng tiền được lưu-thông trong xứ », họ còn làm cho bọn tổng-lý « đánh mất « tiền thuế bị cách, đám viên-chức thụt kết bị tù... Ấy là chưa kể rằng những việc của những người trên này còn đẻ sinh đôi, sinh ba ra bao nhiêu công-việc cho nhiều người khác nữa.

Một ông trùm trong hai ông trên này cũng đã có dưới quyền sai phái đến non trăm tên «tạ» với hai ba bác tài. Bác tài nghĩa là... bác tài. Còn tạ là những anh đầu trâu, mặt ngựa, chuyên-môn đi đón khách cho sòng, hạng người hai, ba lá mặt, đang mời chào ân-cần đấy mà có thể giở giọng thô bỉ ngay đấy, vừa đóng những vai đây-tớ để bảo lại vừa là du côn. Chúng vẫn cúi đầu mở cửa xe hơi cho bọn khách cò-bạc mà chủ chúng đã đi lôi-kéo ở các tỉnh xa về Hà-thành hoặc vẫn vây quanh lấy những xe tay đón mọi người vào trong « lưới nhện » của chúng.

Có đưa chỉ rất khách để cho khách gỡ lấy cái chết rồi bằng vào số tiền khách thua mà ăn phần; cũng có đưa ăn lương ngày hay ăn lương tháng nữa. Chúng đã giúp hai ông trùm để làm cho xã-hội « có việc » nghĩa là giúp cho trùm ngày ngày phá đổ một tòa nhà này để xây dựng một tòa nhà kia.

Trong bọn tạ của Ba-Sống, Hai-Tôm có một chú Tàu lai trông người rất phúc-hậu. Vì lấy vợ Annam và không bao giờ nói nửa câu tiếng Tàu, đồng bào ta tưởng chú cũng là đồng bào. Có một mụ hàng cơm ở xế cửa nhà chú vẫn gọi tăng chú là ông phán. « Ông phán » này cả ngày chỉ ngồi đếm ô-mai cho vợ trong một cửa hiệu bán đồ vật rộng không hơn cái lỗ mũi ở phố Cầu Gỗ chứ không từng sớm vác ô đi, tối vác về bao giờ. Nếu

mụ hàng cơm thấy trong đám khách vào nhà mình có kẻ nào có máu mặt một tý là mụ đem ngay mỗi đồ đen ra rửa, bảo khách : « Các ông tiêu-khiển một lúc cho qua thì-giờ » và bảo thằng nhỏ : « Mày sang trước cửa mời « ông phán » sang chơi ». Từ cuộc cò-con đến cuộc đi gỡ sòng, đối với hạng khéo mơn, không có gì là khó.

Hai người chỉ có việc thể mà tháng tháng nhận được hàng cọc tiền lớn của Ba-Sống và Hai-Tôm.

Hai năm sau, chú Tào lại có một nóc nhà. Năm sau nữa, chú có hai nóc nhà. Bây giờ, con trai chú vẫn cưỡi xe đạp « luych » sơn màu cánh rân đi học « Lít-xê ». Vợ chú thì đậm đà ra, trông như một bà lớn mà chú cũng thành một ông phú-hộ Việt nam. Tên chú là Cả Ủn.

Lúc « người giữ cái kết lớn nhất của làng b... « còn là một anh tạ, có một cậu ấm sống sót bằng sự đã tìm nổi cách trừ-khứ những « cái đáng nom-nớp lo ngại là cái đỏ, cái đen trong sự bạc bài ». Cậu ấm vẫn tìm một con đường tự-lập mà mãi không xong vì chẳng mấy khi có thiếu. Vì thế, cậu phải chạy đến nhà Cả Ủn vay lãi hoặc đem mòng đến đó bắt cho tiện. Nhưng cậu tuy mất công xông-pha trên trận tiền mà thường thường chỉ được nhận có một phần tư số tiền của bọn quách thua. Vì Cả Ủn ngồi vào cản, đỡ mất một phần, vợ hắn mở tủ bạc lấy thiếu ra làm vốn cũng chia một phần, rồi lại con hắn đứng hầu quanh đám bạc, rót nước, chia bài lại

cũng hưởng một phần thứ ba nữa. Công lao của cậu ấm kia thực là công cốc !...

Cậu ấm tuy có cái tật tiêu tiền như phá nhưng cũng có đức khác : thấy trong bọn anh em có ai tung bản là lôi ngay vào bàn làm tạ để có một cơ giúp anh em. Trong sự đánh bạc, vì mãi để người khác hưởng, cậu chẳng ăn thua gì, dù vẫn nổi danh là tay « thánh ». Nổi danh là gì thì đáng mừng chứ nổi danh là cờ bạc bịp thì chỉ có chết, cậu ấm đến lúc lên cái địa-vị có người gọi là ông hoặc là cụ, thành thử phải ngồi bó tay một chỗ, đành giữ cái chức cố-vấn, nhường cho bọn đồ đệ ra chiến-trường. Sau nửa đời người hết cách xoay, đến nay, vẫn chỉ sơ như giông.

Cậu ấm đó bây giờ là ông ấm B...

Cả Ủn với ấm B., hai người « cầm cân nảy mực » cho đảng bạc bịp ở Hà-thành, đối với người ngoại cuộc tuy được coi như hai cánh tay cùng một thân-thể thật, nhưng một kẻ trở nên giàu, một anh vẫn kiết xác, thì chỉ một lẽ xưa kia hai bên đã cùng nhau chia bùi sẻ ngọt, lẫn-lóc trong một nghề, chẳng đủ lấp nổi cái hố giữa hai bên.

Chung-qui, hai ngọn núi cao vẫn cách-bức nhau bằng một vực thẳm.

- Con ơi, con cắt thêm cho để mấy miếng cao.

Lời bà cụ vừa truyền ra, anh Vũ cũng vừa xong câu chuyện. Anh đã thuật chuyện người khác, thế đối với tôi đã là đủ, anh chẳng cần phải nói thêm về chuyện anh.

Hôm nay, tôi được biết ba người. Ba người có thể tiêu-biểu cho cái tinh-thần của làng bịp...

Tôi rất vui lòng khi thấy anh Vũ cầm một đĩa cao đầy răng mẹ, nhưng cũng không khỏi ngẫm nghĩ đến nỗi không có thuốc của người con giai lão già thua bạc ở nhà bồi An. Muốn dò đến tận đáy lòng một người tri-kỷ mai sau của tôi, tôi đánh bạo hỏi Vũ câu này :

- Anh có hối-hận vì chúng mình đã cướp tiền thuốc của con giai người, đem về tiêu-pha xa-xỉ và săn-sóc cho người nhà mình không ?

Thì ra anh Vũ đã hiểu được tôi rồi. Vì anh không tỏ ý giận chút nào, chỉ thản nhiên vặn lại tôi :

- Thế ngộ chúng mình đã thua nó ?...

V. BÓN ĐỒNG NGŨA, SẤP

Ông Nguyễn Đình-Mầu là một tay cự-phách trong nghề buôn gỗ. Cái kết lù-lù như cái tủ áo của ông, lúc thu tiền bán gỗ, ních chặt những giấy bạc, thường khi vì đem tiền gửi băng mà vui hân. Không những là tay buôn lớn, ông lại còn là người nổi danh trong làng chơi. Xuống xóm chị em, chỉ một trầu xoàng, ông thường quăng ra được trăm bạc. Đánh bạc, thua năm, bảy trăm, một nghìn, ông nói : « Thế có thấm gì ? cờ bạc cò con ! »

Hôm nay, nằm uể oải trên chiếc ghế trao, ông có vẻ nghĩ ngợi.

Đêm hôm qua, trong lúc cao hứng, ông đã thua một canh xóc-đĩa tới đúng một nghìn. Một nghìn tiền mặt với ba trăm tiền « nước bọt » nữa. Tiền « nước bọt », ông tạm vay của một ông nghị ông mới được hân-hạnh quen biết, để đặt một cái chắn cuối cùng rồi rũ áo đứng lên.

Ông được quen ông nghị vì anh em giới-thiệu : người ấy là một người vừa xin được một cái « péc mi đờ cúp ». Kết-giao với người như thế, ông cảm chắc sẽ có lợi cho sự buôn bán sau này...

Một nghìn với ba trăm, một số tiền ông vẫn cho là « cò con », lẽ nào khiến ông đến phải... nghĩ ngợi ? Không ! ông chẳng nghĩ ngợi vì số tiền ấy, ông nghĩ là nghĩ đến lời quả-quyết của một người bạn thân nói với ông, sau khi hỏi thăm đến chuyện ông thua bạc : « Thôi chết ! bọn bịp nó thịt bác rồi ! » Người bạn ấy lại cam-đoan rằng bịp chính là cái anh chàng tự xưng là « ông nghị ». Chỉ một câu này cũng đủ khiến ông rụng đứng tóc gáy lên như đang lần bước trong khoảng tối tăm mà rẫm ngay phải một con chuột chết vậy.

Ông nghị ấy là bịp ! Có lẽ nào ???

Thế là ông đâm ra nửa ngờ nửa tin.

- Người ông mới được quen có thật là nghị-viên hàng tỉnh trên thượng-du hay không chẳng biết nhưng cứ cái giáng người bệ-vệ, đứng-đắn, phong-lưu ấy, cứ sự cùng thua với ông hơn bốn trăm bạc, mà lại bảo là bịp thì có lẽ nào !

- Thời buổi này, người ta có hàng trăm, hàng nghìn chiếc mặt nạ để đeo vào rồi tha hồ mà « kinh-tế », sự cùng thua bạc với mình kia chỉ là một khốe rất khôn ngoan phụ thuộc vào việc xếp cảnh, biết đâu !..

Chưa biết quyết nên ngờ hay tin, ông còn hoài-nghĩ, nghĩ ngợi...

Đến đây, người vú ẵm cậu con út của ông bước vào. Cậu bé, hai má bánh đúc lại lúm đồng tiền, tuổi chưa đầy lên hai, cứ nhào người ra, tay mũm mĩm giơ đến phía ông, miệng áp úng gọi « ậu ! ậu !... ». Chẳng như mọi lần khác, thấy con theo mình thì ôm xốc ngay vào lòng để hôn cho con đến phát khóc, phát thét, lần này ông quắc mắt quát người vú : « ẵm nó ra ngoài kia ! » Rồi ông lại tự gắt với mình : « Thì nghĩ ngợi làm cóc gì ? chốc nữa người ta đến đây đòi tiền, mình sẽ lựa lời đưa đây, dò xét ý tứ xem sao rồi... nếu quả như lời... thì... cho một vố ! » Phải, nghìn ba trăm bạc tuy không là bao nhưng là của bị mất không vì đồ đen mà lại vì bị bịp, còn chi đáng tức cho bằng ? Cho một vố, tuy định như thế rồi nhưng nói cho cùng, chính ông, ông cũng chưa hiểu rõ rằng « vố » là cái sự gì ông định thi thố đây !..

Thôi đi, ông Mầu ơi, ông không phải dọa ! Đúng như lời đã hẹn, cải người ông đang nóng lòng chờ đợi để mong lột hẳn chiếc mặt nạ ra cho rõ đen, rõ trắng, đã đứng ngoài phòng giấy ông đây kia.

- Bẩm lạy quan lớn...

- Không dám ạ... lạy quan lớn, rước quan lớn ngồi.

Ông Mầu vội vàng đứng dậy, bỏ chiếc ghế trao, quay vào phía trong :

- Anh ba đâu ?... Đặt nước nhé !

Ấy đây, trước mặt người khách trông rất bệ-vệ, sự hấp-tấp giữ lễ của ông tỏ rằng chưa chi ông đã sắp bại trận. Phân ngôi chủ khách đâu đấy rồi, ông Mầu nhìn trông trọc khách một cách có ý tứ, như muốn nói : « Ông rõ mày rồi, ông sắp rật cái mặt nạ ở mặt mày xuống đây...» Còn khách thì vẫn thản nhiên như không để ý đến cử chỉ của ông chút nào.

Lúc này, giữa hai người có luồng không-khí im lặng rất khó chịu... Vì cả hai bên có lẽ cùng đoán được rằng sẽ có sự không hay xảy ra...

- Quan lớn đến lấy số tiền hôm qua tôi vay ?

- Bẩm vâng ạ.

Ông nghị đáp thế rồi đưa mắt nhìn khắp gian phòng. Thế là cả hai lại ngồi lặng im một lúc lâu, người tìm câu nhập đề, kẻ tìm câu ứng đối. Cuộc « chiến-tranh tĩnh tọa » này nếu không được đưa đầy-tớ bùng ra khay nước trà thì chưa biết bao giờ mới có hồi trống thu quân. Sau cùng ông Mầu đánh bạo :

- Canh bạc hôm qua, có người đã nói rõ cái lẽ tại sao tôi thua rồi; ngài dạy hộ : bây giờ tôi nên xử-chí với ngài ra sao ?

Cái vẻ ngạc nhiên ngây thơ của ông nghị nó hiện ra sau câu nói đường đột, lạ tai kia, hầu như muốn gọi quỷ-thần hai vai xoi xét.

- Thưa ngài, ngài nói gì, tôi không được hiểu, ngài nói lại cho nghe.

Trước cái thái độ rất bình-tĩnh ấy, ông Mậu cũng hơi chột dạ, đã tưởng mình lầm. Nhưng ông cũng liều một phen mà quả-quyết :

- Thôi đi, ngài đừng giả ngây, giả dại nữa. Chính tôi đã bị ngài bịp, tôi rõ hết mọi khốe của ngài rồi.

- Tôi... bịp ngài à ??? Lấy gì làm bằng cớ ?

- Tiếc rằng lúc ngài hành động tôi lại không có sẵn cái máy quay phim !

Lời dọa già của ông Mậu thế mà có công hiệu. Ông nghị chẳng còn đóng nổi cái vai kịch ngạc nhiên nữa, mà vẻ bẽn lẽn hiện ngay trên mặt. Thấy thế công của mình có phần thắng, ông Mậu phóng thêm một mũi thương nữa :

- Chỗ người lớn với nhau, ông cứ nhận đi là phải. Ông làm nghề cờ bạc bịp thì cũng như tôi làm nghề buôn gỗ chứ có khác gì ? Ông có gan nhận, tôi xin phục là người quân-tử; nếu ông chối thì chối cũng chẳng được nào mà

lại tỏ mình là tiểu nhân.

Biết rằng việc mình làm đã bị người tố giác, lại muốn làm « quân tử » nữa, ông nghị chơ chèn mà rằng :

- Vâng, quả có thể...

Nghe câu này, ông Mậu sung-sướng như một vị quan tòa đã khám phá nổi một cái nghi án, cười mà hỏi đùa ông « nghị bịp » :

- Việc đã vỡ ra rồi, thế thì bây giờ ông đến đòi tiền tôi hay để tôi đòi tiền ông ?

- Tôi đã coi ngài là người quân tử mà nhận việc tôi làm một cách quân-tử như thế, tưởng ngài chẳng nỡ nào dùng cách... tiểu nhân đối phó với tôi. Nếu tôi cứ nhất mực chối cãi, không có bằng cứ, thì ngài làm gì ? Ngài vừa bảo rằng cái bịp của tôi cũng là một nghề thì ngài phải chịu cái lẽ thắng bại của nghề cũng như đi buôn, được ăn, thua chịu chứ.

- Thôi, ngài có gan nhận, thế là quân tử, đã đành. Mà tôi cũng vẫn giữ thái-độ quân-tử, nghĩa là không đòi lại số tiền đã thua. Thôi, sí-sóa !...

Người đòi ai đã làm một việc bậy, sau khi bị lộ mặt nạ, thường có thói lại làm giả cho được đỡ trợ bằng cách thuyết đến những lý-luận cao xa, viễn vông hay

là bố đạo đức bằng cách ngụy biện. Ông nghị này cũng có thói ấy. Bị người đánh mình trúng phải chỗ yếu, ông nghị cũng tìm cách trả miếng vào giữa chỗ yếu kẻ đã quật đồ mình.

- Tôi vẫn chưa chịu... Được rồi, ngài trả nữa tôi cũng ơn mà không tôi cũng phải chịu thật, nhưng đó là đối với người khác tôi mới thế, chứ đối với ngài... quyết không !

- Làm sao ?

- Tôi đã có cách... Nhược điểm kia, tôi đã nắm được rồi. Ngài tuy là người có máu chơi bởi nhưng là người... con chí hiếu. Ngài nên biết : tôi sẽ mách cụ bà nhà...

- ???

- Thật đấy !

- Thì ngài được lợi gì ?

- Chẳng lợi gì cả. Nhưng để cụ biết rằng ngài là người con hư... thế thôi.

Ôi, cái tâm-lý người đời sao mà nó kỳ lạ !

Ông Mậu đem mọi quân tử ra khiến ông nghị phải nhận mình là bịp thì ông nghị lại lấy mọi chí hiếu bắt ông Mậu đã quách lại quách thêm. Hai con cáo già xoay

nhau cùng bằng luân thường, đạo lý cả. Thì ra dù là bịp hay là lương thiện, ta vẫn bị cái luân thường, cái đạo lý nó thuộc ta, hoặc ta, bịp ta ! Ta giống mọi người, mọi người cũng giống ông Mầu, lại đến lượt ông Mầu giống ta, chung qui nhất loạt đều để cho cái luân-lý, cái đạo đức nó vẫn bịp mình mà không biết !

Cho nên sau khi nghĩ ngợi hồi lâu, ông Mầu đứng lên ra... mở két ! Sự không ngờ là ông Mầu lại trao thêm tiền cho người đã bịp mình một cách cảm-động nữa, và thêm :

- Ba trăm bạc là quý nhưng gặp một người... tri kỷ còn quý hơn. Tôi chẳng chịu mang tiếng tiểu nhân với ngài.

Ông nghị cầm lấy tiền :

- Dù sao tôi cũng biết phân biệt những ai tiểu nhân, những ai quân tử ở đời. Chúng ta còn nhiều phen gặp gỡ...

Rồi ông đẩy ghế, đứng lên.

Nhưng ông Mầu giữ lấy vạt áo ông nghị, cười mà rằng :

- Khoan đã !... Đệ đã được rõ cái tài của ngô huynh đâu !

Ông nghị cũng bật cười, lại ngồi xuống. Hôm nay, ông Mậu mới được dịp đặc-biệt rõ ràng bốn đồng tiền giấy tuy là những vật vô tri-giác thật, nhưng ai để công luyện tập cũng có thể sai khiến chúng nó cứ lộn tung trong cái bát, cái đĩa, rồi úp sấp hay lật ngửa, theo như ý muốn của mình.

Khôi óc của người ta còn có nhiều phen nghĩ cách chống lại được cả tạo-vật, biến đổi được cả cơ giới, lẽ tất nhiên chẳng khi nào người ta chịu để yên cho bốn đồng tiền giấy kia được tự do úp sấp, lật ngửa. Cái công-dụng của sự sấp, ngửa kia lại còn to tát đến nỗi tùy nó, người ta phải bán nhà, cầm ruộng hoặc là được tậu ruộng, cầm nhà thì sự tìm cách sai khiến được đồng tiền cho tùy theo ý muốn, khó đến thế nào nghĩ cũng phải ra.

Vào khoảng trước năm 1900, có một tên tạ của trùm Ba-Sống sáng-kiến được lối đánh sóc-đĩa đòn kim. Anh này dùng một cái đĩa lõi lòng với một cái bát trông tưởng là sâu nhưng chính ra lại rất nông, vì nó giày gấp đôi thứ bát khác. Cuốn « Sử đồ-bác » nếu chép đến đây tất phải dùng đến bốn tiếng « thời đại bát thừa » vì các lò bát hồi ấy thỉnh-thoảng lại được tiếp một người đi giày Tàu, vận quần áo lụa, đến thừa một chục bát đồng chề lòng rất giày bằng một giá khá cao. Đòn kim là thứ đòn rất dễ ăn vì nó bắt canh bạc cứ rền tràn. Đợi lúc mọi

người đã nóng mắt, canh bạc đã có vẻ sô-sát, lúc ấy bọn ta mới rần quân cản trở, một anh sà vào đặt một tiếng chẵn hay lẻ bằng một cuộn giấy bạc tương, hung-hăng mở bát, ném hẳn cái bát ra tận cuối... thế-giới đằng kia! Người ta không ai còn thì giờ để ý nữa, vì tôi thua thì tôi còn ngồi ngăn người ra tiếc của, ông được thì ông cũng chỉ biết chúi mũi xuống chiếu, hò hét giam tiền. Lúc hỗn-loạn ấy là lúc họ tráo cái bát thừa vào và đã giấu biến hẳn cái bát cũ kia đi.

Địa-vị cái bát thừa chỉ được người ta coi trọng trong một vài năm, sau vì thấy lợi, thiên-hạ ùa nhau vào trọng dụng nó quá, làm nó dậy tiếng quá nên nó phải chịu cái số phận chết yểu.

Một anh ta khác, dưới quyền Hai-Tôm lại sáng kiến được ngay lối đánh xóc đĩa đòn ve, thay vào đòn kim. Người ta lấy 5, 6 viên bi ở trong bánh xe ô-tô bỏ trong cái túi khâu kỹ-lưỡng, buộc giấu ở cổ tay... Lúc xóc, người cái nghiêng đĩa cho bốn đồng tiền giấy bị cặp chịt vào miệng bát cho không « cựa cựa » được nữa. Ai cũng tưởng là tiền vẫn dậy đó nhưng tiếng kêu tanh tách mà mọi người tưởng tiếng bốn đồng tiền trong bát đĩa, chính lại là tiếng kêu của những hòn bi trong cổ tay người xóc. Cho nên ta phải ngạc nhiên khi thấy rằng ông này đánh xóc đĩa cao quá, bán hàng chục bát không thua bát nào cả, hoặc canh bạc ấy rất quái lạ, đúng 20

tiếng chấn rền ! Có cái thuật này rồi, bọn bịp cứ tự nhiên vơ tiền bỏ túi sau khi phán : lẻ về, chấn về, bán chấn, bán lẻ, thừa chấn, thừa lẻ.

Tinh ma hơn nữa, còn có người có « hoa tay » đến nỗi vừa xóc vừa ròm trộm vào trong bát, đánh mười tiếng cũng trúng cả mười; dù đã nghi mà rình mò, mà tuần thật kỹ, cũng đồ ai khám phá được ra.

Ông nghị đã thịt ông Mầu bằng ngón đòn thứ ba này vậy.

Nhưng ông nghị đã bày trò cho một tay sai của ông giở đến đòn trinh thám kia, còn mình trong lúc ấy, lại vào hòa với ông Mầu, cùng đánh với ông, cùng thua với ông. Cho nên đánh bạc đã già đời đến như ông Mầu mà còn bị cho vào xiềc.

Ông nghị kể trên nào phải ai xa lạ, chính là ông âm B... Còn người cho tôi được rõ thủ-đoạn « tàng hình » với « chính khách » của ông âm B... là ký Vũ.

Vào hồi Tự-Đức, tỉnh Hải-dương với Bắc-ninh có giặc Cai-vàng. Đồng thời với giặc Cai-vàng, nước ta còn bị bọn giặc Tam-đường là bọn giặc Tàu tràn sang quấy nhiễu. Bọn Tam-đường lại có thể là lính được, nếu triều đình nước nhà biết cách dùng họ. Dân gian đều có ý ấy và dần dần ý ấy thấu đến tai vua.

Tại Hung-yên có một vị quan huyện muốn hăng lấy cái trọng trách mộ bốn khách Tam đường. Tiền trong công khó chẳng đủ, quan huyện tìm cách... kinh-doanh.

Quan nghĩ ngơi trong ba hôm, đến hôm thứ tư, sai lính rải chiếu la-liệt khắp sân huyện đường cho dân tự do mở bát. Canh bạc ấy có thể bảo là không tiền tuyệt hậu ở đất Nam. Hô-li là một thầy đề, xóc cái chính là quan huyện. Con bạc gồm đủ ta lẫn khách, đánh phần nhiều bằng bạc nén. Thoạt đầu, quan chỉ bán chứ không mở. Canh bạc đã thấy số sát, quan mới đứng dậy, để cái chức xác cho một người dân. Quan lảng-vảng ở ngoài, có ý dò thế trận. Hốt nhiên quan vào mở một tiếng, thua to ! Mặt quan tái như gà cắt tiết. Rồi quan bảo thẳng người nhà trông hộ bát, đi phóng uế một lát rồi vào. Lúc vào, quan hò cả làng đặt tiền ra xong, cầm ngay bát chức mở... Cả làng xúm vào kêu quan chưa xóc nhưng quan nhất định là đã xóc rồi. Lần mở trước, quan kêu là chắn và đã phải giam. Thấy quan lẫn, cả làng lại xô nhau vào đánh chắn. Mấy chú khách thương hại quan đã quá thua nên lẫn, quả quyết là quan chưa xóc. Nhưng quan vẫn nhất mực là đã xóc, họ bức mình, ra điều « đã muốn chết thì cho chết », ô cả nhau đặt tiền vào chiếu chắn. Quan cầm bát vừa mở... vừa kêu : lẻ về ! Rồi quan vơ hết cả những đồng nén bạc vì... lẻ thật, thế có lạ không !

Cả làng ai cũng lấy làm kinh ngạc. Không ai đoán được rằng lần mở trước, chính là lễ nhưng quan đã xướng lên rằng chẵn rồi úp ngay bát, giam tiền. Quan đã đánh vào chỗ yếu mọi người là cái lòng tham. Đòn này, ta nên gọi là đòn hiệp sĩ mới phải. Hôm sau, quan có đủ số bạc nén để mộ bọn giặc khách vào làm lính, phái đi đánh giặc Cai Vàng !

Đòn hiệp sĩ này, nhiều người ngày nay còn chép cũ. Những người ấy tuy không dùng đòn ấy để xoay tiền dùng vào những việc hiệp, nhưng hồ hết là bọn người gọi là thượng lưu.

VI. RUỘT QUÂN SÚC-SẮC

Nếu có ông thánh số học tính được từ độ-số ngôi sao mà khi trả tiền xe lúng túng mãi không xong cái tính cộng, nếu có nhà sử học đại tài mà tường thuật đám ầu-đả sai, thì cũng có ông thạo lau-láu ngón bịp mà chung thân vẫn mắc đủ ngón đòn. Ông ấy là một ông chú họ tôi.

Đã giới-thiệu cùng độc giả ông chúa nghề bịp, tôi lại muốn độc giả làm quen với một ông chung thân làm «con bò vắt sữa» cho tụi ông ám B...

Cái máu đánh bạc của ông chú tôi không hiểu nó pha chất đỏ, đen thế nào mà mỗi khi đả-động đến ông, ai cũng phải lắc đầu mà phê một câu... « bút khôn xiết tả » ! Làm cho nhà nước lương tháng đã tới hơn hai trăm đồng, ông thường bắt vợ, mới vào ngày mùng 10 đầu tháng trở đi đã phải chép miệng : « Túng quá ! nhà không còn lấy một xu ! ». Bình phẩm ông, những người quen thuộc đã ban cho ông cái đức lớn : lột áo người sống, bán áo người chết. Vì đã có lần vào lúc ông mải «gõ», một ông bạn thân, (thân lắm !) đến chơi với ông đã bị ông mượn cái áo mỗi đem lên Vạn-bảo, để bạn cứ phải nằm dài đến nửa tháng chờ áo ở nhà mình ; lại có lần nữa, bên láng giềng có người chết, tang gia giữa lúc bối-rối đem tiền sang nhờ ông đi mua hộ cỗ ván, ông cũng có gan đem ngay số tiền «cắt cổ» ấy đi nường đến

tong hết !

Ông chỉ biết hể hôm nay có tiền là phải đi đánh bạc cho thua nhẵn nhụi ngay, chớ ngày mai có còn gạo hay không là ông không cần biết. Ngày nào vợ ông cũng nói ông như xẻo từng miếng thịt một mà ông cũng vẫn sống được bình tĩnh như mọi người.

Hôm nay, tôi tìm đến ông, có ý muốn làm một điều hữu ích cho ông, muốn nói rõ cho ông rằng bây giờ, người ta đánh bạc không có đỏ đen nữa, muốn...

Tôi bị một chuyện tên ! Ông chú tôi, nửa đời người lăn-lóc trong trường đồ bác, đã thạo lắm, không để cho một ai thịt nữa rồi ! Nghe giọng ông, tai phải tin rằng ít ra ông cũng đã có sự đụng chạm thân mật với ông âm B... Ông cắt nghĩa cho tôi hiểu những sự tôi đã thừa hiểu rằng :

- « Âm B... tên tục là Tư-Quân, trong khi giao thiệp với bọn bồi bếp còn có tên là ông Cửu và trong khi giao thiệp với hạng thượng lưu lại là ông Nghị. Ngồi với các ông Châu, ông Huyện, âm B... thừa tư cách nói chuyện : tên này chạy chánh tổng như thế, tên kia chạy lý trưởng như thế. Ngồi trong đám trếch, âm B... cũng đủ cái thạo đời nói những câu :... món nui này phải làm thế này mới khéo,... hầm một con ngỗng cần phải có ngàn ấy típ mới thật ngon...

«Ấm B... còn một bọn đồ-đệ thuộc đủ hạng người : Cả-Sinh, chủ ả đào. Đại-Thiên, chủ hiệu giày, Khương sinh-Từ, trùm du côn, Mỹ-Bôi chủ hiệu vàng bạc... vân vân... Ngàn này hạng người đủ trong các giới chỉ quanh năm, ngày, tháng làm cái việc bắt mòng cho ông. Có thể nói rằng những cuộc rối loạn xảy ra trên khắp mặt địa cầu phần nhiều do cái bàn tay bí-mật của Mạc-tư-Khoa gây nên, thì những cuộc siêng liêng của bọn thờ «chủ nghĩa đồ bác» ở khắp Bắc-kỳ ta cũng đều do cái bàn tay bí mật của ông ấm B... rính vào vậy. Hơn hẳn Statine về một phương-diện, ấm B... đã đặt cho tòa nhà mình ở phố hàng Cá là «kinh-đô của đảng bạc bịp» Trong khi Statine chưa được lúc gọi : Moscou, capitale du monde. Ấm B... ngã vào đâu cũng có thể «rớt» nổi trăm bạc. Những người giữ việc tài chính cho anh ta vì nghề như Cả Ủn cũng có, vì lòng nghĩa- hiệp cũng chẳng phải là không. Thí dụ : ông Nguyễn-đình-Mầu ! Ngoài ra, lại còn bao nhiêu : me tây, cô đầu, hàng sáo nữa...»

Ô hay thì ra ông chú tôi cũng đã rõ gần khắp mặt ! Thế mà còn có người bảo ông vẫn quých, vẫn bị cho vào xiếc thì có lạ tai không ?

Tôi hỏi trong sự cờ bạc, cái ngón sở thích của ông vào bạc nhất là chơi gì. Ông kể-lẽ rằng :

- Trạc xéch !... Tài bàn, tổ tôm, xóc đĩa, bắt, ít sì, cái gì họ cũng bịp được tuốt. Chỉ có món Trạc xéch là

không anh nào giờ nổi lối bịp mà thôi.

Tôi gạn xem ông có dám quả quyết như thế không, ông đáp rằng rất có thể quả quyết được. Nghe ông kể cũng có lý.

Trạc xéch là món chơi mà người ta sâu-sé nhau bằng ba quân súc sắc cầm trên tay reo xuống một cái bát để cho nó dậy bằng tứ, ngũ, lục hay là nhất, nhị, tam. Sự được, thua của lối chơi này cũng như sự rủi may : sấp, ngửa, chẵn, lẻ, của súc đĩa vậy.

Có điều lối chơi này nhiều người đã phải nhận rằng nó « chính đại quang minh » hơn cả, vì khác hẳn với xóc đĩa còn có bát úp, lối chơi này, ba quân bài cầm trong lòng bàn tay reo xuống bát, cả làng nhìn trông-trọc, thì có họa thánh hay thần mới bịt được mắt người ta.

Tôi lại hỏi xem người vẫn cùng ông húc với nhau là ai thì ông kêu : một ông tham làm ở sở Canh nông tên là Ngọc.

Tôi đứng dậy cáo-thoái, bụng nghĩ : « Thôi, chết rồi...»

Đoạn tôi ra đường, gọi xe, lên, bảo phu kéo đến phố hàng Cá. Trong khi ngồi trên xe, tôi lẩn-thẩn nghĩ ngợi mãi : Quái ! chú tôi đã rõ hết nhân vật quan trọng của làng bịp như thế mà lại còn thua là tại làm sao ! Có lẽ vì

tai nghe nhiều hơn mắt thấy nên chi vẫn bị cái nạn ông tham Ngọc cho vào chòng.

Có người đến biết rõ mười mười rồi cũng còn bị bịp huống hồ chỉ mới nghe hơi... !

Vừa bước chân lên sân gác tòa nhà ông ảm, tôi bị ngay ông ảm... vô ! Chưa lần nào ông lại tiếp tôi một cách vô-vập đến thế. Ông kêu cuống-quít :

- Rõ may một cách lạ ! Đang mong ông, đang muốn đi tìm ông ! Lần này có một trận « Hoa Việt chiến tranh » chơi nhau hàng trăm viên đạn một. Mà lại chính tôi ra trận, ông có thích được mục kịch cái tài cầm quân của tôi không ?

Tôi hỏi :

- Đi đâu ? đánh gì ?

Ông ta :

- Trạc xếch.

Trạc xếch ! Cái món mà tôi đang ước-ao được rõ những ngón bịp ! Rõ khéo gài vào chỗ tôi đương ngứa !

Tôi nhận lời ngay.

Hồi tháng giêng, hai, năm nay, cái đoàn thể làm đồ trang-sức ở phố hàng bạc được cái nạn kinh-tế cho phép sống một cách ưu nhân.

Đồng tiền xứ này không hiểu có cánh và đã bay mất đi đâu chẳng rõ, làm cho các cô thiếu nữ tân thời phải vì cảnh bó buộc chán những đồ tư trang bằng vàng thật và ưa chuộng những đồ của Pháp tải sang. Một đôi hoa tai «kim cương», một vài đôi vòng «ngọc» hay vòng huyền giá tổng cộng đáng non 10 đồng đã có thể thay những xuyên, hoa, chuỗi hạt vàng đắt hàng trăm bạc. Muốn làm gái mới không phải trả đắt. Thành thử giữa lúc hồ hết mọi người trong xã-hội nguyên rửa cái nạn kinh-tế thì riêng các cô gái mới lại dường như muốn thấp hương lên chúc tụng nó, mong cho nó cứ ở xứ này mãi để cho chị em chẳng cần phải đeo vàng như đắp mới là sang ! Cái bộ mẽ trưởng giả - hoặc trưởng giả dả - nó cũng phải uốn theo luật đời kinh tế mà trút bớt những nước sơn vô ích...

Nhưng những kẻ sống vì nước sơn trưởng giả ấy, các ông thợ bạc, chẳng được hài lòng. Không có việc, mấy ông trong đoàn thể phải chịu bó tay, sống nhàn. Nhưng cái dạ giầy của con người ta, khôn nổi, nó lại không chịu ưa nhàn như hai bàn tay nên mấy ông phải kiếm cách cho nó « có việc ». Nhàn cư vi bất thiện, cái nhàn của bàn tay, khối óc đã có thể làm cho người ta bất thiện

thì cái nhàn của cái dạ giày còn nguy-hiểm hơn. Mấy ông bèn đem mỗi đồ đen ra làm sinh kế.

Giữa lúc này, có hai vợ chồng chú khách bán lê, táo ở phố hàng Buồm, sau vụ tết Nguyên đán rất phát tài - có lẽ thấy trong hòm nhiều bạc quá mà phát ngốt - cũng ngứa-ngáy tìm cách chơi xuân.

Vì thuộc hạng trung lưu, không đủ tư-cách vào những sòng phán-thán sát phạt với đồng bang của mình, vợ chồng chủ đành phải chơi « cò con » với một bọn dân Ô-nàm ta vậy. Không tiện rút bắt, đánh tổ-tôm, tài bàn, cũng không tiện mở bát, Việt-nam với Trung-quốc dùng trạc xéch giao chiến với nhau.

Người Tàu rất có tài buôn bán, cả thế giới đã phải nhận như vậy. Nếu đánh bạc cũng gọi được là buôn bán thì về sự « buôn bán » ấy, người Tàu cũng dễ phát tài hơn ta. Lễ này, vào lúc mấy ông thợ bạc đánh trạc xéch với vợ chồng chú khách buôn lê, lại càng rõ-rệt lắm.

Những ay rich mới có dấm canh đã bị lật trần. Mọi người rút cảm giận Thần đồ đen mà không sao được. Cho nên vào hồi ấy, nếu ta đi qua phố Hàng Bạc vào lúc tối, ta thường thấy mấy ông thợ bơ-phờ, lảng-vảng, lượn quanh với nhau. Người này hỏi :

- Thế nào ?

Người kia :

- Hiện nguyên hình rồi ! Chó quá, lại trần như giồng !

Lại một người khác :

- Cái thằng Cắm ấy nó có Thần phù-hộ à ? Khi nào mình chịu thua mãi như thế ? Tất phải... xoay !

Đánh bạc chỉ cốt thịt người ta mà càng húc bao nhiêu lại càng lỗ cho người ta thịt lại, cái lẽ phải xoay là lẽ tất nhiên. Lúc đầu, mấy ông thợ bạc cũng xoay đấy, nhưng trong cái ngón xoay còn thấy sặc lên những mùi mê tín về quỷ thần, thiên địa nên chi không công hiệu mấy là phải. Thấy vợ chồng chú khách canh nào cũng được, lại sẵn cái quan niệm rằng dân Tàu có thờ thần tài quyền linh thiêng vô hạn, mấy ông thợ bạc không cho lẽ thua, được là do đỏ, đen nữa, quyết đoán là vợ chồng chú được thần phù-hộ cho. Họ cho rằng cần phải làm thần mát thiêng thì mới mong « mở mặt » lên được.

Vợ chồng chủ Cắm lại ở chung nhà với một người thợ cũng là tín đồ thành kính của « đạo Đỏ Đen ». Trước khi hai vợ chồng lôi nhau đi dậy hóa thường vẫn thắp hương lên khăn vái trước ban thờ thần tài một cách giấu giếm. Không biết ai truyền cho cái ngón tinh ma, một hôm người thợ ở chung nhà với chú thừa lúc nhà vắng, đem cắm ngay một cái đinh to vào sát hương cho mát

thiên thần. Ngẫu nhiên buổi tối hôm ấy, vợ chồng chú nọ thua to. Sự bại trận ngẫu nhiên kia chỉ có chốc lát thôi nên chi phải thợ bạc mới được có một tối cười thì tối hôm sau lại khóc. Anh nào cũng nhần nhụi, cả bọn họp nhau lại ở hiệu phở trường Ca, bàn...

- Tao cấm đinh vào bát nhang nhà nó là vì có một lão thầy bói bảo như thế... Đây, tối hôm ấy nó chả thua hai chục bạc là gì ?

- Vẫn thế rồi nhưng chính-sách ấy có bền đâu ? Hay là mấy hôm nay mày đã quên không cấm đinh vào bát...

Mày hay quên sao không cứ việc để cái đinh ở đấy ?

- Ngu lắm ! Thế ngộ vợ chồng nó biết, nó đề phòng thì dùng cách gì về sau ? Nhưng quả thật tạo không quên mà ! Để thần nhà nó thiêng lắm thật...

- Thôi đi, các anh là đồ ăn hại cả !

Cả bọn im phăng phắc quay lại nhìn một người. Người này chính là lão Mỹ-Bói, thân thể to hơn khổng-lô, một tay nhiều thủ-đoạn nhất, gian hùng nhất, vì khôi óc là một cái pho sách lớn chứa những ý nghĩ tinh ma..,

Lão nhồm nhoàm nhai ngấu nghiền bốn, năm miếng thịt bò tái, súp-soap húp ba, bốn thìa nước phở, nuốt chửng đánh ực một cái, chờ cho... cử-tọa thật trú ý vào

lão hết sức, đoạn mới ban rằng :

- Chỉ có cắm một chiếc đinh vào bát nhang thì làm thế nào cho thần tài nhà nó mất thiêng được mà cũng tin một cách ngu ngốc như thế ? Đây này, tao có một lối đặc-biệt do một thầy phù-thủy tiêu chú, hễ làm đến là thằng Cắm bỏ mẹ thằng Cắm ngay..

Cả bọn nhao-nhao :

- Thế nào ? Thế nào ???

Lão Mỹ-Bôi điềm nhiên ;

- Phải pha mùi ô-uế vào mới được... Chẳng việc gì phải gây sự với thần tài nhà nó, anh em cứ việc chờ lúc vợ chồng nó đang đỏ, ta... vạt một cái, bỏ lên đầu nó thì... ôi thôi... ôi thôi !!!¹

Cả bọn cười âm lên, thích chí :

- Ồ phải đấy !... Ha ha ha ha ! nhưng thế thì... chó thật!

Một « quan hàn » - hàn nhãn, hàn vòng, hàn hoa tai - lúc bấy giờ gặp đôi người lại, áp cả bụng lẫn ngực xuống bàn phở, không dậy được nữa, chán, má với mũi

1 Kể chép chuyện này vội có lời tạ lỗi cùng độc-giả.
Nhìn đám bần nhơ, thế nào cũng phải bần mắt.

nổi lên đặc những vết răn... Phải gió chẳng ? Ngộ độc chẳng ? Không ! Đó là « quan hàn » cười !

Hôm sau, quả nhiên ngón đòn vật nó có tính cách về siêu-hình học, thần-linh học, tinh-thần học hay cái gì gì học không biết, - đã cho phái thợ bạc được một bữa bở: vợ chồng chú Cẩm lại thua !

Lão Mỹ-Bôi cũng được một phen cười ha hả.

Nhưng cuộc đắc thắng ấy cũng không bền. Vài hôm sau nữa, các ngài thợ bạc lại thua. Kẻ nhiều tiền mất đã hàng trăm, người ít tiền cũng thua đã hàng chục. Trong một cuộc họp bàn để kiếm một cách chắc chắn hòng gỡ, lão Mỹ-Bôi đã nghĩ đến ông ám B...

Lão ta tuyên ngôn :

- Các anh em cứ yên tâm mà. Ta dùng cách mê tín không xong thì ta đã có cách cầu cứu đến... khoa học !

- Zât, zỉ, sám pa toòng !

- Không ! Sây ửng lục pa toòng ! !.

- Tiu nà ma nị !

- Tiu nà ma nị ấy có được không ?

Cả bọn cười ô vì thím khách đã chọn thành một món

« hầu lớn » cả tiếng Tàu lẫn tiếng Việt-Nam.

Ở nhà lão Mỹ-Bôi, trên hai chiếc chiếu, một chục con Tiên cháu Rồng quây tròn nhau thịt vợ chồng chú Cẩm. Ông ăm B... mái tóc hoa râm, cặp kính trắng đạo mạo, mỗi lần reo ba quân súc sắc xong lại hỏi :

- Tứ ngũ lục hay nhất nhị tam đây ?

Rồi ông ngồi thừ người ra, nhìn vợ chồng chú khách. Ông ăm đen một cách lạ ! Ông đã vào bè với vợ chồng chú Cẩm, đánh chung lưng với vợ chồng chú, lúc đặt ba đồng, lúc năm đồng, lần nào cũng thua !

Trong lòng một cái bát « chân tượng » để vào một cái nắp cháp đầy những gạo, ba quân súc sắc cứ việc mặc sức nhảy múa cho phải thợ bạc vợ tiền.

Ông ăm lắc ba quân trong lòng bàn tay bảo vợ chồng chú Cẩm :

- Tôi góp hai đồng, chú đặt thêm bao nhiêu ?

Chú :

- Pa toòng.

Thím :

- Hai đồng thôi !

Ông ắm « phẩy nhẹ » một câu :

- Ấy đây ! Cờ bạc mà cứ gàn nhau thế thì thua chết đây !

- Im cái mồm nị đi nhé... Tỉu nà ma !

- Pảo không nghe, cho chết !

Ông ắm lại giục :

- Nào thế nhất nhị tam hay tứ ngũ lục ?

- Sây ửng lục !

Chú Cẩm quát xong gườm-gườm nhìn vợ không cho vợ nói nữa. Ông ắm reo. Quân bài nhảy múa trong lòng bát, kêu : « thích, thích, thích, thích ! » Chú Cẩm cầm cổ xuống bát, miệng khấn lẩm nhẩm như gọi hồn người chết : « Sây ửng lục, sây ửng lục.... lục, lục, lục ! » Đã hai quân phô mặt nhất ở bát rồi. Còn một quân vẫn cứ quay tít đi như con thò lò vậy. Tiếng hò lục lục của chú Cẩm vừa rút thì quân súc-sắc phô lên mặt : tam !

Chú ngồi thờ người ra, có lẽ nghĩ ngợi rằng : « Thần tài của mình đi đâu mất rồi nhỉ ? Đánh hơn hai chục tiếng chẳng được một tiếng nào ! » Thím Cẩm rít lên :

- Thôi, về đi ! Thua sáu chục rồi...

Quên cả mình là dân con trời, thím nói vanh vách tiếng Việt-Nam. Cả phái « quan hàn » rầm-rộ lên :

- Đánh lúc nữa đã !

Ông Âm đứng dậy kêu :

- Thôi, đến mai vậy, hôm nay đen lắm. Tôi cũng thua ngót ba chục bạc rồi. Thế là tan.

Hai chú, thím Cẩm với ông Âm ra về, bọn thợ bạc ngồi lại. Ông Mỹ-Bôi đã được lúc hỏi anh em một cách rất đặc chí :

- Các anh đã biết cái lợi của « khoa- học » chưa ?

Mọi người xô nhau vào, tranh nhau cầm lấy cổ súc-sắc để ngắm nghía. Có hai quân lạ nhất, reo thế nào nó cũng chỉ dậy nhị với tam thôi. Thật chẳng khác một con « bắt đảo nhi » (poussa) nhựa có đồ chì ở chôn mà bọn trẻ con ta mua để ném chơi khắp nhà cho nó đồng đảo đảo địa lên một hồi lâu rồi lại ngồi nhòm dậy vậy.

Ông Âm ra đi chưa được mười phút đã lại quay vào. Cả bọn chúng tôi kính cẩn đứng lên như đối với một vị anh hùng cứu quốc. Ông nói đùa :

- Ta thắng trận lần này là lần thứ nhất trong cái chiến kỷ « Hoa Việt chiến tranh ».

Rồi chúng tôi xúm nhau lại chia tiền. Ông Mỹ-Bối phàn-nàn hỏi ông Ấm :

- Sao nó đang muốn húc ông lại đứng lên ?

- Thôi đừng làm già tay quá mà dễ lộ. Cứ để nó đẩy, lúc nào mình muốn nhét đất thó vào lỗ mũi nó mà lấy tiền thì cứ việc... chứ có khó gì đâu !

Một người khác thêm :

- Hôm nay có lẽ vợ chồng nó sẽ đập vỡ mất cái bát hương cúng thần tài...

Khác hẳn lối đánh đòn cấm đình là cái đòn huyền hoặc với cái đòn vật lông nó có tính-cách đều cang vô cùng, ông Ấm đã dùng phương pháp khoa học Thái-Tây.

Sách vật-lý-học dạy ta rằng : bất cứ vật gì, cái trọng lực trung tâm đem kéo nó xuống dưới thì không bao giờ đ[^]o được. Thủy ngân là vật vừa nặng vừa lỏng, dùng được vào việc này. Quân súc-sắc kia, nếu ta để nó quay cuồng tự ý, có thể nó làm ta mất nghiệp được. Ta phải bắt nó lật mặt tùy theo ý muốn của ta. Thì ta đổ thủy-ngân vào ruột nó chứ có khó gì ?

Ông ám B... đã nghĩ thế và đã làm thế. Cái chỗ khoa học ấy không có gì là lạ cho lắm, chỉ có cách ra, vào của ông ám mới đáng phục về phương diện «mỹ-thuật» thôi. Gặp cỡ bài to nhỏ thế nào, ông cũng có đủ quân to nhỏ để thay được. Cái chỗ tài tình nhất là ông có thể bắt nó dậy nhất nhị tam hoặc tứ ngũ lục đúng như ý muốn của mình.

Ngoài cách dùng bài ruột thủy-ngân, ông còn có quân lưỡng diện nữa. Nghĩa là thứ súc sắc sáu mặt chỉ có toàn tứ ngũ lục hoặc toàn nhất nhị tam thôi. Thỉnh thoảng mới ra một « phát » rồi lại vào ngay, ông không cho ai kịp để ý nghi ngờ. Cái bàn tay của ông thật là cái máy rất tài tình khéo léo.

Hôm nay, tôi đã được mục-kích chính ông quân sư của đảng bạc bịp trở tài. Tự nghĩ thầm : đồ-đệ của ông cũng đã nguy-hiểm, huống hồ lại chính tay ông...

Muốn làm thỏa cái tò-mò của tôi, ông đã giở ngón cho tôi xem và lại hứa thêm rằng :

- Ngày mai, tôi sẽ bắt ông đi thăm « xưởng chế-tạo khí-giói ».

VII. XƯỞNG CHẾ TẠO KHÍ - GIỚI

Ông âm khê gõ ba cái vào cửa, giồng-giác hỏi :
- Ba Mỹ-Ký có nhà đây không ?

Tôi đứng sau ông Âm, chờ. Nhà này là một căn nhà tồi tàn, nhỏ hẹp trong ngõ Trung-Yên, Hanoi. Mấy tiếng guốc lộp cộp bên trong khua vang lên, cánh cửa hé mở, một cái mặt người ốm ló ra...

- Á, ông Nghị ! Rước ông vào...

Người ấy nói đoạn, mở rộng cánh cửa. Bấy giờ tôi mới nhận được rõ là bác Ba Mỹ-Ký, một người trong vòng ba mươi tuổi, thân-thể rạc như xác ve, hai vai so lên gần đến mang tai, vừa đứng vừa run trong một tấm chăn bông vải nâu màu đã xám xịt lại như cái khăn lau giường. Chúng tôi bước vào, bác ta đứng lại đóng cửa kỹ-lưỡng, rồi quay vào rải một cái chiếu mới lên bộ giường mộc.

Người Tây phương, khi đang vận robe de chambre mà phải tiếp khách lạ là vội lấy quần áo tử-tế để thay ngay. Có khách lạ, cũng biết giữ lễ, bác Ba Mỹ-Ký cũng thay cái chăn bông nâu nó là robe de chambre của bác, xong lấy một chiếc pardessus kiểu tối... cở thay vào. Đoạn bác hỏi ông Âm :

- Có việc gì mà... rờng lại đến nhà tôm thế. Dem ắm nước với cái điều ra đây, em !

Em đây là một cậu ngời cầm cổ xuống một cái bàn kê tận phía trong kia, đang lúi húi làm gì, tôi cũng không để ý. Thấy anh gọi, cậu này đứng lên, cầm bộ đồ nước, cái điều đem ra và hỏi anh rằng :

- Thế anh đã tô xong chưa mà để vung vãi ra thế này ?

Bác Ba Mỹ-Kỷ đáp :

- Chưa, cứ để nguyên cả cổ đấy, chốc nữa tao làm.

Từ lúc vào chưa nói câu nào, bây giờ ông Ấm mới hỏi :

- Thế nào ? Đám sì ở hàng Kèn vừa rồi có ăn thua gì không ?

Ba Mỹ-Kỷ cười :

- Kể cũng ăn thua khá đấy, nhưng vì một nỗi là ta đông quá, chia năm sẻ bảy đi mất, tôi còn được có bảy đồng.

- Thôi, kinh tế này, thế đã là may...

- Chỉ đủ tiền trả ngót hai chục thang thuốc.

- Thế vẫn chưa khỏi à ?

Đến đây, bác Ba nhăn mặt, lắc đầu :

- Chưa ! Ông lang bảo là ho kinh niên !

Rồi bác sù sụ ho như một ông lão tám mươi sắc thuốc lao vậy.

Ba Mỹ-Kỷ, cái tên này tôi nghe thấy như là hơi quen dễ là vì ông Ấm đã có nhắc đến, lần đầu mà tôi lại cái nhà ở ngõ hàng Cá với anh Vân, khi ông ta lảm-bảm nói tới việc phái binh đi phố hàng Kèn. Bác Ba ta có bộ tóc để dễ đến mấy tháng chưa sén, dù ai quích đến đâu tất cũng phải biết ngay là một tay bạc bịp đã lừa. Nếu cứ phô cái hình-thù ấy mà bịp được mắt mọi người thì thật bác phải là có «thánh cho ăn lộc» mới được, vì người không còn một vẻ gì là xang. Tôi đã lấy làm ngạc nhiên, lại sốt ruột nữa. Vì ông ấm đã nói : «Nào, ta đi tham xưởng chế tạo khi-giói» mà đến đây, tôi vẫn chưa được hiểu câu nói ấy ngụ những ý gì...,

Bác Ba Mỹ-Kỳ lại hỏi :

- Có phải tiên-sinh đến lấy đồ đây không ?

Ông Ấm :

- Chính thế, với lại đến thăm bác nhân thể.

- Xin đa tạ...

Bác Ba Mỹ-Ký nói đến đấy, thấy lộ vẻ bút rút, ngẫm nghĩ trù-trù mãi, rồi hỏi ông Âm :

- Thế quan anh cho đệ được biết : ông này là... thế nào.

Cái ông Âm vô ý tứ này bấy giờ mới vội :

- Quên đi mất... Rõ nhầm !... Ông này là một ông rất có cảm tình với làng b... ta. Đất rất nhiều, rất xộp !

Tôi nghe mà ngượng. Không phải ngượng vì được liệt ngang hàng với hạng người như Ba Mỹ-Kỷ nhưng vì, nói cho cùng, chính mình đã được nhiều dịp chia tiền với ông Âm mà chưa từng có đất nào để mách ông hoặc đồ đệ ông đi « chinh phục» cả !

Ông Âm nói thế rồi đứng dậy, ra hiệu cho tôi đi theo ông đến phía cái bàn. Ba Mỹ-Kỷ cũng vội sốc lại cổ áo, theo chúng tôi.

Cậu bé lúc nãy mang ấm, điều ra để anh tiếp khách, lúc này đang ngồi càn-cù cầm ngọn bút lông mèo mới, chấm vào một cái đĩa đựng ít sơn đỏ rồi tô lên mặt một quân súc-sắc.

Ông Âm hỏi :

- Bài siêng đây chứ ?

Ba Mỹ-Ký đón lời :

- Không, lưỡng diện đấy chứ có phải siêng đâu ! À, cụ ạ, tôi mới có một cỗ thủy-ngân đẹp một cách lạ !... Để tôi lấy cụ xem nhé...

Rồi bác lôi cái ô kéo, lấy ra một cái hộp sắt tây to tướng và bảo :

- Có lẽ ta ra giường tiện hơn.

Thế là chúng tôi lại quay ra chỗ cũ. Cúi xuống gặm giường lấy một cái nắp cháp đầy những gạo bên trên có một cái bát « chân tượng » lên, rợn rợn điều, âm, vào một góc, bác Ba mở hộp. Mới đầu tôi tưởng đó là hộp thuốc của một ông lang chữa bệnh lậu nào thì phải, vì trong đó có một số không đếm được những gói giấy nhỏ, trắng, đỏ với xanh.

Bác Ba lấy một gói giấy đỏ, mở ra. Ba quân súc sắc màu xương còn trắng nõn, vết mực đỏ, đen ở sáu mặt rất tươi đẹp, lộ ra một cách choáng lộn, kiêu hãnh nữa, khiến cho nhìn đến, ta có cái cảm-giác là tưởng-tượng đến những mỹ-nhân còn tuyệt trong, giá sạch phôi cái « thân ngọc » cho những ông phu tướng giữa lúc hoa-chúc động phòng. Bác Ba nhìn đến cái công-trình mỹ thuật của mình bằng cặp mắt say sưa một nhà tài-tử rồi hỏi :

- Thế nào ? Các ông trông có đẹp không ?

Ông Âm lấy kính đeo, cầm từng quân một lên tay, chỉ ngắm nghía những góc. Ông khen :

- Được lắm, tay chân đã khá lắm đấy.

Rồi ông reo vào bát, thử. Một sự lạ : ba quân này quay lộn thế nào cũng không thành được nhất nhị tam vì có hai quân nếu không dậy mặt tứ ngũ thì cũng lại chỉ ngũ, lục.

Bác Ba nói câu này để tự khen thêm một lần nữa :

- Có khí-giới này thì gặp anh nào hắc-búa đến đâu, mình cũng cứ việc nhét đất thó vào lỗ mũi nó mà lấy tiền !

Ông Âm khích một cái ;

- Thôi đi đừng nói giỏi nữa ! Nào thử ra, vào xem trông có đẹp hơn độ trước không ?

Ba Mỹ-Ký mỉm cười :

- Thừa thầy, ngón của thầy truyền cho mười phần thì con cũng đã nhập tâm được bảy, tám.

Rồi bác lấy ở hộp ra một gói giấy đỏ khác, mở gói lôi ra một cỗ trục xéch khác, reo xuống bát, phân vua rằng :

- Đấy nhé, đã đích là bài siêng chưa ?

Xong bác đứng lên, bỏ par-dessus ra, lấy một cái áo the kép mặc vào.

Tôi tự hỏi rằng : « Làm gì mà phải khấn áo tề chỉnh thế kia ? » Ông ẩm cũng reo và kêu : « Ừ, bài siêng thật».

Bài siêng đây là bài mà người ta chưa đọc ruột nó. Người ta chưa đọc ruột nó với đồ thủy-ngân vào trong thì nó dậy nhất nhị tam hoặc tứ ngũ lục phải do ở sự tình cờ.

Bây giờ thì bác Ba ngồi xuống, xếp nếp áo the ở lòng cho có « ý tứ » riêng của bác rồi chọn hai quân súc sắc không siêng cầm vào tay.

Bác reo quân xuống bát và mỗi khi reo xong, lại để bàn tay vào lòng. Một tay chống nẹ, một tay reo xong lại rút để vào lòng mình, trông cái cử chỉ ấy thật có vẻ tự nhiên. Tôi nhận ra rằng kiểu ngồi này thật chép đúng của ông Ấm B... khi ông đốc thúc quân binh trong cái « Việt, Hoa chiến-kỷ » vậy.

« Ngón của thầy truyền cho mười phần thì con cũng đã được nhập tâm được bảy tám », lời này của bác Ba kể cũng đúng sự thực đấy, vì trước khi reo, nếu bác ta đã kêu trước là nhất, nhị, tam thì không bao giờ cổ bài

lại dậy : tứ, ngũ, lục hoặc đã bảo tứ ngũ lục thì không khi nào cổ bài lại dậy : nhất, nhị, tam. Còn hai phần mười kia, không bao giờ bác học nốt được. Chẳng có cái giáng điệu phong-lưu bệ vệ của ông ấm, hình thù bác trông có như vậy và - theo bộ từ-điển của làng bạc bịp, - trông lộ tẩy như vậy thì không khi nào bác phát tài được vì ông Ấm xưa nay chỉ phái bác đi với những đám trếch chứ chẳng bao giờ dám cho bác đựng trạm vào đám sang trọng, thượng-lưu. Cái « nước sơn » của con người ta mà can hệ đến thế đó.

Sau cuộc thử tài đệ tử, ấm B... tôn sư có vẻ hài lòng lắm và nói đùa :

- Được, tôi đã có cơ vững dạ mỗi khi phái bác... hạ sơn !

Chúng tôi cùng cười. Ba-Mỹ-Ký hỏi :

- Nhưng cụ bảo đánh đòn thủy ngân hơn hay đòn lưỡng diện hơn ?

Ông Ấm mắng như mắng một học trò :

- Hỏi dốt thế ? Phải tùy cơ ứng biến chứ lại... Anh hỏi thế có khác gì một người biết võ mà mỗi khi có cuộc chiến-đấu, hỏi thầy rằng : « Con nên đánh môn Thiếu Lâm hay môn Mai Hoa ? » không ? Nếu cứ như câu hỏi của anh thì người đời ai cũng là b... được cả !... Đây

này, còn có cái trường hợp nguy hiểm này nữa : thí dụ đang reo mà vỡ súc-sắc, thủy ngân đổ ra bát... thì anh định giở ngón thế nào ?

Ba Mỹ-Ký ngẩn ra không biết nói câu gì, chỉ giương đôi con ngươi trắng dã hỏi lại. Ông Ấm trừng-trừng nhìn học trò của ông hồi lâu rồi cầm lấy cổ súc sắc, bảo:

- Trông đây này !

Ông reo và tiếp :

- Thí dụ quân đã vỡ nhé...

Rồi ông làm bộ ngơ ngác nhìn chung quanh gian phòng, chỉ vào một góc tường mà hỏi : « Ông kia tinh nghịch chơi lỏi gì thế ? Có phải ông ném gì vào bát đấy không ? » Trong lúc này, ông đã cầm ba quân súc-sắc lên, quờ lòng bát khoảng một cái. Rồi ông nói tiếp : « Nếu không là ông thì tất là một người khác ! » Rồi ông ném một quân ra xa, bỏ cái bát ra ngoài chấp gáo, cúi xuống bới lấy một quân khác lên, lại tiếp : « Thôi không ai nhận cũng được ! Xin mời các ngài... còn quân nữa đây ». Ông lại reo một hồi rồi nhìn chúng tôi ra ý hỏi : hiểu rồi hay chưa hiểu ?

Tôi với bác Ba Mỹ-Kỷ thú thật là chưa hiểu kỹ, lúc ấy ông ăm mới cắt nghĩa rằng :

- Lúc quân nhỡ mà võ, điều cốt yếu là mình phải làm cho làng không kịp biết là có thủy ngân. Muốn thế, ta phải đồ vấy có một người trong đám, bất cứ người nào. Khi ta chỉ tay lên và nói : « Ông kia, ông tinh-ngịch gì thế ? » là cả làng phải nhìn một cách căm tức đến mặt người vô phúc bị ta vu oan cho vậy. Thừa lúc không ai để ý, cái tay ta khoắng vào lòng bát đã hắt hết thủy-ngân đi. Giọt thủy-ngân hắt ra sẽ tan-tành thành bụi ! Phải biết, lúc ấy đang lúc hỗn độn; người này buộc tội, kẻ kia cãi lại, không ai để ý đến mình. Mình ra một quân ở tay, vờ là bới nó dưới bát gạo lên. Quân võ kia ném đi rồi, giữa lúc người đang đồ muốn được thêm, người đang đen chỉ muốn gỡ, vừa phần sợ lẽ làm rầm rầm lên thì sẽ có chuyện với những tay sai của cụ Arnaud có lẽ đang tuần bằng xe đạp ngoài phố, ai nấy sau cùng mới nghĩ ra rằng yên chuyện là hơn. Đã có quân thay, cả làng lại nổi cuộc.

Nghe ông cắt nghĩa, tôi phải phục là ông biết tâm lý người đời lắm mới có thể ứng-biến một cách táo bạo như thế được ; ông thật đáng vị là quân sư của làng b...

Ông ám kết câu bằng câu này :

- Nhưng ít khi võ quân lắm.

Ba Mỹ-Ký vẫn ngồi ngẫm nghĩ đến chuyện đó, sau cùng mới nói :

- Xin lĩnh bái cái ngón ấy của thầy !...

Ông ẩm lấy ba cái giấy bạc một đồng đưa ra :

- Cho tôi một cỗ trục xéch lưỡng diện với một cỗ bát mẫu tử.

Bác Ba Mỹ-Ký cầm tiền rồi trao lại ông ẩm hai gói giấy xanh.

Chúng tôi ra về.

Ba Mỹ-Ký vốn là một người thợ mạ đồ vàng giả cho một hiệu. Có lẽ không muốn lục đến tên tục, người ta lấy ngay tên cửa hiệu do bác làm công, gán cho bác.

Lúc cửa hiệu được cực kỳ thịnh-vượng, bác làm ăn rất phát tài. Sẵn tiền trong tay, bác phải tìm cách giải trí. Giải mãi trí vào cái khóe kiếm tiền một cách rất dễ, trí bác dần dần chán nản mọi việc nặng nhọc của tay, chân. Đâm ra biếng lười, bác ta bị ông chủ mời về vườn để tha hồ mà giải trí.

Sau khi tìm được vài ngón bịp tài-bàn, tổ-tôm, bác vẫn sống ung-dung bằng cách thối những dân lao động như thợ bạc, thợ giày. Không đủ đất để hoạt động, sau cùng bác phải xin vào làm môn đồ ông ẩm B...

Xem ý ra, trong đám « học-trò », chỉ có bác này là được ông ẩm có lòng thương hơn cả. Bệnh ho sù sụ của

bác mà bác tưởng là sẽ thành kinh-niên ấy, bác phải giữ nó trong phôi, trong cuống hòng là vì một trận đòn gây nên.

Hồi ấy, nạn khủng hoảng chưa đến tác họa tại xứ này.

Ngày đầu tháng, tòa nhà gác ở ngõ hàng Cá với cái vẻ rợn rợn của một bộ tham mưu giữa lúc chiến tranh, đã khiến cho quân sư âm B... vì nhiều việc quá, phái nhảm ngay « đồ-đệ trông lộ tẩy » của mình vào một nơi hang hùm nọc rắn.

Kẻ đòn của bác Ba Mỹ-Ký trông cũng khá đẹp nhưng bác xa hổ là vì người bác không có lấy một « nước sơn ». Bọn quách kia chỉ quách ở sự đánh bài và không quách ở sự « thượng cẳng tay, hạ cẳng chân » nên đã cho bác một bài học khá ác nghiệt. Bác vì thế, mắc chứng ho.

Nghĩ thương hại một kẻ lâm nạn vì cái vô ý của mình, ông âm phải đem bao nhiêu lời « chế tạo khí-giới » của ông ra truyền cho bác Ba để bác làm sinh kế. Cũng đôi khi, bác được phái đi đánh trác, nhưng vẫn không kiếm đủ tiền chữa bệnh ho.

Ông âm đã phải thu xếp cho bác cái việc nhàn-hạ là ngồi một chỗ làm hàng. Ông lại bảo anh em làng b... nên đến mua cho bác.

Bài mẫu-tử, bài giác-mùi, giác-bóng, súc sắc thủy-ngân, súc-sắc lưỡng-diện, tiền nhạ, những thứ ấy bác bán đắt gấp đôi, ba những bài thường.

Thành thử búa, rũa, ve của bác xưa kia dùng để chế tạo mọi đồ nữ-trang, nay bác chỉ dùng vào việc đục súc-sắc. Thằng em họ bác mà người nhà bác gửi bác cho nó học nghề mạ, bác chỉ cho « chế tạo khí-giói » rồi nói dối với cả họ là vẫn cho em học làm thợ ngà !

Ông âm thuật chuyện rồi búi ngủi nói một cách cảm-động :

- Rõ thương hại nó quá. Dễ thường nó ho lao !... Sống về nghề thì chết về nghề, sự này không lạ. Có điều lạ là ông âm, một con một của xã-hội, hạng người nguy-hiểm đáng cho đời đổ lỗi tất cả các tính xấu của Trái Đất, tỏ ra lại là một người có đủ thủy chung.

Một sự chẳng ngờ.

VIII. NHỮNG THỬ - ĐOẠN NGOÀI CHƯƠNG TRÌNH B...

Mặc áo này mà đánh ống thì nhậy hơn cả ! Này, thế ông thử xem xét kỹ lưỡng cái áo này xem có gì là lạ không. Thử xem ông có tinh ý không nào ?

Tôi đỡ lấy cái áo trắng dài do ông ẩm trao cho để «xem xét kỹ lưỡng». Nó có gì là lạ, một cái áo năm thân đủ tà, đủ gấu, đủ giải, đủ khuy, một cái áo mới may còn cứng nước hồ ? Tôi lần từng sợi một, mãi không thấy cái «lạ» mà ông ẩm bảo cố tìm cho ra; sau tưởng ông nói đùa phải trao lại trả.

Ông ẩm mặc áo vào, ngồi xuống ghế, để chống hai tay vào giường, lại hỏi :

- Thế bây giờ thì ông nhận ra chưa ?

Ngắm qua, tôi vội đáp :

- Thấy rồi ! Nó chỉ hơi lạ là khi dài hai tay,..

Ông ẩm gật đầu một cách rất hài lòng y như người đã bắt một cậu bé rất bướng bỉnh dạ được một cái vậy.

Ông tiếp :

- Ông thử nắn hai cổ tay xem.

Tôi theo ý, nắn hai tay xong rồi đáp : Hai cổ tay, vãi cũng... giấy.

Ông ám :

- Thì đã hẩn !.. vì những ba lần vãi kia. Phải thừa mới được đấy. Cổ tay giấy thì mới hực bài để giấu vào trong được, chứ nếu áo tôi mặc cũng như áo ông mặc thì hực bài vào cẩn thận rồi, có khi nó lại cứ cổ chui ra ! Hai cổ tay này cũng thuộc về việc làm của «xưởng chế-tạo khi-giới» nhưng nó không phải là việc của Ba Mỹ-Ký mà chỉ là việc của một bác thợ may xoàng. Ông cứ nghiệm mà xem, phàm đã là dân b... ai cũng phải mặc cái áo có hai cánh tay dài như áo lễ sinh, bịp hay không, mình chỉ thoáng liếc mắt nhìn qua hai cánh tay là đủ rõ. Chơi lỏi đánh ống thì mặc thứ áo này... Nhưng không phải ai cũng cần áo ấy. Vũ ấy, hẩn còn có tài đến nỗi hẩn có thể ra, vào nhanh như chớp được mà chỉ vận áo sơ-mi !

- Thế thì anh nào thạo đến đâu cũng bị mất...

- Phải. Có lần, tôi bắt một con mòng đã vào tay chơi thạo, trong cuộc đó có Vũ; anh kia cứ «lên râu» mãi, cứ cắt nghĩa mãi rằng mình chỉ nhìn qua tay áo các ông là biết ngay là bịp hay không bịp, thế rồi ngồi vào húc tài-bàn với tôi, với Vũ, mà bị lộ trần !

Cứ như ý tôi thì mặc thứ áo riêng này như của ông, ra, vào được cũng đã đủ khó. Lại còn mặc sơ-mi mà cũng ra, vào được thì không biết Vũ hấn làm ăn ra thế nào...

Đó là cái tài riêng của anh ta. Mà nói đến cái tài thì thôi, không ai cắt nghĩa được !

Chúng tôi đang nhỏ to câu chuyện kín đến đây, bỗng thấy một hồi gót giày nện mạnh vào thang, làm chuyển cả sàn, rồi anh Vân toi-tả bước lên với cái bộ mặt một người bị nạn cháy nhà đang định kêu : « Ai cứu tôi với!... » vậy.

Anh Vân giơ hai tay ra bắt tay chúng tôi một cách thông-thạo, ném vật cái mũ xuống giường, ngồi xuống ghế để thở hồng hộc, gỡ đầu một cái, cào cổ một cái, rồi rút lỏng cái ca vát ra. Những cử chỉ lạ thường ấy, anh chưa kịp cắt nghĩa mà chúng tôi cũng gan, cứ ngồi lặng im ngấm nghĩa chớ không ai hỏi anh một câu nào.

Sau cùng, anh vừa thở vừa dọa một câu chẳng ăn thua đâu vào đâu :

- Thôi... ! Phen này tôi đến nhảy xuống sông cái mất !

Rồi anh lắc đầu, lắc đầu. Tôi nhìn ông ấm, ông ấm nhìn tôi, rồi không thể nào nhịn được trước cái giáng-điệu khôi hài của anh, chúng tôi bật cười rũ rượi.

Anh Vân ngược mắt nhìn tôi ra ý kêu nài rằng :
«không nên thế...» đoạn nói tiếp :

- Tôi vừa mới thua ba chục !

Chúng tôi lại cười già hơn trước vì rằng anh thua ba chục rồi sẽ nhảy xuống sông cái hay không nhảy xuống sông cái thì đó là việc riêng của anh chứ có can-thiệp chi đến chúng tôi mà anh dọa... ? Anh Vân lại buông xoắn một câu nữa :

- Đánh sì...

Đã hết cái cơn muốn đem sự im lặng ra trêu mãi một con « chim môi » có giá của mình, ông ăm nghiêm bộ mặt lại rồi hỏi :

- Thế thua sì ở đâu ?

- Ở một nhà tại phố Khâm-thiên.

- Nhà ai thế ?

- Nhà một người không biết có phải tên là Sính không.

- Sính à ? Người ngợm thế nào ?

- Răng vàng... mặt trông chơi bời lắm.

Nghe đến đây, ông ăm ngẩn người ra một phút và lẩm bẩm : « Thôi không khéo thì... »

Anh Vân lấy làm ngạc nhiên, giương tròn hai con mắt...

Ông âm lại hỏi nữa :

- Chính thật tên là Sính mà có răng vàng à ?

- Phải.

- Thế ai rất mà lại đến chơi nhà ấy ?

- Một người quen của tôi..

- Thì ai chứ ? . .

- Một... mòng của tôi.

- Một mòng à ? Thị nào thế ? Có phải... Dung không ?

Đến lượt anh Vân ngăn người ra :

- Sao cụ lại biết rõ thế ?

- Chứ gì ! Vì tôi biết độn Gia-Cát !

Anh Vân hỏi theo một cách ngớ ngẩn và có vẻ kính-phục ;

- Thế kia à ? ! . .

Ông ảm cười rộ một hồi dài nữa, vỗ vai anh ta rồi nói:

- Khi ời là khi !!!... Bị vào xiếc rồi.

Anh Vân tái mặt :

- Thế nào ? Vào xiếc... nghĩa là bị bịp ấy à ?

- Bẩm vâng ạ...

Có ai trông thấy anh Vân lúc này thì mới thấy cái sự khô-hài của anh ta, vì anh ta so vai một cái, gân ngay cổ lên cái :

- Tôi bị bịp ?... Thôi đi !...

Ông ảm lườm anh Vân xong, quay mặt nhìn ra chỗ khác làm bộ rồi.

Anh Vân kể lể :

- Đến tôi mà còn bị bịp thì cụ bảo tôi tin ngay thế nào được ?... Bao nhiêu ngón cụ đã chỉ rõ cho như thế, tôi còn lạ gì. Giác mùi, giác bóng, bài mẫu tử, đòn Vân-Nam tôi còn nhớ rõ mồn một. Tôi chắc là tôi đen đây chứ chẳng phải bị bịp đâu.

- Ừ, thế ông kể rành mạch lúc đánh trác cho tôi nghe xem thế nào nào.

Lúc ngồi vào, bắt đầu tôi tron từng cây bài ngắm-nghĩa xem có giác mùi, giác bóng hoặc có quân nào bị gọt sườn như nghĩa mẹ con, mầu tử gì không đã. Quả thật là một cỗ bài mới, tôi mới đánh và chỉ những được là được. Tuy được nhưng chưa đến nổi ngót, tôi vẫn để ý xem có ai định cản, bỏ nhoài ra xin cái điều hay gói thuốc gì đây để một người khác gỡ đòn Vân-Nam không. Cũng không nốt ! Thế rồi tôi thua !... Có hai lẽ rằng tôi không bị bịp. Lẽ thứ nhất là tôi cũng chẳng phải một thằng hớ, với lẽ thứ hai : nhân tình của tôi rất tôi đến nhà một người quen để dậy hóa, chỉ những muốn cho tôi được để hồng tôi sắm cho cái này, cái khác mà lại bảo là để rất tôi đến một chỗ cho người ta bắt tôi vào xiếc thì có lý nào ?

- Nay ông phải biết : Sính là một ông chủ cô đầu và là... đồng chí của tôi. Còn con Dung là một con mầy lần lại vào ở cô đầu sau mấy lần đã bước ra ngoài vòng cô đầu, là một tay săn mòng của Sính ! Nghe câu này, anh Vân tái mặt đi.

Ông ảm lại hỏi :

- Thế ông thử nhớ kỹ lại xem trước khi ông thua, bọn kia có những cử-chỉ gì lạ không đã.

Anh Vân cau mày nghĩ ngợi một lúc lâu rồi đáp : Chỉ có trước khi tôi thua thì Sính ra một cái bàn, mở ngăn

lấy thêm tiền bỏ túi rồi lại vào bàn, cầm bài chia ngay.

- Lúc cầm bài thì hẩn đứng, mà lúc chia cho ông thì hẩn đã vén áo ngồi lên giường một cách trể trệ rồi chứ?

- Có lẽ thế thì phải.

Ông ám nói một cách sung sướng :

- Thôi thế thì đích rồi !

- Đích rồi à ? Có ai... bò nhòai ra đâu ?

- Cứ gì phải có người bò nhòai ra mới là đánh đòn Vân-Nam được ! Đây, tôi diễn lại kịch ấy là ông hiểu ngay.

Nói thế, ông ám lấy ra hai cỗ sì, cho chúng tôi nhận rõ là mới nguyên cả. Đoạn ông để một cỗ vào đĩa, quay ra một góc phòng rồi lại quay lại, vừa cười vừa hỏi : « chang kỹ chưa ? Đến lượt tôi chứ ? » Rồi ông đến đứng cạnh giường, cầm cỗ bài ở đĩa vào tay, vén tà áo cho gọn, bước lên ngồi giường. Ông lại chang một thôi một hồi rồi chia ngay. Đoạn ông nâng vạt áo ở trước mặt lên: một cỗ bài đã nằm gọn trong lòng ông từ bao giờ ấy !

Xem chừng anh Vân vẫn chưa hiểu, ông ám lại phải cắt nghĩa rằng :

- Đó cũng là cách tráo bài lối Vân-Nam nhưng táo bạo hơn nhiều lối có người bò nhào ra cản. Khi người ta cầm cổ bài xong mới vén áo bước lên ngồi giường thì người ta đã tráo giữa cái lúc vén áo vậy. Mình thấy người ta, trước khi chia, còn chang lại thật kỹ mà tưởng thế là thật là nhầm. Đó chỉ là lối chang bài « che mắt thế gian » vì cổ ấy, người ta xếp lớp sẵn rồi, thì chang nghĩa là chỉ vỗ đầm đập phần bài trên vào phần bài dưới chứ có chang thực sự đâu ! Rồi người ta chia, rút mình... vào xiếc là thế !

Anh Vân gật gù :

- Tôi hiểu rồi... có lẽ đã vào xiếc thật.

Ông âm cười :

- Thôi, chiều ta lại xuống chơi dưới ấy rồi tôi bảo Sính hẳn trả lại. Không phải nhảy xuống sông Cái đâu !

Anh Vân cười, nhưng cái cười giấu vẻ căm giận. Việc ông âm sẽ đòi hộ lại tiền chẳng đủ « chiêu hồn » cho anh.

Ngồi trầm ngâm với bộ mặt một người đi đưa đám ma, anh chỉ gượng nói, gượng cười. Có lẽ anh đang nghĩ đến mảng của anh chẳng ngờ lại là một « chim mồi » của một người bạn của ông âm B... là Sính. Thấy vậy, tôi tìm lời khuyên giải :

- Đó cũng là do cái luật thừa-trừ của Tạo-Vật. Anh còn nữ thật cả ông cụ để lấy tiền nuôi gái thì gái nó rất có thể thật anh là nhân tình để lấy tiền nuôi thân...

Sự sảy ra này đã khiến ông ám B... chốc chốc lại nhìn trộm anh Vân để mỉm cười. Muốn đánh tan cái đau đớn của một anh chàng bị gái lừa, ông lại thuật hai chuyện thú-vị hơn :

- Cái đòn của Sính đẩy cũng là một cách quyền biến khôn-ngoaan lắm. Kể ra, những thủ-đoạn trong những lúc « chấp-kinh tòng-quyền » không có nói sẵn trong chương-trình b... còn nhiều lắm. Xin kể hai trường-hợp đặc-biệt để các ông nghe.

Một bữa kia, không ai nhớ được rõ ngày tháng, « Tham Ngọc » với hai đồng-chí nữa, rủ nhau săn một con mòng. Con mòng này không quách một tý nào cả. Thua, nó không cay, được nó chẳng ngót; hai mắt nó lúc nào cũng như mắt rắn ráo khiến cho cả ba anh không ai giở được ngón gì.

Thói thường, những ông bịp mà không giở được ngón, cứ phải ngồi đánh siêng là chỉ có một thua thôi. Theo bộ từ điển của làng b... định bịp mà không giở được ngón để đến nỗi thua, thế gọi là xa hồ.

Vậy thì, Ngọc và hai đồng-chí, trong những cuộc săn

con mòng hắc-búa kia, tối đầu đã xa hỏ. Ba người đã bàn nhau định giờ đến một ngón đòn đặc biệt, khôn thay ! lại ra hỏ nốt cả tối thứ nhì.

Đến tối thứ ba...

Ta nên biết rằng đến ba người đi chinh phục đất dê thịt có một người, nếu không thành công thì cả ba còn mặt mũi nào về tạ lỗi với... quân sư nữa ? Vả chẳng, lẽ thứ hai lại càng khó xử : quân-sư đã phải vay « binh khí» tận bên... Trung-Quốc (ông Cả-Ủn) thì những số thiếc mà mình đánh mất, chẳng lẽ lại để riêng quân-sư è cổ ra đền ! Cho nên trước khi ngồi vào bàn, cả ba đã sẵn rắp mưu một cách qui quyết...

Con mòng được nước, cứ việc vơ giấy bạc búa-bừa. Hốt nhiên, đến ván ấy, một ông kêu thiếu bài.

Hai ông kia hưởng-ứng ngay : xin khám. Phải rồi, thiếu bài là khám, lẽ ấy rất có nhiên.

- Nào thế các ông đứng dậy hộ một tí.

Ba người kia đứng phắt dậy, con mòng, vô tình, cũng vững tâm đứng ngay lên.

- Cái gì thế kia ? hỏ ?

- Chơi lỏi thế à ???

- Có thật muốn giở ngón cờ gian bạc lận ra với chúng ông không ?

Mòng bị cả ba anh sùng-sộ, tái mặt lại, run đây đây, nhìn xuống chỗ chiếu mình ngồi. Giời hời ! Đất hời ! Có ông Thánh nào thiêng, có ông Thần nào linh, xin chứng-giám cho cái nỗi oan này... Mê ngủ hay vẫn thức? Mòng bàng-hoàng rụi mắt nhìn, vẫn chưa tin, lại rụi mắt lần nữa. Lạ thật ! Quái thật ! Kỳ thật ! Vô phúc thật ! Nào mình có giở ngón cờ gian bạc lận ra bao giờ, có sao bài lại thiếu, mà có sao ở chiếu chỗ mình ngồi lại có một, hai quân bài nằm lù-lù thế kia ?

- Có thật anh chơi lôi thế không ??? Anh phải biết, hả!...

Đã hai người sẵn tay áo, sùng sộ chực choang rồi. Còn một người, nhân từ hơn (cái nhân từ của người này, mòng sẽ chịu ơn đến chết !) gạt hai người quá nóng kia:

- Thôi các ông, tôi xin. Việc này xảy ra thật đáng tiếc nhưng nếu vì thế mà phải đánh đập người ta, âm-ỹ hàng phố lên, kẻ cũng phiền. Để tôi thu xếp... Rồi người ấy quay lại bảo mòng :

- Đấy nhé, tôi đã can các ông ấy rồi, vậy ông xử thế nào cho phải thì xử đi...

- Ô hay, nào tôi..

Mòng chưa kịp mở mồm, một người kia đã vội :

- Nay, đừng chực già hòng nhé ! Ông lại già cho là phụ mẫu bây giờ... Chúng có lù lù ra kia, còn chực cãi cái thá gì nữa ???

Người khác :

- Biết điều thì được bao nhiêu tiền phải trả cả chúng ông đi !

- Vâng, vâng, rõ thật chẳng may cho tôi... đây, tôi xin trả lại các ngài vậy...

Rồi mòng lôi cả đồng giấy bạc trong túi ra :

- Thưa đây ạ : tối hôm thứ nhất, tôi được của các ông tất cả 50 đồng; tối thứ hai tất cả 42 đồng... còn tối hôm nay, để tôi xin trừ cái vốn của tôi là đúng 8 chục thì các ông thua bao nhiêu sẽ rõ...

- Anh nói cái gì thế ?

- Tôi cứ biết là tôi, cả ba tôi, tôi mất đã 8 chục...

- Tôi cũng hơn 7 chục...

- Còn tôi hơn 4 chục nhưng cứ cho là 4 chục...

Mòng cãi bằng giọng ngọt :

- Có đâu quá thế !...

- Cái gì mà quá ?

- Thì tôi được bao, vẫn còn nguyên đây tất cả...

- Thôi đi, anh nói khó nghe lắm. Anh được thì ít ra anh cũng phải chén, phải đưa về cho vợ, phải trang-trải mọi công nợ chứ có đòi thưởng nào một thằng được bạc lại vẫn đem nguyên cả số tiền được ấy đi đánh, để nhờ rồi thua mẹ nó cả đi !

- Cả chỗ ấy cũng chưa đủ số tiền chúng tôi đã thua, anh nghe ra chưa ?...

- Tôi xin thề là nếu tôi đã tiêu hơn hai đồng vào đây thì tôi cứ làm giống chó !

- Ấy đấy ! rõ tiền hậu bất nhất chưa... Trước bảo chưa tiêu, sau lại thú đã tiêu hai đồng !

- Biết điều thì để cả lại trả các bố !

Đứng trước cái sùng-sộ của ba người chực đánh một, kém thế, mòng đành lui.

Thế là mòng bỏ vào túi cái ví da lép kẹp rồi đỏ mặt bước ra, mất cả tiền lưng lẫn tiền được.

Mòng không bao giờ nghĩ được ra rằng trong canh bạc, chính giữa lúc nhòai ra với lấy một bao diêm, một ông trong ba ông kia đã thừa cơ nhét hai quân bất dưới đũng quần mình.

Lại một lần khác...

Ông ấm đang ngồi tính việc phái tay này đi phố này, tay kia đi phố khác thì một bà cô ruột, một bà cụ đã ngót 70 tuổi, đến mếu máo :

- Anh làm thế nào chớ con tôi nó giết tôi rồi, hồi giờ cao đất giầy ôi !...

Ông ấm cuống :

- Cái gì thế bà ? Cái gì thế bà ?

Bà cụ :

- Ông em anh đã đem số tiền ba trăm bạc tôi sắp trông họ cho người ta đi nướng hết ở sòng Hai Ve rồi... Ôi giờ đất cha mẹ ôi !...

Ông ấm sa-sầm nét mặt :

- Cái thằng mặt chó ! Thế bây giờ nó ở đâu ?

- Nó đang nằm ăn vạ ở nhà ấy.

Bà về bảo nó lại ngay đây, tôi rất nó đi gỡ...

- Gỡ gì ??? Gỡ lấy cái chết nữa ấy a ? Hu Hu !. .

- Khổ lắm, thì bà biết gì nào ? Bà có về bảo nó lại ngay đây cho tôi hay không thì bảo...

Bà cụ lại mếu khóc rồi, như một cái máy, lại quay về.

Ông ầm vút ra hào bạc, sai con giai :

- Đi mua cho tao một cái « toe toe » !

Rồi ông bảo con sen :

- Bắt lên đây cho tao con vịt...

Con giai ông mua bong-bóng về. Con đòi cũng đã bắt vịt lên. Ông vắt nửa quả chanh vào bát, trộn tiết vịt. Vừa xong thì một cậu trẻ tuổi, mặt xanh nhợt cũng vừa bước vào. Ông ầm liên bảo :

- Rõ thẳng mặt mẹt chữa ! Lại gần đây !!!

Cậu kia để tay lên má sẵn, rón rén lại gần.

- Nhanh lên ! Ai đánh mày mà sợ ?

Rồi ông nói thăm hồi lâu với cậu. Cậu mỉm cười.

Ông rặn một câu to :

- Phải khéo lắm đấy !.

Đoạn ông cởi trần ra, lấy miếng sắt tay để vào ngực. Ông đưa giày gai để cậu kia buộc rõ chặt nó lại, đoạn đồ bát tiết vịt vào cái bong-bóng « toe toe ». Ông buộc bong-bóng ngoài miếng sắt tây xong lại vận áo. Rồi ông mở tủ, đưa cho cậu kia một tập giấy bạc, móc túi đưa ra cả một con dao dài gần một tấc và bảo : « Đi trước đi ! » Sau cùng, ông sỏ chân vào đôi giày Tàu và với lấy một cái cát-két. Rồi ông cũng đi nốt; người nhà, đầy tớ chẳng ai đoán nổi ông đi đâu thế và việc mổ vịt kia, ông định để tiếp khách nào.

Đến cảnh bài trí khác : sòng sóc-đĩa. Nửa trăm người rì-rào một cách khó chịu vì người này cũng chẳng nói khể mà lại cứ mắng người nọ là nói to. Bác hồ-lý thỉnh thoảng lại kêu :

- Tôi lạy các ngài, các ngài khể cho một tý... Một tên tạ rất một cậu trẻ tuổi vào. 15 phút sau, tên tạ khác lại rất một người đi giày Tàu, đội cát két, đã có tuổi, vào...

Người xóc cái hộ :

- Bán chẵn bốn chục !

Cậu trẻ tuổi với người già cùng giơ tay :

- Tôi... ! Tôi...

- Không, tôi kia !

- Thôi, hãy để tôi lần này...

Mở bát, người xóc cái reo : chẵn ! Cậu trẻ sô lại thì bị người già đẩy ra một cái. Cậu trẻ tuổi sùng sộ : « Có thật mày ăn chặn không ? » Tức thì một mũi dao, tuốt ra, phóng ngay vào ngực người già. Người già loạng choạng, ôm ngực, ngã vật xuống chiếu. Cả làng cướp tiền nhau toán loạn; cậu trẻ thừa lúc hỗn độn, đã chuồn được ngay. Người ta nhao-nhao lên : « Bắt lấy nó ! nó đây !. » mà chỉ người này vồ nhằm người khác. Rồi cãi nhau, chửi nhau, sô nhau. Rồi ông chủ sòng, mặt tái mét, chạy lên, đỡ người già dậy. Trên chiếu bạc, một vũng máu. Người già ôm chặt lấy ngực, hần-hեն nói :

- Tôi không chết đâu nhưng bị chúng nó cướp cả bốn trăm bạc rồi.

Ông chủ hấp tấp lấy ra năm cái đĩnh :

- Thôi đây, xin đền ngài và biếu ngài một trăm. Lạy ngài, ngài chữa ở nhà, đừng vào nhà thương mà chúng tôi khốn mất !

Rồi hai tên tạ vội sốc nách người già ấy ra cửa sau, thuê xe bảo phu kéo về nhà. Ông chủ bảo một người tạ khác :

Mau đem cái chiếu này xuống cọ sạch tức khắc đi !...

IX. MỘT CUỘC VẬN - ĐỘNG TỰ - TRỊ

Được lắm ! Nếu anh đã muốn có sự chia rẽ trong anh em, nếu anh có thể đi ăn mảnh được thì cứ việc... nhưng những khi đến đảng Cả Ủn lấy tiền thì đừng có mượn tên tôi ra mà xoay..

- Không, cụ nóng quá, để tôi trần tình đầu đuôi cụ hiểu...

Ông ám B..., mặt đỏ bừng như quả gấc chín, ngồi giữa giường, xếp chân bằng tròn như một tượng phật, bình-tĩnh nói ray-rứt bác «Tham Ngọc» đương ngượng-ngịu trên một chiếc ghế, mặt tái hẳn đi như con gà bị cắt tiết.

Còn tôi, giữ địa vị bàng quan để xét đoán một cách trung lập cuộc đấu khẩu ấy, không có việc gì, ngồi cầm mặt xuống bàn, buồn tình bẻ nát mấy cái đóm... chơi !

« Tham Ngọc » đấu rệu, xin trần tình. Ông ám làm ra vẻ không buồn nghe nữa. Vẫn ngồi xếp bằng tròn như tượng phật giữa giường nhưng mặt đã đỏ bừng lên như gấc chín, ông tuy vậy, là một người rất thâm. Chẳng lẽ có tôi mà ông lại vùng đứng lên để hoa tay, khua chân, sừng sộ với kẻ định cuộc chia rẽ ông, hoặc bóp cổ nó hay cho nó... một nhát dao vào bụng ! Làm thế có thể lộ mình là kẻ tiêu-nhân, ông không làm. Dù tức đến chết,

ông vẫn phải ngồi yên.

Độc giả chắc còn nhớ rõ tới cái buổi hội diện của người giữ cái kết lớn nhất của làng b... với ông quân sư của đảng bạc bịp. Trong buổi họp mặt ấy, Cả Ủn đã nói rằng « Tham Ngọc » có đến lấy bốn chục và đã trả đủ rồi. Ông Ấm đã dặn rằng : « Lần sau có chữ của tôi thì hãy nên bỏ thiếc vì rằng hấn lấy tiền không do tôi sai đi là chỉ để đi ăn mảnh. » Lễ tự nhiên : ông Ấm không thể nào bảo đảm những số tiền do Cả Ủn trao cho «Tham Ngọc» đi ăn mảnh. Lại một lễ tự nhiên nữa : đã là đồng đạo mà một đệ tử mình lại nỡ tính cuộc chia rẽ anh em bằng cách đi ăn mảnh, ông Ấm phải bất bình !

Ai phải ? Ai trái ? Cái cuộc chia rẽ trong làng b... mà tôi ngẫu nhiên được mục-kích đây thực là một vấn đề... xã hội rất quan trọng vậy.

Tình đồng đạo của « Tham Ngọc » với Ấm B... không bởi lẽ «Tham Ngọc» đi ăn mảnh mà bị thương tổn được, vì nếu ông Ấm tự coi là thầy «Tham Ngọc» thì bổn phận của một ông thầy đối với học trò là phải tìm cách cho học trò được tự lập nếu học trò mình đến lúc đủ tư-cách dọn hàng riêng. Vậy «Tham Ngọc» đã đủ tư-cách «dọn hàng riêng» chưa ? Những cuộc săn mòng bên Bắc-Ninh đã đủ đáp lời cho câu hỏi đó. Không cho học trò tự lập, ông Ấm đã lỗi đạo làm thầy.

Những lý-luận cãi cho « tham Ngọc » này, khôn thay, lại bị một lý mạnh hơn, cứng hơn, là nghề b... không phải là nghề đạo-lý, mà làng bịp xử với nhau cũng chẳng có tình nghĩa gì. Gián hoặc có khi họ cũng thủy-chung với nhau trong mọi cuộc săn mòng nhưng đó chỉ là cái nhân nghĩa quân đạo tặc mà thôi ! Cho nên trái lại, chính «tham Ngọc» là lỗi đạo. Đã thế thì : nếu đi ăn mảnh, anh không có quyền lấy tên thầy đến xoay tiền người ta.

Nhưng ta hãy yên, nghe « tham Ngọc » trần tình :

- Cái lần tôi vay đảng Cả Ủn bốn chục, tôi xin nhận lỗi là đã chót mạn phép cụ, nhưng không phải vay tiền để đi ăn mảnh như cụ tưởng mà để tiêu vào một việc quan-hệ tới... gia-đình, để tiêu riêng. Tuy mạn phép cụ, tôi cũng trả hết người ta chứ không hề để liên-lụy cho cụ..

- Ông bảo ông đã tiêu vào việc gia-đình ?

- Phải.

- Thôi đi, tôi không phải là thằng ngốc ! Nếu chính mắt tôi không trông thấy việc ông tiêu thì đã có nhiều người khác trông thấy hộ tôi. Nếu chính tai tôi không nghe thấy thì cũng có vô số người nghe hộ... Nói dối tôi không được, ông nghe ra chưa ?

- Nếu thế thì thôi, tôi không biết nói thế nào nữa...

- Ông nói thế nào ? Ông nói thế nào ? số bốn chục ấy, nếu không để làm vốn đi ăn mảnh thì cũng để trả tiền môn-bài cho cái sòng ở Chợ Chu, ông nghe ra chưa ? Tưởng người ta không biết đây !. .

Ông Ấm không biết hay có biết ? Tôi cũng chẳng hiểu ; chỉ biết rằng nghe đến câu này, « tham Ngọc » dường như tắc cổ, hoặc bị một cái bàn tay vô hình, ác-nghiệt bịt lấy miệng không cho nói nữa, không cho chối cãi nữa mà thôi. Im đây là thú tội.

«Tham Ngọc» cứ việc ngồi lặng im, ngây người ra, « thú tội » trong 5 phút, 10 phút, 15 phút...

Cái không-khí im lặng này chẳng hiểu có khó chịu cho ông Ấm hay « tham Ngọc » không, nhưng chính ra, đã rất khó chịu cho tôi. Giữa cái cuộc tai biến của hai người đối với mình đều là... tri-kỷ cả, một bên thì cảm tức bên kia đã phản mình, một bên cũng cảm tức vì đã bị riết lác, mình tuy là người ngoài cuộc nhưng lại ngồi ở chỗ đó, dầu không cảm tức nốt nữa thì cũng phải buồn. Nhất là mình không biết tìm cách gì có công-hiệu hòng hòa-giải được hai bên. Sầu thật !

Sau cùng, ông Ấm nói một cách dịu-dàng lắm :

- Thôi, ông... tham Ngọc, chúng ta gặp mặt nhau thế

đã là đủ !...

«Tham Ngọc» đứng dậy, hiểu ý câu nói lảm, bắt tay riêng tôi rồi xuống gác, bao nhiêu ý nghĩ căm giận hoặc khinh bỉ, không có cách nào khác, phải phát lộ cả ra gót giày, nên thỉnh thoảng thật mạnh vào từng bậc thang.

« Tham Ngọc » đi rồi, tôi cũng đứng lên muốn về cho ông Âm ngồi một mình, được thật tĩnh tâm mà « triết lý » đến cái tình bè bạn. Thấy tôi đứng lên, ông ngơ ngác nhìn ra vẻ buồn, nản, rồi bảo :

- Ông hãy ở chơi...

Ở chơi đây không có nghĩa ở chơi thật đâu, tôi đã biết trước sự ấy. Ở chơi đây là ngồi lại để nghe ông Âm kể lể... để nghe ông cãi cho mình là phải và buộc tội kẻ đã xúc-phạm đến mình. Một dịp cho tôi biết thêm ít nhiều cái chân-tướng của mọi nhân vật trong làng b... Càng hay ! tôi lại ngồi xuống ghế.

Tiểu sử của « tham Ngọc » do ông Âm thuật cho tôi nghe một cách tỉ-mỉ, tôi chép vắn-tắt lại dưới đây.

Hanoi 1910.

Ngày mồng hai, Tết Nguyên-Đán.

Tại một phố kia, nhà một ông phán.

Ngày mùng hai Tết, vợ con về quê vắng cả, khách khứa cũng ít đến, ông phán đâm buồn, ngứa-ngáy, phải nghĩ đến cách chơi xuân. Tết là những ngày mà người đời biết yêu nhau, hoặc thật, hoặc vờ, nhưng dù sao cũng sống với nhau một cách bớt đều cáng. Xuốt năm, dù ghét nhau đến có thể giết nhau được, ngày Tết đến, người ta cũng lại nhà nhau mừng tuổi rồi-rít hay thì thụp quì lạy trước những ban thờ ông vải mà những ngày trước ngày ấy, dễ thường người ta đã từng có lần réo đến tên đến tuổi để « đào ngoáy xoáy xỏ » lẫn nhau. Ngày Tết, ngày của đạo Trung-thứ.

Vậy thì, vào cái ngày mà mọi người dù thù-hằn nhau cũng tha-thứ cho nhau, dù không yêu nhau cũng thành ra cao hứng chốc lát mà yêu nhau, không ai phân giai-cấp sang hèn chia rẽ nhau, một thằng nhỏ của nhà ông phán kể trên được chủ gọi lên tiêu-khiển xuân nhật với thầy.

Tên nó là Xuân, mặt mũi nó không ai nõ bảo là mặt mũi một thằng nhỏ. Mặc cái quần giắt là, cái áo giắt là, thắt cái thắt lưng lụa mộc, lại phủ ngoài một cái áo ma-ag tóc mới, đội khăn lượt chỉnh-tề, ngồi cùng giường rút bắt với chủ, nó có thể khiến những khách lạ bước vào phải nhằm mà : « Năm mới ! mừng tuổi hai... ông!»

Cái cảnh khan xu, đương giữa Tết mà hai thầy trò ngồi một só rút bắt cò con với nhau kể cũng buồn mà

cũng có thi-vị. Chỉ bực một nỗi cho ông phán là cứ thua hoài. Buổi sáng thua, buổi chiều thua, đến buổi tối cũng lại thua, chủ phải để ý xem đây tớ có những ngón gì. Thì ra thằng Xuân đánh lóp ! Nó cứ xếp những quân : cửu sừng, ông cụ, tam văn, thất bạn cách những quân... tam đại rồi chang cả cỗ bài theo lối « che mắt thế gian ».

Chủ nó đã biết rõ thế nhưng không nỡ bắt quả tang nó để nó phải xa hồ, chỉ vờ như không biết để xem nó giở ngón ra sao. Đã không tức mình, sau cùng, thầy lại còn phục tớ nữa.

Dễ thường có khối óc triết-lý khác người, ông thầy ít có này, sau cùng, cho cả đây tớ những quần áo cũ, cấp cho nó một cái vốn lớn là hai chục bạc rồi mở rộng hai cánh cửa, giải phóng cho nó đi « chu du thiên hạ ». Có bộ mã kẻ cũng xang-trọng, thoát đầu thằng Xuân - độ ấy mới 15 tuổi - khi đội lốt học-trò, khi đội lốt cậu Ngẫu nhà quê, đã lăn-lộn trong những đám vã, đám trêch (valetaille) trước khi được đưng trạm với phái thợ, phái thầy.

Trước người ta gọi nó là thằng, sau người ta lên chức cho nó là bác. Sau nữa đến thầy, sau cùng, đến ông. Vốn là kẻ tinh khôn, anh chàng Xuân coi đời là một lớp học. Sự lịch-thiệp tìm ở cái giao-thiệp, sự kiến thức góp nhặt được trong báo, chí, anh chàng Xuân càng sống càng biết đóng đủ mọi vai kịch trên sân-khấu cuộc đời.

Ta chẳng nên lấy gì làm lạ khi thấy con người ấy đội lốt một ông tham Ngọc nào đó, đến những chỗ xang-trọng, trí-thức, có thể đả động được cả đến cái bộ mặt trái của Hội Quốc-Liên !

- Ấy kìa bác !

- Phải, tôi vẫn chờ bác từ nãy đến giờ đây. Ngồi làm gì mà lâu thế ? Hẳn ám B... đã làm bản cáo trạng buộc tội tôi cho bác nghe chán chê mê mải ra rồi...

Tôi gạt cái ý nghĩ nghi hoặc của « tham Ngọc » :

- Không, có quái gì đâu !...

Giời mưa phùn, chúng tôi cũng cứ rần bước đi luôn mấy phố. Anh Xuân gọi xe, mời tôi cùng lên rồi bảo phu kéo :

- Đến Hàng Buồm !...

Tôi nghĩ đến tôi mà buồn cười. Tự nhiên vào làng b... chẳng có đất nào cả mà hưởng đã vô số ! Rồi lại được nghe ông này kể-lẽ tâm sự vì bực mình với ông kia.

Chúng tôi vào một cửa hiệu. Cầm đến đĩa bát, câu hỏi thứ nhất của tôi với « tham Ngọc » là muốn biết anh ta đã thết ông chú họ tôi mấy chục chuyến rồi :

- Bác biết Mr Đ... làm ở phủ Toàn-Quyền chứ !

- A ! có ! thằng cha thích húc trạc xéch !

- Thệt lão ấy mấy chuyến rồi ?

- Không nhớ nữa, nhiều lắm !

- Người ấy là một ông chú họ tôi !

- Chú họ bác ?

- Phải.

Anh Xuân cười :

- Mặc ! Chú Giời cũng không tha.

- Ông ta chơi lỏi lắm mà cũng vẫn vào xiếc nhỉ ?

- Cứ lỏi bằng trăm lão, tôi cũng nhét đất thó lỗ mũi lấy tiền.

- Này, nếu không bắt lão làm mòng nữa, mình có thể « đổi ngôi, thay bực » cho lão, rồi lão lại là người giữ kết của làng b...

- Thế à ??? Thế thì rất hay ! Chiều mai, tôi với bác sẽ lại ông ta nói chuyện nhé ?

Anh Xuân ngồi cầm đũa mà nhìn, có vẻ ngẫm nghĩ. Rồi anh ta nói, tầm mắt vẫn buông đi đâu...

Ông ám không hiểu tôi. Rồi một ngày kia ông sẽ hiểu. Việc gì ở đời, nếu đã là Chân-lý tất rồi có người biết đến. Tôi phó mặc nó cho Thời-giờ. Hiện nay, tôi đang góp vốn làm cái sòng Chợ Chu. Mỗi tháng phải góp ngót nghìn bạc cho con giai chú Lương Tam Kỳ, một người xưa kia vẫn được Chính-phủ ngỏ cho mà xưng hùng ở vùng Bắc-Kạn. Nay Lương chết, thanh-thế giảm, con giai chỉ còn được hưởng quyền thu thuế một sòng bạc ở Chợ Chu.

Khả-ô thay cái nạn kinh-tế ! Chúng tôi kiếm không bằng một thằng khách bán phá-xá. Bác tử tửng tượng xem,.. Một tên khách ở Chợ Chu, quay một chục con vịt, mỗi con đáng độ một hào. Nó bày lên một cái bàn quay, có 18 số. Mỗi số ta phải đặt hai xu. Trúng vào đâu, ta sẽ được con vịt. Mất một con vịt một hào, hấn lấy về ba hào sáu, lãi những hai hào sáu xu. Dân làm mỏ Chợ Chu, thích ăn thịt vịt, đã bỏ lửng sòng... !

X. CANH TÀI BÀN... TAY TỰ

Chúng tôi đã từ cửa hiệu bước ra, đi.

Anh Xuân đưa khuỷu tay khẽ khích tôi một cái :

- Kìa trông kìa !... Có khác gì một con cò bọ không ?

Tôi nhìn thẳng ra trước mặt... Thì ra anh Xuân nói anh Vũ. Phải, một anh Vũ vận Âu phục bánh bao lấm : cái mũ gia đội chít xuống lông mày, cổ áo khoác ngoài kéo lên kín gáy, như một cò bọ, giữa đám đông người, anh vẫn có vẻ mơ-màng, cứ lừ-lừ, đếm từng bước một mà đi. Ngắm anh ta, tôi không thể nhìn được cười.

Anh Xuân :

- Cái mặt lăm-lăm như... chó ăn vụng bột kia là mặt một anh b... xa hồ hay đã bủ, bác đoán xem nào.

Tôi đoán phỏng ngay :

- Dễ thường... xa hồ !

Cuộc đánh đố chưa ngã dứt về mặt nào, anh Vũ đã nom thấy chúng tôi. Anh ta cuống người lên y như bắt được của :

- Ô hay nhỉ ! Té ra lại anh em mình ! (anh ta hỏi riêng Xuân) : Thế nào ? Chợ Chu có gì bổ ích lắm không ?

(rồi quay hỏi tôi), - Gớm, sao lâu bác không đến chơi thế ?

Nhân lúc cao hứng, tôi nghiêm sắc mặt, nói đùa :

- Vừa tới hôm qua đến tìm bác nhưng không gặp !
Khỉ quả, lỡ mất một canh tài bàn ! Có hai con mòng sộp ghê !...

May chưa ? Tôi bịa thế mà ra tới hôm trước, anh Vũ vắng nhà thật ! Anh ta giương tròn đôi con mắt, vừa lấy làm lạ, vừa lấy làm tiếc, rồi :

- Thế à ? Phải, hôm qua tôi có việc phải đi thật. Chết chết !... Bác mà cũng có đất, mà lại gọi tôi đi chinh-phục đấy à ? Hoài của ! Thế thì số tôi là số một... nàng... cung-ngà !

Xuân không hiểu, hỏi :

- Thế nào mà lại có số cung-ngà ?

Anh Vũ cười :

- Đích số cung-ngà rồi. Vì rằng... Vì rằng một năm mới được một ngày vua vờ thì lại gặp ngày... có kinh nguyệt

Anh Xuân cả cười, và :

- Thôi đi ! Làm hề mãi ! Chợ Chu đối với tôi không có gì là lạ cả nhưng về phần anh thì độ này có gì mới không ?

- Ủi chà ! Có ! Có cái mới nhất thế-giới... Nhưng không ! tôi chưa nói vội. Anh hãy cho nghe việc Chợ Chu đã.

« Tham Ngọc » thở dài :

- Chán lắm. Chúng tôi chỉ nai lưng ra làm cho ông con giai bố Lường ăn thôi. Dân làm mỏ Chợ Chu bây giờ họ không thích mở bát nữa. Họ đã nghiệm thịt vẹt cả rồi.

Anh Vũ ngơ-ngác :

- Anh nói cái gì ?

Trên ấy bây giờ có một thằng chiệc, trước bán phá-xá, nay không biết có phải được mả ông tổ tam, tứ, ngũ đại hay không, hốt nhiên đổi nghề và phát lắm. Nó làm cái món đánh số lấy vẹt quay !

- Thế à ?... Gớm, dân con Trời nguy hiểm nhỉ.

- Nguy hiểm lắm ! Mà phát tài ghê ! Anh tính, chỉ quãng ra hai xu có thể được hi-vọng chén thịt vẹt, ai không muốn ? Nhưng đồng bào mình ngày nay cũng róc máu lắm !.

- Dân mỏ ấy à ?

- Phải. Trước kia, khi mới có cái « kỷ nguyên đánh số thịt vịt », dân làm mỏ rất ham đánh và ít người mất số tiền thua gần bằng tiền vịt. Vì bàn có những 18 số kia. Bây giờ thì khác hẳn. Các «ông tướng» ấy không chơi lối đánh lẻ-tẻ từng người một như trước nữa; các ông mỗi người bỏ ra bốn xu chung nhau, họp nhau lại, vây kín cả cái bàn. Rồi mỗi ông đặt vào một số. Ông nào thua «hội» xí-xóa, nhưng ông nào được, phải cùng chia !... Ta cứ tưởng-tượng ra một cảnh : năm bảy ông thợ mỏ từ bàn số quay ra về, cầm vài, ba con vịt, bộ mặt ông nào cũng hí-hửng theo cái lối «mục hạ vô nhân», đến nhà thì gọi vợ lấy dao thót một cách oai hùng như một vị tướng truyền lệnh cho ba quân vậy... rồi rượu, rồi chuyện, rồi vén quần đến háng, rồi vỗ đùi đôm đốp!... Ai bảo trình độ dân lao động mình không tiến bộ ?...

- Họ họp nhau lại thế, chú chiệc tất mất nhờ.

- Không mất nhờ hẳn nhưng không còn gì là bửu lắm nữa... Thế còn việc anh ?

- Việc tôi ?... không nói thì bực mình mà nói ra thì làng b... đến tiêu danh-dự.

- ?...

- Chuyện tôi định cho hai thằng cha kia vào xiếc, té ra lại chính tôi hóa ra mòng ! Một canh tài bàn... tay tư !

Giờ rét thế này mà máu trong người tôi có lẽ lên tới 40 độ. Sở dĩ máu nóng lên một cách kỳ lạ thế là bởi tối hôm ấy, tôi có cả cái gan góc, cái đầu đón lẩn cái tài tình. Theo mọi nền-nếp của pho Bịp Kinh, mình cần được ngồi một chỗ nào không cho ai châu rìa nổi. Tôi đã theo đúng thế : hai thằng cha kia vừa thắp đèn măng-xông lên sáng quắc là mình nhảy tót ngay lên giường, ngồi dựa vào tường một cách bệ-vệ ngay ! Chết vì thế.

Hai thằng cha kia, một đứa ngồi ghé, một đứa ngồi giường. Vì trông cái mặt chúng cũng có vẻ cậu... Cả Ngâm thế nào..., mình vội yên trí đó là bọn quách ngay. Lối đánh ông của tôi lần ấy trở bằng hai tay áo sơ-mi, thôi, còn phải nói ! Nhưng ba ván đầu, tôi vẫn để mặc họ tha hồ ù trước tôi. Mà họ lên bài cũng nhanh thật ! Mới gọi vài ba tiếng đã thấy họ hạ ù, mình cho họ tụy là bọn chơi thạo nhưng chắc cũng chưa đủ biết cách đề-phòng nạn b... Đến ván thứ tư tôi hụt bốn quân, xoay đi xoay lại, chỉ còn việc đánh đi một cây là chờ... Một thằng kia lại ù trước mình lần nữa. Rồi ván thứ năm cũng thế, rồi ván thứ sáu cũng thế, rồi ván thứ bảy, rồi ván... rồi ván... Ôi chao ôi ! tôi còn sức đâu nói nữa !... Tôi lại phát sốt lên rồi đây !

Thật là một việc quá sức mình tưởng-tượng !... Hay là chúng nó có quỷ-thuật ? Nào tôi có biết !... Tôi để ý mãi, hòng bắt chúng nhưng chính mình cũng chẳng lấy gì làm « vững dạ » thì còn hòng chop ai ? nhục chưa ? Bịp đã lừa đến như mình, đánh tài bàn hụi đến bốn cây mà đến nỗi xa hồ ! Không thẳng ngồi bên tay phải thì lại thẳng ngồi bên tay trái, không thẳng ngồi bên tay trái thì lại thẳng ngồi bên tay phải, chỉ hai chúng nó chuyên nhau phỗng tay trên, ừ tay trên mình !... Cái sự bí-mật lạ lùng này, tôi biết hỏi Chúa Jésus, hỏi Phật Thích-Ca hay hỏi Ma Quỷ ? .

Đứng lên, tôi thua 18 đồng. Cái mặt một thằng mặt trí khôn là mặt tôi lúc ấy vậy.

Không nói, các anh đủ biết là tôi đã tức đến cực điểm. Cái tâm-lý bọn cò bạc, nói ra thì lẩn thẩn, nhưng chính nó lẩn thẩn thế đấy. Có khi mình ngồi vào chơi cao thấp mà thua cũng còn có thể học máu ra được, hướng hồ đã cho người ta là mòng mà đến nỗi chính mình lại bị đạn, đủ hiểu uất đến đâu.

Đã tức vì thua, tôi lại còn tức thêm vì chúng nó đãi tôi lịch-sự một cách quá đáng nữa. Có đời thuở nào lại có chuyện rằng mình chỉ là bạn cò bạc với nó, khi mình từ giường tụt xuống đất thì đã một thằng cúi xuống tự bao giờ ấy, hai tay đưa giày cho chân mình đặt lên cẩn thận bằng cái giáng-diệu ả đào nuông-triều quan-viên không

? Rồi chúng xúm xít lại mời tôi uống nước, đánh riêm cho tôi hút thuốc lào. Lúc cáo thoái ra về, tôi lại được chúng tiễn ra tận cửa.

Tôi quay đầu lại bắt tay từ-biệt chúng, tình cờ thấy thoáng qua mắt, nhanh như một cái chớp, hình như có một thằng bé mặc quần áo trắng từ gầm giường bò ra, rồi, như một con cuốc, vừa nhoáng một cái, đã lủi mất vào nhà trong. Tiếc rằng lúc ấy là lúc mình đã « ăn ót » nhiều, mắt bốc hỏa dữ, không được rõ lắm, phải ngậm miệng cóc ra về. Một thằng tiễn tôi đến tận hè rồi ân cần :

- Thôi kính ông về, tôi mai có rồi xin mời ông xuống chơi, lạy ông a.

Mình cũng phải chấp tay cung kính : « Không dám, lạy ông ạ », nhưng trong óc có câu này : « Thôi đi tiên nhân các anh ».

Các ông cờ bạc bịp bên Tàu, bên Nhật, bên Anh, bên Pháp, nhưng ông bạn « đồng-nghiệp » Đông-phương với Tây-phương của tôi đâu ? Các ông xin nhớ rằng nếu có sự « Đông Tây gặp nhau », có sự hỗn hợp của hai cái « văn-minh » Đông Tây thì sự ấy cũng đến thua kém cái tinh-túy của sự cờ bạc ở Việt-Nam chúng tôi, cái đất có một canh tài-bàn tay tư không tiền tuyệt hậu, ba tay ngồi trên ghế ngựa tử tế, còn một tay nữa, đánh

ở dưới gầm !

Sau một hồi cười rĩ-rời của tôi với anh Xuân nó khiến anh Vũ cũng phải cười nôt, tôi hỏi anh Vũ đến sự anh định rửa thù.

Anh ta nói rằng không khó gì, rồi anh sẽ quay lại cái « hang hùm nọc rắn » ấy một lần nữa. Anh sẽ không ngồi giữa lưng vào tường như trước nữa, sẽ rón hai thẳng cha ấy ngồi vào chỗ anh ngồi trước... rồi mà xem !

Câu chuyện Bịp già gặp bịp non này rất tác giả phải thuyết đến vấn đề sự làm quen nhau trong làng cờ bạc.

Đây, lời Vũ triết-ly :

- Tôi đã nghiệm ra rằng nhờ ở ông Thần Đen Đỏ, loài người mới đỡ được sự lấy giai-cấp phân thứ bậc, ngăn rào cách bức nhau. Ôi, đám bạc ! đám bạc ! Còn cảnh tượng nào đáng cho ta chúc tụng hơn đám bạc ! Trong cái đám người « tứ xứ » ấy, ta thường thấy có cả các ông tai to mặt nhớn « bỏ quên » ở nhà cái giọng phong-lưu, phệnh phạo, quát thét, để húc nhau với bọn vẫn mang tiếng hạ lưu một cách lỏ-lỏ; ta thường thấy những cô, những bà đài các ra phết, ngồi kê đùi, len vé lẫn lộn với bọn người mà... nếu ở ngoài đám bạc, dễ thường các bà chỉ liệt vào hàng đầy-tớ hoặc cu-ly. Những nhà xã-hội-học đâu ? Những ông tha-thiết thương đời đâu ?

Sao không cầu đến Thần Đỏ Đen mà gây cuộc chiến-tranh giai-cấp ? Tôi có cái tư-tưởng ít ai nghĩ tới là bỏ luật cấm sự cờ bạc, cái sự giải trí của loài người rất có thú say-sưa ấy, tôi muốn khuyến-khích nó, cổ động cho nó mạnh lan rộng, than ôi ! tiếc thay ! tôi chẳng là nhà cầm quyền.

Sốt ruột vì cái luận-điều rồ của Vũ, Xuân gạt lời :

- Thôi, xin ông, van ông ! Sao mà ông... phần thế ?

Bây giờ anh Vũ mới nói giọng thường :

- Chứ không ư ? Vì lẽ gì, bác có muốn biết ? Trước hết, bác hãy nên biết cái lẽ mẹ cái lẽ ấy đã ; hai thằng cha kia mời được tôi đến tận nhà đánh bạc là bởi lão Đại-Thiền giới thiệu chúng cho tôi biết là hai ông phán nhà băng trong khi đồng thời, lão rước tôi lên là ông phán Thống-sứ ! Tôi tưởng... chắc hai thằng cha kia cũng tưởng... thế là thành quen nhau. Ấy cái bọn cờ bạc đông-dài chúng ta kết bạn nhau một cách dễ thế đó!... Nhưng hôm nay tôi đã tỉnh-ngộ. Hai thằng cha kia mà tôi vẫn tưởng là bủ, té ra chỉ là hai ông thợ giầy... mà lại thợ giầy bịp non !

Đang vui câu chuyện, hốt nhiên anh Xuân bắt tay tôi rồi ra nhảy lên một chiếc xe, bảo xe kéo một mạch.

Tôi còn ngơ ngác... ông ầm đã tiến đến trước mặt tôi rồi. Ông ta nói :

- Đó, biết mà ! nó lẩn mặt tôi.

Chúng tôi vẫn mang cái bộ đặng tử đi nghênh-ngang giữa phố từ nãy đến giờ. Ông ầm tiếp :

- Tôi sợ dĩ trọng Xuân là vì hắn có mẽ người, trông không lộ tẩy. Phái hắn đi đến những chỗ xang-trọng phong-lưu, tôi rất vững dạ, còn những anh khác, tôi vẫn sợ vì mặt họ có cái vẻ... bịp thế nào... ! Ôi ! cái vẻ mặt bịp của một con bạc bịp sao mà nó khó tả ! Nếu dịch-địa vào những người khác thì đủ mặt nhân-vật của cái làng b. này, không một anh nào là tôi không nghi. Lắm khi tôi nghi cả tôi nữa. Đại khái lúc ngồi vào một đám bạc, mỗi cử chỉ của mình đều giữ gìn cẩn thận đấy nhưng mình vẫn cứ vo-vắn nghĩ đến câu không biết hình như có anh nào nó khế nói : « Thôi đi, bịp ! bịp ! ông đã thừa biết, mà đừng có vờ đóng kịch vai ông hậu, ông quan ! »

Nói xong, ông ầm cả cười. Rồi ông thêm :

- Thế mà thiên-hạ họ không nghi-ngờ gì ! Đủ biết họ cũng mù thật !...

Đến lúc ông đã vui, tôi mới lựa lời hỏi ông về một câu nó khiến tôi băn-khoăn mãi :

- Thế cụ có giận Xuân không ?

- Cũng giận mà cũng không giận. Không giận vì người ta có quyền tìm một con đường tự lập. Mà giận là vì những cử-chỉ của Xuân có tính-cách đê-hèn. Chúng tôi ấy à ? Đã làm nghề này thì ít ra chúng tôi phải có nghĩa khí trong sự ăn ở với nhau cũng như bọn Lương-Son-Bạc ! Dù là bịp thì cũng phải có một phương diện cho thiên-hạ phải phục. Còn như Xuân... thì thôi !

Đến đây, ông ảm thất-vọng, giơ hai tay lên trời. Ông lại nói :

- Hiện nay, hấn đang chung lưng với một người nữa làm cái sòng ở Chợ Chu. Thôi, dù hấn có những chứng ăn mảnh với bông tiền, tôi cũng sẵn lòng tha-thứ cho, tôi cũng chỉ mong cho hấn khá !

- Bông tiền, thế là cái gì ạ ?

- Bông tiền là được nhiều nhưng về khai man. Thí dụ tôi phái hấn đi bắt mòng, hấn được độ 5 chục. Hấn kêu là được có ba chục rồi lại cưa nửa, thành thử tôi được chia có 15 đồng. Nhưng tôi có đầu tẹt-nhep mà phải nói này nọ. Tôi biết vậy mà thôi. Cái tính ăn gian, ăn cắp là cái tính của loài người, tôi làm gì được ! Như lần hấn sang Bắc về, chắc ông thừa biết. Hấn kêu chỉ lấy có 2 chục mà đề cả 4 chục cho sù Vân. Thật vậy hay

không, nào tôi có biết !

Tôi vội phải làm trạng-sư ngay cho người vắng mặt :

- Có thể thật chứ không phải hấn hụt tiền đâu. Tôi xin cam đoan với cụ...

Ông ầm ra vẻ nghĩ ngợi, gật gù...

Nhưng ông lại kể-lẻ :

- Nhưng việc đó chưa đủ đảm bảo cho cái lương thiện của Xuân. Vì rằng đã có lần hấn bông không thoát.

Tôi ấy, đi đánh si về, hấn lại đăng tôi ngủ và kêu là được năm chục đúng. Tôi đem lòng ngờ, chờ hấn ngủ say rồi mới dậy khám. Tôi sờ khăn, sờ áo, lục cả giấy. Không thấy gì, tôi tháo bít tất hấn ra. Tôi thấy bốn giấy con công nằm trong hai bít tất ! Tôi giữ lấy tiền, lại đi tăt vào y nguyên cho hấn, không nói năng gì. Hôm sau dậy, sau khi cura nửa đâu đấy rồi, hấn sờ xuống tăt, có vẻ ngạc nhiên. Ngạc-nhiên mà không dám nói ra mới ức ! Tôi cứ mặc cho hấn đem cái ngạc nhiên ấy về nhà !

Anh Vũ thêm câu này :

- Xuân còn là người nguy hiểm, có thể giở mặt cả với bạn hữu.

XI. TẮM LÒNG ĐI BỊP, TỪ NAY XIN CHỮA !

Tôi đã về Bắc-ninh được ngót nửa tháng. Trong nửa tháng ấy, tôi không được chút tin tức gì về mọi sự hoạt động của làng b... nữa, ngoài một lá thư của anh Vũ gửi sang hỏi thăm mấy câu làm quà.

Nghĩ mà rật mình đến cái thời-gian trong hơn ba tháng giờ lẫn lộn với đủ mọi nhân vật của làng bạc bịp, đến cách tổ-chức của họ, đến những bi-kịch do những tay săn mòng gây cho những gia-đình của bọn tín-đồ « tôn-giáo đỏ, đen ». Không phải tôi có ý kết án bọn bạc bịp. Nếu ở đời này, trong tình bằng hữu còn thấy có giầy những vết nhơ-bẩn của sự tài lợi, trong nhiều cuộc hôn nhân còn thấy có cái tính cách buôn bán và trong mọi sự buôn bán vẫn có nhiều mặt trái thì trong sự cờ bạc, cái lẽ có mọi ngón bịp chỉ là sự rất tự nhiên, rất thường. Chỉ cái máu cờ bạc của loài người là khiến tôi không thể hiểu được, phải băn-khoăn.

Sáng hôm nay, cụ phán phàn-nàn với tôi :

- Không hiểu thằng Vân nó làm gì ở Hanoi mà mãi nó chưa về. Đây này, nó lại viết giấy nã tiền tôi lần nữa đây. Chuyển trước, đi, đã lấy hai chục. Bây giờ lại xin chục nữa !... Lần nào nó cũng kêu là để chạy việc, tôi biết có nên tin nó hay không ? Tôi đỡ lá thư, nhìn đến

đoạn có ngón tay của cụ phán chỉ...

« Con phải chờ có lẽ đến rằm hôm nữa mới biết tin tức đích-xác được. Nhận được thư này, thầy gửi ngay cho con một chục nữa để cho con tiêu pha xe pháo, và thù-tạc mấy người đang lo việc cho con...»

Cụ phán cúi đầu, nhìn tôi một cách trông buồn cười là phóng nhõn-tuyến lên bên trên đôi mắt kính. Thấy tôi không phán-đoán thế nào, cụ chỉ lắc đầu, bỏ thư vào túi rồi quay đi. Cụ ra ngồi bàn, kéo một hơi thuốc lào rồi trầm ngâm nghĩ ngợi. Tôi quay mặt đi chỗ khác để mỉm cười.

Một lát sau, cụ hấp-tấp mở ngăn kéo, lại chìa cho tôi một phong thư nữa.

Đây này, quên mất, còn lá thư này nó viết cho anh đây.

Thư của anh Vân, mà lại vào trường-hợp này, thì tôi phải đọc một cách giấu-giếm theo lối « gái ngoan » đọc thư của nhân tình mới được ! Tôi lên gác, khép cửa cẩn-thận, đoạn mới xé phong bì...

Chú Ph...

Hanoi, le 20 Juin 1933.

Đêm hôm nay, tôi nằm trần trọc, không thể nào ngủ được, chuông đồng-hồ vừa đánh 2 tiếng mà phải ngồi dậy, vắn đèn để viết thư cho chú đây.

Gớm, sao mà mấy hôm nay tôi thấy sảy ra nhiều chuyện quá ! Thôi, chuyện này thì tha hồ chú được nghe cái mới, cái lạ, kéo không lại bảo là thư tôi viết cho chú ít khi được « có vị ». Chỉ tiếc rằng nó toàn có một vị cay, chua. Nhưng chỉ cay, chua riêng cho tôi thôi, còn chú là người đọc thư thì chắc rằng sẽ thấy thư thú-vị hết chỗ nói ! Chẳng lẽ tôi lại dùng cái giọng « em chết mất anh ạ » của trai gái trong những tiểu thuyết bi-tình; dù sao tôi cũng cố gượng cười, chỉ mong thư không đến nỗi khô-hài đã là may.

Tôi đau lòng quá, chán đời quá, khổ quá, dễ thường đến hóa ra... thì sĩ mất ! Đã cay bởi thua bạc, chán-nản bởi khan xu, lại đau đớn trong tình trường. Không hiểu những bậc thánh hiền thuở trước chân thế-sự, phải lên núi tu tiên, thì lúc ấy, những cảm-giác của các bậc ấy nó lâm-ly thế nào, nó thống-thiết thế nào, chứ cái đau lòng của tôi lúc này thật cũng rất có thể khiến cho tôi đủ chán đời rồi lên núi tu tiên. Chỉ sợ nước Nam ta vào bây giờ, trên ngọn núi nào cũng có tổ tôm, tài bàn, xóc đĩa,

ích xì thì thôi !... thôi !... lên đến núi rồi, tôi cũng khó lòng mà tu được ! Vì rằng chú phải biết - bọn Mường, bọn Mán ở các núi bây giờ cũng đã biết tổ tôm, tài bàn đủ ngón rồi, văn-minh ghê. Cho nên trước khi lên núi tu tiên, tôi cứ băn khoăn mãi không biết là mình sẽ thành tiên hay không khéo lại thành ra một ông « ắm B... con » thì thật vô-phúc cho cả núi.

À này, quên đi mất, tôi có một việc tối-quan-trọng, cần phải chú giúp sức cho, việc may ra mới có hi vọng thành. Cùng chuyến xe-lửa với lá thư này, tôi có gửi thư cho ông Via « phịa » chuyện xoay ông ấy chục bạc nữa đây. Tôi lấy cớ chạy việc, chú phải cố đứng ngoài làm hậu-thuần cho tôi. Nếu không xong, tôi đến phải gói cơm nắm, muối vừng, kéo bộ bò về mất. Mà ức nhất là cuộc « cơ động thể-thao » ấy, nếu sẽ có thật, mình tắt rồi chẳng có người đón rước, rằng hoa với chụp ảnh kỷ-niệm như các tiểu-thư đi bộ Hanoi Haiphong thì cực đến đâu ! Thôi, đừng lo, tôi sẽ có cách nói dối ông Via lần thứ nhì về công cuộc « chạy việc ».

Ngoài chuyện này tôi lại nói với chú nhiều chuyện khác :

Theo lời hứa của ông ắm sẽ đi cùng tôi xuống nhà lão Sính điều-đình việc lấy lại số tiền ba chục mà tôi đã thua sì, (chuyện này chắc chú còn nhớ rõ lắm) thì đúng 6 giờ chiều hôm ấy, tôi quay lại tòa nhà ở phố Hàng-

Cá, trong lòng chứa chan hi vọng ở ông... quân sự. Đến nơi, người nhà ông kêu ông đi vắng. Rõ cái ông ầm ông mẫn ấy, buổi trưa vừa nói thế, chập tối đã quên khuấy ngay mất, lại đi săn mòng ! Thành thử mình phải một đêm trần-trọc, chờ mãi mới thấy sáng.

Bánh mắt hôm sau, tôi lại đến tìm ông ầm. Ông ta nể lời, đêm trước cũng thức xuốt đến sáng mà không dám ngủ nữa, triệu ý mình, dậy đi ngay. Xuống đến nơi... Sau khi nói rõ mọi ngón của nhau, giới thiệu nhau là « đồng-nghiep » đầu đầy rồi, lão Sính nhe răng ra cười trừ rồi đưa ra được sáu của...

- Thế thì hỏng. Tôi đã tiêu pha cả rồi, chỉ còn chỗ này đây thôi. Ông cứ cầm, bao giờ có con mòng nào, tôi sẽ đền ông sau vậy...

Đau chưa ? Nhưng còn sáu đồng thì cũng còn hơn không, tôi cầm.

Rồi tôi đi lòng con Dung. Nó lẩn mặt hoài, tôi phải cuốc khắp mọi nơi, lòng như lính mật-thám lòng kẻ cắp, mãi mới tóm được nó. Đứng trước mặt nó, vì nghĩ rằng to tiếng bao nhiêu chỉ tỏ đại mặt, vừa phẫn tức quá, cũng không nói gì được nữa, tôi trợn hai con mắt nhìn nó trừng-trừng. Con khôn nạn ! Nó dám mở miệng viện những lẽ thế này này :

- Sự đã xảy ra rồi, tùy lượng cậu đấy... Em là kẻ còn ở với người ta ngày nào, người ta bảo gì mà em không phải nghe ? Em vì bản cùng nên phải lừa dối cậu. Nếu cậu muốn không bao giờ sẽ xảy ra những chuyện mà em phải dùng tay vào một cách đau đớn như chuyện này nữa thì tìm cách tháo cũi, sổ lồng cho em đi...

Rồi nó cúi mặt xuống, cổ rạn mãi ra cái vết đau đớn !
Ái chà !

Nhưng thôi, tôi chẳng đại như xưa mà cảm-động sảng mãi... Chỉ đứng nhìn cái bộ mặt đóng kịch của nó mà thôi. Đáng buồn chưa ? Cái mặt nó đáng hôn thê mà tâm-địa nó giả-dối thê, đều-cáng thê ! Sau cùng, vì nghĩ rằng mình ran-ríu với nó bởi lẽ dục nhiều, tình ít, tội gì mà phẫn, liền cũng phải vờ làm ra vẻ sẵn lòng tha-thứ nó, tôi không nói gì cả, lẳng-lặng quay gót, đi. Dù trận bão nổi lên trong cốc nước thì nước trong cốc cũng phải có sóng, lẽ tự nhiên, tôi cũng có chút đau lòng. Tôi cần phải tìm một nơi vắng vẻ. Tôi mang trong lòng cái đau đớn của một « thi-sĩ » đến một bàn kem ở Bờ-hồ.

Tình cờ, tôi gặp Tham-Ngọc. Lần thân không biết tôi nghĩ thế nào mà lại kể lẽ tâm-sự cho Ngọc nghe !... Rồi lại đưa cái ảnh Dung đứng quàng cổ tôi cho Ngọc xem nữa. Rõ khốn nạn ! Lại thêm một cuộc tai-biến nữa : Ngọc tái mặt, kêu Dung với hấn đang cùng nhau « chỉ non thề bẻ, nguyện một chữ đồng » ! Rồi Ngọc thề là

quyết sẽ cho nó một trận cho mà xem !... Nghĩ thật khôi hài : cái anh chàng đã đi bịp thiên-hạ, tưởng còn lép nước gì, mà té ra trong tình-trường cũng yếu linh hồn, cũng hóa ra mòng, cũng quách ! Ghen với ả-đào, anh chàng này đã ngu hơn tôi. Khi chia tay nhau, Ngọc nói một câu nửa thật nửa đùa rằng : « Bác đã phá hoại mất... hạnh-phúc của tôi, rồi phải đền tôi mới được ».

Thằng khôn nạn, câu tôi tưởng đùa, té ra nó thực-hành bằng được. Một buổi tối, cách vài ngày sau cuộc vỡ lở ấy, tôi được một canh xóc-đĩa ngót 40 đồng. Sáng hôm sau, tôi còn nằm uể oải trong chăn, nó đã đến lỗi tôi dựng đứng dậy. Rồi nó xung-xung nó nói :

- Bác vừa phát tài mà tôi túng quả, giúp tôi một ít cho tôi tiêu.

Tôi cũng nể, hỏi :

- Bác lấy mấy đồng ?

Nó :

- Độ chừng bốn chục.

Bốn chục ? Bốn chục ??? Thế thì ra nó định bóc-lột tôi ư ?... Tức quá, không nhin được, tôi gắt rằng :

- Tôi được có bốn chục mà bác đòi lấy cả bốn ! Bác vô lý quá !...

Nó điềm-nhiên, dịu dàng :

- Bốn chục cũng không có nghĩa gì cả !

Tôi ròn một hồi :

- Thế nào mới là có nghĩa ? Thế nào ?? Bao nhiêu ???

Nó vẫn điềm nhiên :

- Danh-giá bác còn to hơn !

Tôi nghĩ mãi, không hiểu ý nó thế nào. Sau nó gior ra cái thư tôi đã gửi cho ám B... khi trước :

- Cái này gửi về hầu cụ còn to chuyện hơn.

Thì ra (lạ chưa ?) lúc tôi viết thư ấy thì không thấy gì mà bây giờ chỉ đọc, tôi cũng đủ xấu-hổ. Rành rành bát tích mình đó, lại có cả đến câu : chính ông thân tôi là mòng ! Nguy chưa ? Chuyện này sờ dĩ mà có, nó sờ-dĩ giở mặt được với mình cũng chỉ tại cái ảnh con Dung quàng cổ mình đây ! Nó bắt chẹt tôi y như ám B... bắt chẹt Nguyễn Đình-Mầu khi xưa vậy ! Sau khi tôi trao cho nó bốn chục rồi, nó nhăn răng ra cười, trả tôi cái thư mà rằng :

- Có dịp khác, tôi sẽ trả lại bác ! Cảm ơn !...

Thôi, tử tế vuốt đuôi, kể gì.

Thành thử bây giờ mình thành ra trần, trong túi chỉ còn một hào hai ! Chú cố trợ-lực tôi, thuyết ông cụ mau gửi tiền cho tôi để tôi về chứ quần áo, mũ giày, xang-trọng thế này, nhờ ra đi đường, trạm phải hàng bánh đa thì khốn. Thôi, tôi xin kịch đến già. Làng b... có nhiều nhân vật khó chơi quá ! Vậy chú giúp tôi đi, tôi lạy chú.

Bái thư

Vân

T. B. - Hôm nay tôi bói Kiều, nhìn đến giòong : Tấm lòng trinh-bạch, từ sau xin chữa. Tôi thấy ứng vào cái lòng « cải tà qui chính » của tôi. Vậy xin đổi rằng : Tấm lòng... đi bịp, từ nay xin chữa vậy.

Tôi chưa hết cơn buồn cười, bà cụ, để anh Vân, đã đẩy cửa phòng, bước vào, hỏi :

- Vân nó viết thư nó nói những gì với anh ?

Tôi phải làm một bộ mặt rất nghiêm :

- Anh con bảo còn chờ rằm ngày, có hi-vọng thành việc !

Bà cụ quay ra, xuống gác.

Tôi thấy giọng lạnh lạnh của bà cụ cự ông cụ :

- Ô hay ! Việc nó là việc cần, sao ông không ra nhà Giây-thép đi mà còn ngồi mãi thế ?

Rồi thấy ông cụ gắt lại :

- Thì biết rồi, làm gì mà bà phải rồi lên ?

- Khốn nhưng tính ông cứ đận đà...

- Chứ không đận đà à ? việc gì mà vội !

Giọng bà cụ thấy mỉa mai, gay gắt thêm mấy độ nữa :

- Phải rồi ! Thằng Vân nó không là con ông ! Dễ thường nó là... con riêng tôi đấy !

Tiếc thay, anh Vân lại không ở đây, lúc này.

XII. NẠN KINH -TẾ, SỞ LIÊM - PHÓNG, VỚI ÔNG ẨM B...

Hai ống quần của tôi, lúc này nếu đem gột tạt thì mấy gạo nước rội vào nó tất thành một thứ nước có phù xa; đôi giày tôi dận có đến mấy lớp bùn bao bọc quánh lại, trong không thấy giày đâu nữa, thật là hai cái chân một bác thợ cày. Cái áo tôi của tôi hầu như đã ngấm lâu vào nước và cái mũ thì thật là cái ống máng lúc giờ mưa to. Ấy tôi ăn mặc như thế, đang đi tìm một người. Nếu tôi đã có thêm được cái đèn và cái thùng thì tôi đã thành ông Diogène « cả xương lẫn thịt ».

Mời ông ngồi chờ một lát, ba con cũng sắp về rồi, chỉ độ 15 phút nữa thôi.

Đó là lời cậu con giai ông ẩm B... một đứa trẻ kẻ vào hạng thường ra thì chưa biết gì nhưng sinh vào cửa con một người như ông này, đã thành ra rất tinh khôn, ăn nói lễ phép, xem ra y có được giáo dục cho một cách chu-đáo lắm. Tôi kéo ghế ngồi, vẫn nóng ruột lắm, nhưng cũng dễ chịu : xống lưng được dịp đỡ mỏi, hai ống chân đỡ nhức.

Ngoài, giờ, như một đứa trẻ tinh-nghịch, sau mỗi lúc ngót được dăm phút lại tuôn nước xuống rào rào. Đã sang hè rồi, không ngờ còn có trận mưa ít có ấy : xuất từ sáng đến trưa ! Xuất từ sáng đến trưa, tôi đã đội giờ

mưa đi lũng gần khắp Hà thành, thoát đầu đến gõ cửa nhà ông ảm này, vì chủ nhân vắng nhà, tôi lại chạy lại đăng ký Vũ, ký Vũ bảo xuống tận ô tìm nhà lão Sính, lão Sính lại mách tôi nhà của Tham Ngọc ở tận gần ô Yên-Phụ để cho, sau cùng Tham-Ngọc lại tổng tôi bò về đăng ông ảm B.. ! Mang trong lòng cái bức tức, trong hai chân ngót mười cây số, đã đến lúc không sao được nữa, tôi vẫn chưa xong cái phận sự : tìm một người !

Một vị quốc sĩ nào mà quốc dân giao tôi cái phận-sự đi cầu chẳng ? Hay đó là con ông Hoàng, bà Chúa nào lạc mà tôi, một kẻ gia nhân, tôi có bổn-phận đi tìm ? Hay là... hay là... ông cụ nhà tôi sống lại đây ?

Thưa không ạ ! Người tôi phải đi tìm chỉ là một người thường như chúng ta cả, hoặc khác chúng ta là hiện lúc ấy không biết là bịp hay là mòng đang đóng cái vai « Càn Long du Giang-nam », ông anh Tham quý hóa của tôi, ông Vân đấy.

Sau khi ra giấy-thép mua ngân phiếu gửi sang cho ông con chục bạc rồi, ông bố với bà mẹ ở nhà đếm ngày chờ tin. Một tờ lịch bóc, hai tờ lịch bóc, ba... mười, mười hai, mười sáu tờ lịch bóc, không thấy tăm hơi gì, ông cụ phán, bà cụ phán đến phải hoảng cả lên như có đưa con lên năm vừa lạc đầu mất vậy.

Nhà giàu, con một, sau khi cho cả ông thân sinh ra mình vào xiếc rồi, anh Vân đã về Hanoi, rồi gây cho cha mẹ cái cảnh « bụi hồng khuất nẻo rút đường cá chim » kia. Do đó, việc tôi phải về tìm... Tìm một người đã bước xuống Âm-cung để rẽ rành cho quay về Dương thế vậy.

- Thầy không có nhà à ? hờ em ?

Tôi quay lại xem ai cất cái giọng thì thảo to nhỏ ra về bí mật ấy. Thì ra ông Mỹ-Bối !... Ông ta nhìn tôi, khẽ gật đầu một cái rồi mỉm cười. Tôi phải cố nhịn cười vì trước mắt mình thật là một vai com mịch đặc biệt, đại đặc biệt.

- Ông ngồi chờ ông ám thế chắc ông ta cũng sắp về thì phải.

- Vâng... Rước ông cứ lên.

Ông khệ-nệ lên rồi kéo ghế, ngồi đánh sinh một cái. Nghĩ bụng : mời ông ta bằng câu « rước ông » cũng phải.

- Thế nào, Hà thành độ này có gì lạ không ông ?

- Chẳng có gì lạ... Vẫn sẵn mòng, két như thường.

- Ông phát tài ?

- Phát tài phải gió !

- Sao ông bảo vẫn sẵn mòng, kết như thường ?

- Đã đành thế rồi, mòng, kết vẫn có đấy nhưng ít con có lườn lắm, mà ta mỗi ngày một đông tấy lên, chia năm sẻ bảy đi, còn ăn thua gì nữa !

- Số tạ đông lắm à ? Hiện ông biết thì độ bao nhiêu ?

Ông Mỹ-Bối lắc đầu :

- Không đếm được !... Bằng cát-tó duy-dê !...

- Gớm, đông đến thế kia à ? Thế thì nguy cho bọn mòng lắm nhỉ ?

- Nào nó có nguy chi cho mòng ! Nó lại nguy cho b... mới cực cho chứ !. Ông nghĩ kỹ sẽ hiểu : bọn « sộp » xưa là mòng nhưng nay đã thành b... cả thì nguy cho b... hay cho mòng ?

Tôi tìm câu kết cho lời nói chí lý ấy :

- Nói cho cùng, chỉ tại kinh-tế thôi.

Ông Mỹ-Bối thở dài :

- Tại nhiều ông ạ. Tại nạn kinh-tế khủng-hoảng, tại ông ám, tại ông, tại tôi !... Chính chúng ta đã quá tay, đã quên mất công cuộc gây mòng. Không nuôi mà cứ

giết tất phải hết, không giồng mà cứ nhỏ tất phải diệt. Rồi Thần Đỏ Đen sẽ phải bông xua xứ này mà đi. Bảo đó sẽ là một việc đáng đốt pháo mừng cũng được hoặc phải ngẩn ngơ tiếc, tùy ý... Nhưng tôi hãy hỏi ông đã nhé : nếu hết nạn cờ bạc, chiến công bội tinh hạng nhất đáng về phần ai ?

- Đáng về cả ba thì mới phải.

- Không được, ông nói thế, ông nhầm. Người ta dù so rui về kinh-tế thế nào mặc lòng, cũng vẫn có thằng đánh bạc. Sở Liêm-phóng vẫn hết sức tâm-nã nhưng thế nào cũng không thể bắt giam hết được những quân cờ bạc. Ông có biết những quân gá chứa bây giờ có những thủ đoạn gì không ? Việc đóng cửa cài then cho kỹ-lưỡng đã đành họ phải cẩn-thận rồi, nhưng bây giờ họ thường làm vài mâm cỗ nữa. Bàn thờ có đèn hương cẩn thận, bọn « con công đệ tử » cứ việc tha hồ ngồi châu Tỏ nhớ ra có cơm thì... bài họ vút vào hỏa lò, trong khi một thằng nhỏ ra mở cửa, con xen ở trong đã bung mâm cỗ xuống chiếu bạc rồi. Sở Liêm-phóng vào ?... Thì người ta ăn uống về việc hiếu, hi ! Nếu đầu chạy đuôi lọt thì, canh bạc tan rồi, người ta cũng... chén ! Cái lỗi vừa gá bạc vừa bán cao lâu ấy lại càng lợi thêm cho chủ gá vì nó có tính cách rinh người. Sở Liêm-phóng chẳng thể độc lực trừ nỗi nạn cờ bạc, dù có nhiều người chỉ vì đánh chẵn cũng bị tòa phạt 16 quan tiền tây. Nhưng

ông cũng là b... tôi cũng là b..., ai cũng là đồ đệ hoặc chim mồi của ông ảm B... thì... hời ời thương thay !... làm sao cho cứ có mòng mãi mãi được ! Ông nói cũng có lý lắm.

Thật đấy, chính tôi đã biết những anh xưa kia vẫn bán giò không văn tự cả, nay cũng tu chí, cũng hóa ra bụt cả rồi. Đã cò bạc thì phải ngồi với người lạ thì mới húc được chứ trong anh em thân nhau, còn thịt nhau lấy cái gì ? Mà ngồi với người lạ thì tất là bị bịp !... Có anh sợ bịp quá, sợ quá đi mất, đến nỗi đánh với anh em rất thân, đen rồi thua mà ngờ cả cho anh em có ngón ! Thôi, chẳng qua là ông ảm đến lúc sấu sỏ vì ông pô-pu-le quá rồi... Danh-vọng tôn-xư đến lúc về chiều, chúng mình cũng liệu mà... hưu đi thôi !

Ông Mỹ-Bối nói câu này rồi rung-rinh hai vai, trông khôì hài một cách lạ. Tôi gợi ý :

- Ông nghĩ thế nào chứ tôi thì tôi đã bắt đầu chán nghề b... Không nước gì, xuôi lắm.

Ông ta :

- Vẫn hay rằng xuôi nhưng tôi thấy nó có lắm cái hay hay thì tôi chưa thể... ly dị nó được. Ở đời này, bao nhiêu sự ảm-muội tôi cũng muốn dúng tay vào hết, chỉ cốt để được từng trải mà thôi. Ông tưởng tôi sống được

về nghề này à ? Tôi chỉ lợi được về sự : biết Cuộc đời đối với tôi mới thật là cuốn sách có giá trị.

- Nghề gì ám-muội ông cũng muốn dúng tay vào ?

- Chính thế. Mà dúng được vào thì khoái lắm. Những việc ấy tuy có hại cho người nhưng không có hại cho tôi. Anh em phố hàng Bạc đã cột tôi là « người mà khối óc là một tủ sách chứa những ý nghĩ tinh ma » thật cũng không oan gì. Cái lỗi xử-thế của tôi bây giờ ? Tôi mang trong đời cái « nhân nghĩa » của một anh thầy cò và những lời « cam đoan » của một thầy lang chữa thuốc lậu !

Những ý nghĩ này, phát-lộ ra bằng một giọng ngạo-mạn chứa-chan những vẻ căm-hờn, khiến tôi phải tưởng đến những cảnh ba đào ròn-rập về cuộc đời của con người nói nó ra. Tôi đánh bạo một câu : Muốn chừng ông cũng đã... cũng đã... từng trải lắm.

Ông Mỹ-Bôi nhìn xuống chiếu :

- Đã nhiều phen lắm !... Xuống chó nhiều quá mà lên voi chỉ được có một hồi. Hiền lành tử-tế vào thời-buổi này không sống được, ông ạ. Thời-buổi này là thời-buổi... Bá-đạo, ông có nhận ra không ?

Tôi đứng lên, bắt tay ông Mỹ-Bôi một cách chặt chẽ, nồng-nàn. Ông đã mục tôi vào hàng tri-kỷ nên mới...

tâm sự đến bậc ấy, dù chúng tôi hãy còn trong thời-kỳ sơ giao. Từ đây, ông Mỹ-Bôi chỉ dăm-dăm nhìn xuống chiếu, không nói thêm gì. Tôi để ông ta mặc thích ngồi trầm ngâm, - giữa chúng tôi là một không-khí im lặng.

Tôi nghĩ đến cái lòng căm hờn của người ta có hai bậc. Tôi nghĩ đến những kẻ « đặc vị » rửa hờn : Tần Thủy-Hoàng lúc đốt sách, Robespierre trước ngày Thermidor, Mussolini, Hitler vân vân... Rồi tôi nghĩ đến ông Mỹ-Bôi, hạng người « không đặc vị nhưng khối óc cứ đi đôi với Thời-Gian, cố nghĩ đủ mọi phương-tiện để trả thù...

Nhưng, cái số đúng là bao nhiêu ở xã-hội mình, những người cùng tâm-thuật với ông Mỹ-Bôi ?

- Kìa, ông sang bao giờ thế ?

Hai chúng tôi đứng cả dậy, ông ầm đã về. Tôi đáp :

- Tôi sang tối hôm qua.

- Sang chơi hay có việc gì ?

- Sang tìm anh Vân... Anh ấy đi lâu quá ! Tôi tìm khắp cả mà không thấy, không biết ông ấy có còn ở Hà-thành này không hay đã đem thiếp sang Tân Thế-Giới rồi !

Ông ầm cười :

- Ông nói đúng đây ! Tân-Thế-Giới thực ! Mà Tân

Thế-Giới ở phố Đường Thành kia !

Ông ầm cởi áo xa, bỏ kính, lên ngồi giường, rồi tiếp :

- Ông Vân hiện giờ đang đóng một vai mòng giúp tôi.

Chúng tôi ngăn người ra, không hiểu. Làng b... xưa nay chỉ thấy nói đến vai thiện-xạ, vai hướng-đạo (chim mồi) chứ có thấy nói đến việc đóng vai mòng bao giờ đâu ! Mà ông ầm, chơi ác, cứ bắt chúng tôi đấu trí mãi, cứ ngồi yên ngắm chúng tôi chớ nhất định không nói năng gì. Sau cùng, thấy chúng tôi chịu cả, ông mới sé « cảm-nang » :

- Các ông chịu là phải lắm. Xưa nay không ai lại đóng vai mòng. Nhưng bây giờ tôi được ngón đòn trả hàng thì việc kia phải có. Tôi có một Thị-Mệt ở phố Đường-Thành, vốn là người « quen thuộc » tôi. Thị có một nhân tình làm thầu-khoán, đánh bạc thạo, dễ thương về sì cũng biết được lối đánh giặc, nhờ Thị tìm hộ con mòng. Hôm qua, thị lại tâu thế với tôi. Nghĩ bụng : mới nhonhoe ra đời đã đòi ăn thịt người thì cho chết; tôi mới rỉ tai cho thị biết cái ngón trả hàng. Tôi bày thế-trận thế này này : Vân vờ là mòng mà Thị tìm cho anh kia. Ngồi vào đánh, anh kia chắc yên chí là người yêu sẽ cản trở cho mình, nhưng té ra, Thị lại cản trở cho Vân để Vân vào Vân-Nam, giấu biến đi cỗ bài giặc của nó. Xa hồ, nó tất thua to. Đến lần vào Vân-Nam thứ hai của Vân

thì nó... phải chết. Các ông nên biết, người cản đã là một Thị-Mệt, lúc bò nhoài ra với lấy bao diêm lại đè ngực lên đùi ông thầu-khoán cho đùi ông thầu-khoán « làm quen » với hai « quả giữa » thì... ối thôi !...

Ông Mỹ-Bôi xướng quá, cười sằng-sặc, vội hỏi :

- Thế cụ đã « xếp cảnh » đâu đây chưa ?

- Kịch đang diễn rồi. Bây giờ thì dễ thường đã hạ màn ấy !

Tôi tháo giày, ông âm vút mấy cái gối ra giữa giường; ba chúng tôi nằm dài ra một lượt. Ông Mỹ-Bôi tán :

- Giời mưa thế này mà nằm tán róc thế này thì còn gì khoái hơn !

Ông âm lại kể với ông Mỹ-Bôi :

- À này, thằng Năm-Kèn, em lão chủ báo Tam-Dân ấy mà... có đến van lạy tôi để lại cho hấn cỗ trạc-xéch lưỡng-diện.

- Thế à ? Nhưng nó định bắt ai kia chứ ?

Thì Hàng Bạc có mấy tay sộp nhất là nó muốn thịt cả đấy. Nguyên sau khi thấy mấy anh chàng kia phải nhờ đến mình trong cái « Việt Hoa chiến-kỷ » để thịt vợ chồng thằng Cầm, Năm-Kèn tưởng mấy tay kia bây

giờ bở lắm...

- Nhưng họ đã gỡ đủ số tiền thua thắng Cấm đâu ? Thì đã đành. Đòn Vân-Nam của mình địch thế nào lại với cái đòn... đòn ăn non của thằng Cấm được ! Đã đành phải nhờ đến b... là mình, mấy « quan hàn » chỉ tổ mang tiếng mà chung-qui, thua vẫn hoàn thua. Nhưng nào thằng Năm-Kèn nó có nghĩ thế ! Nó tưởng bọn kia phát tài lắm, cũng có thể sắp đi đầu-xảo ngoại-quốc rồi. Cho nên nó mới muốn tậu khí-giới của mình, ý ông nghĩ sao ?

- Nhưng nó trả bao nhiêu chứ ?

- Nó trả tới hai chục rồi, nhưng tôi còn muốn bóp nữa.

- Thôi, cứ để quách cho nó đi. Hai chục bạc vào lúc kinh-tế này, cũng là một số tiền đấy.

- Nhưng cỗ trạc-sếch lưỡng-diện đối với nó lúc này cũng là... ken-cờ sồi !

- Có đồ nó ngu ! Bất thế nào được họ ? Có họa nó về cát mả lại. Thấy người ăn cũng gấp... bỏ bị... cụ cứ để quách cho nó đi !

- Để cho nó là làm ơn cho nó và cũng là giết nó. Chắc rồi nó đến xa hồ mắt.

- Cái thằng anh nó cũng đã có lần bị vào xiếc đấy.

Trăm sáu mươi ba đồng bạc một canh tài bàn. Ông chủ báo mê gái, ông chủ báo híp mắt lại, ông chủ báo vào cam. Mà bip là thằng nhãi con, thằng Vũ chứ đâu cần phải thánh, thần gì như ai !... Ông Mỹ-Bôi kết luận :

- Trò đời thế thì lắm cái tuyệt thật !

Giời xem chừng đã tạnh mưa. Phố xá đã có chỗ thấy rọi sáng những tia lửa rơi qua cái « sàng » mây dưới Mặt-Giời...

- Tôi đứng đây chờ chứ vào làm gì ? Nhỡ ra « thằng nhân tình » còn đây, mà nhỡ ra xưa kia đã có lần mình cho nó vào cam, nay nó nhận ra mặt mình thì khốn. Hai ông vào đi, lượn qua nhà không thấy người nào lạ mặt thì ra hiệu cho tôi...

Nghe lời dặn, tôi với ông Mỹ-Bôi tránh những vũng nước, tìm lối vào một cái ngõ trong Đường Thành. Khi nhận thấy số nhà rồi, tôi liếc mắt nhìn vào trong.

Một người đàn bà đang ngồi chống nẹ ở giường nói nói, cười cười với một người nữa, vận Âu-phục, ngồi quay mặt vào phía trong. Giữa bàn là một tập giấy bạc.

Thấy chúng tôi, người đàn bà ngẩng lên nhìn khiến người đàn ông cũng quay đầu ra nốt. Tôi quay lại vẫy ông ám. Người đàn ông là anh Vân ! Rồi ba chúng tôi kéo ùa vào nhà. Ông ám trách :

- Mãi không báo tin cho người ta biết ! Làm người ta cứ sợ không khéo dễ xa hồ mất rồi.

Anh Vân nghe răng ra cười :

- Người cản là... bà đầm này thì xa hồ thế nào được ?

Mỹ nhân đỏ mặt, nhìn trộm tôi vì lúc nãy vừa bị đôi mắt thóc-mách tôi bắt được quả tang cái vẻ lả lơ trước mặt anh Vân một cách thái-quá.

Tôi bám anh Vân ra ngoài :

- Thế nào ? Ông cụ, bà cụ bắt tôi đi tìm ông đây. Thế ông có định về cho hay không thì bảo ?

Anh Vân thản nhiên :

- Dăm hôm nữa, chúng ta sẽ cùng về.

Tôi, lộn cả ruột :

- Không thể thế được đâu !

- Làm gì mà không được ? Hay là chú cứ về trước đi vậy.

Tôi tìm một câu thật đau đớn :

- Tôi lấy làm tiếc cho cái công trình ăn học của anh.
Tôi tiếc thay, thương thay cho cả cái bằng Cao đẳng
Thương-mại...

Anh Vân cau mặt, có can-đảm nói xưng-xung :

Chú nói dốt lắm ! Thế nghề b... không phải là Thương-
mại thì là gì ?

XIII. CÁI « LƯỚI NHỆN »

Từ gian nhà ở ngõ trong Đường Thành ra đi, bốn chúng tôi cùng mỗi người có một vẻ mặt khác nhau như bốn thế-giới. Ông ám vẫn thản nhiên như người vô công rồi nghề đi rạo chơi phố xá, thản-nhiên theo cái lối viên tướng võ lão thành, đã từng được bách chiến, bách thắng, đến nỗi một cuộc khải hoàn cũng chẳng đủ làm cho say-sưa. Ông Mỹ-Bôi thì, bao nhiêu cái vui, cái xướng của loài người hình như lúc này đồn ròn cả trên mặt ông vậy. Ông là cậu bé đương được mặc cái áo đẹp, ông là bác nghiệm đương lúc không có thuốc mà có kẻ vừa đến cho một hào. Ông nói nói, cười cười theo lối mụ Tú bà trông thấy Thúc Sinh. Anh Vân thì vẻ mặt vừa vui vừa buồn. Vui vì được bạc, sắp được chia tiền, mà buồn thì, lẽ thứ nhất là vừa phải chia tay với mỹ nhân và lẽ thứ nhì là cứ phải đi bên cạnh tôi, cái « trát hiện thành người » của cụ phán ông, cụ phán bà bên Bắc. Còn tôi, tôi cũng không giấu nổi mọi sự tức-bực, khó chịu... dù tôi vẫn phải gượng làm vui.

Ông Mỹ-Bôi bảo ông ám B :

- Nay, ta làm cuộc xe đi thôi chứ ?

Ông ám lừ mắt :

- O ờ !... Rõ voi có khác, đã mõi chân rồi à ?

- Không mỗi nhưng mà muốn về cho nó nhanh.

- Thì việc gì mà vội nào ? Cứ đi cho ung-dung !. .

Trông thẳng trước mặt có hàng nước chanh, ông ảm bảo anh em :

- Ta vào nghỉ chân đây kia một lát đã !

Chúng tôi không ai nói gì nhưng sáu cái chân bước đều hàng đã đủ đáp lời ông. Ngay lúc này, một chiếc xe nhà sơn đồi-mồi do một tên phu quần áo hồ lơ xanh biếc chạy ngang mặt chúng tôi, bên trên có một ông người đã có tuổi, y phục xang nhưng vẻ người không xang, lông mày sâu róm, mắt lim-dim như lúc nào cũng chói mặt giới, cúi đầu vái ông ảm B... một cái. Ông ảm cũng vội đáp lễ. Thế là ông kia bảo ngay phu hãm đà chân lại, xuống xe. Lời ông ảm :

- Độ này, người anh em hẳn phát tài ?

- Có gì !. . Suềnh-xoàng đủ ăn... Quan anh hôm nào quá bộ lại tôi, tôi nhờ một việc cần nhé ?

- Vâng. Nhưng ở phố nào ?

- Ở phố Nguyễn-Trãi, số nhà... Tôi hôm nay, quan anh đến chơi có được không ?

- Được, tối tôi xin đến.

Đoạn hai người lại chào nhau. Ông kia lên xe, chúng tôi cũng vừa đến chỗ hàng nước chanh, nước đá. Kéo ghế ngồi, ông ầm phì cười :

- Rõ khỉ ! Cái thằng... nó lại gọi mình là quan ! Cái xã-hội tinh những quan như mình thì thôi, « có phúc » chán !

Ông Mỹ-Bôi hỏi :

- Ông ấy là ông nào ?

Ông ầm có ý ngạc nhiên về câu hỏi ấy lắm. Ông đùa nhả :

- Ô hay ! Thế cũng không biết à ? Lão Thượng Ký đấy chứ ai ! Rõ bị thiệt có khác, chả được bộ gì cả. Vào làng đỏ đen từ bao lâu nay, lại vào cả làng b... nữa, mà đến nỗi thấy lão Thượng Ký còn hỏi là « ông nào ». .

- Thì nào ai biết !

Ông ầm quay nhìn tôi với anh Vân :

- Đồng-nghệp của tôi và địch thủ của tôi đấy. Tôi dùng chữ địch thủ cũng chưa được đúng, phải dùng chữ... kẻ thù mới đúng. Vì rằng, trò đời nó thế, đồng-nghệp với nhau chính là kẻ thù của nhau. Không gì ghét nhau bằng bọn người cùng một nghề nghiệp. Nghĩa là chúng tôi không có... cơ-quan để công nhiên chửi nhau

như những ông nhà báo nên thiên hạ mới không biết cái tình đồng nghiệp của chúng tôi nó thế nào chứ, nói thực ra, nó cũng chặt-chẽ khăng-khít lắm. Chặt chẽ khăng-khít đến nỗi có khi vì một con mòng, cũng đủ đâm lòi ruột nhau !

Chúng tôi đang chố mắt nghe, ông ảm lại ngừng. Ông vỗ túi đoạn lấy ví ra rồi :

- Chuyện ấy cũng lắm cái thú nhưng « nghe chuyện» này đã, còn lắm cái thú hơn. Anh em chưa ai rõ « số mệnh » của mình thế nào thì, xin lỗi anh em, tai dù nghe nhưng ruột vẫn nóng lắm. Ấy bản-tính tôi thực-thà, ăn nói có điều lỗ mãng, anh em cũng xá đi cho...

Thì ra « nghe chuyện này đã » nghĩa là : hãy chia tiền cho rút-khoát đi đã. Ông ảm thật cũng hiểu cái tâm-lý con người ta lắm nên mới có ngay cái cử chỉ này. Ông lấy ra cái giấy hai chục, để trên bàn, về phía anh Vân, rồi xoa tay :

- Bẩm gọi là có chút... vi thiềng, ngài làm ơn nhận cho.

Anh Vân cười, cầm lấy giấy bạc. Ông ảm quay lại nhìn ông Mỹ-Bối đoạn đưa ra cái giấy năm đồng :

- Có cần tiêu không ? Hay là voi thì không biết...

Ông Mỹ-Bối :

- Voi thì cũng phải thích tiền. Cụ hỏi thế thì nhảm lắm. Tưởng loài người đã đến lúc chê tiền đây ư ?

Ông âm :

- Thế thì đúng đây. Nếu chê, sao có là người. À, nhưng mà, này ! ông Vân, có lẽ hôm nay nếu ông là thằng thầu khoán, dễ thường ông khoái hơn là được chia tiền đấy nhỉ ?

Anh Vân, ngờ-ngẩn :

- Thế nào ?

- Lại còn thế nào ! Nếu ông là thằng thầu khoán thì dù thua, ông cũng được một phút sung-sướng... Chúng mình tuy chia tiền thế này cũng thú thật nhưng nào có biết những... quả dứa to nhỏ thế nào đâu !

Anh Vân hiểu ra :

- Gớm, cụ già rồi, mà còn đa tình thế !. .

- Ấy nói cho nó sướng... nói để dối già một tý...

- Con ấy nó trơ-tráo quá ! Nó bò nhòai ra, vờ với bao diêm mãi, làm thằng cha kia mặt đỏ ửng lên như quả hồng. Đánh đòn Vân-nam mà lấy giữa ra cản thì tuyệt !

Những lúc ấy thì mình cũng muốn làm mòng hơn làm b...

Cả bọn cười ồ lên khiến cô hàng nước chanh, không hiểu tại sao, lại tưởng khách hàng trêu mình, cứ ngồi cầm mặt xuống.

Ông ẩm đến đây nghiêm nét mặt, lấy khăn tay lau cái cười :

- Nào, ta quay về ông Thượng-Ký !. .

Người ấy mới thật là người đáng được nhận chiến công bội tinh hạng nhất, nếu giặc đen đỏ sẽ phải bỏ xứ này mà đi.

Hiện nay, người ấy chỉ mới đếm qua một cuộc đời vừa đủ vẻ trưởng-già thôi nhưng nếu mai sau, đến cái ngày mà Thánh cho ăn lộc, theo sách tiền định thì nhằm vận « Đại chu nhập hải » mà theo số Tử-vi thì hạn đáo « Sát, Phá, Liêm, Tham » hoặc lại thêm được « Khốc, Hư tý, ngộ » chẳng hạn thì, thôi còn phải kể, những kẻ đến ôm chân con người ấy, đến su-phụng con người ấy để hòng chút « ơn mưa móc », tất sẽ làm cho thiên hạ mục con người ấy như ông Thánh sống của đời.

Biết đâu sẽ chẳng có nhà văn-sĩ viết tiểu sử con người ấy bằng ngọn bút lãng-mạn chứa-chan thi vị mơ-màng, đại-đề như sau này :

« Lúc thiếu thời, ngài thật là một người biết thờ đạo Trung-dung của đức Khổng. Ngài thấy dân gian phải làm than trăm đường nghìn nỗi về Thần Đồ Bác, cái giống ma quỷ rất ác hại ấy nó luôn luôn cám-giỗ những kẻ yếu linh-hồn, xem chừng không còn sách luân-lý nào cứu-rỗi nỗi nữa, ngài mới dùng đến phương-sách... cực-đoan ! Mà sự tìm nỗi phương sách cực đoan ấy, đối với những kẻ thảo nhiên thế sự, linh hồn chưa từng được rung động bởi những tiếng gọi thiêng-liêng bí-mật, cố nhiên chẳng phải việc dễ nào. Sau khi tắm gội và ngồi tĩnh tọa trong bốn mươi chín ngày, ngài thấy rằng cũng như những bác sỹ Thái Tây phải lấy vi trùng để ngăn những sự làm hại của vi-trùng, muốn trừ nạn đen đỏ, phải cần đến cái Tham-Lam. Thành ra, ngài đã dùng cái lòng tham để trừ nạn đồ bác vậy. Cái phương-sách cao-kiến vô cùng, thiêng-liêng vô cùng, mâu-nhiệm vô cùng của ngài, khôn nạn thay, bị cái ngu dại của nhân dân đặt tên cho là Bịp ! Mà cũng theo cái bộ từ điển ngu dại của bọn chúng sinh ấy, phương-sách ấy còn có cái tên tắt chẳng đẹp gì cho lắm nữa là b...

« Muốn khảo-cứu đến cái triết-học của nghề b... ? Ôi! phiem thay ! những kết-quả đây kia đã đủ cắt nghĩa rõ. Bọn bịp được tiền đã có lợi là đã thực hành Bá đạo để chống với cái luật thiên-nhiên bất dịch là cái luật đào-thải luân-hồi. Bọn mòng dù có thua, dù đẻ cha, mẹ, vợ, con phải nheo-nhóc thì cũng có sự lợi là được dịp « mở

mất ra », mà ngăn ngừa bớt cái lòng tham vô lý đi, và sau cùng, sẽ ly dị cờ bạc ! Mà nếu bọn bịp, những kẻ thừa-hành trung-thành cái chủ nghĩa của ngài, mà nhờ ra có xa hồ thì lại càng là một sự may-mắn cho chúng sinh lắm, vì nhờ đó, phương-sách của ngài được dịp chúng sinh biết đến rồi quảng cáo hộ, mà rồi... thực hành luôn thể nữa, biết đâu ! Một người là bịp, trong thiên hạ có mòng. Hai người là bịp, trong thiên hạ vẫn còn có mòng. Nhưng ai ai cũng là bịp cả, hoặc ít ra ai ai cũng một đôi khi là mòng hoặc một đôi khi xa hồ thì bây giờ sẽ là một cuộc văn-minh tiến-hóa lớn của nhân loại, vì lúc ấy thì ai cũng được cứu rỗi linh-hồn rồi, không còn ai cờ bạc nữa, lúc ấy là lúc Thần Đồ-Bác sẽ nhãn mặt, phải trông đến những tinh cầu khác, phải bỏ trái đất của chúng ta !

Bên trên là khái-luận về cái chủ-nghĩa của ngài. Công đức, sự-nghiệp chưa hiểu thế nào nhưng có được cái lòng thương đời như ngài, có được cái trí sáng-kiến như ngài thì, một người thế, há chẳng đáng ghi chép để lại nghìn thu lắm rư ?

« Chủ-nghĩa là cực-đoan, là lấy bịp để trừ nạn đen đỏ, điều đó đã nói rồi, nhưng còn cách-thức ? Ấy đó mới lại là một điều đáng cho ta chú ý lắm nữa vì cách-thức lại tỏ thêm rằng Người là người có đại tài về khoa học.

Ngài một mình sáng-kiến ra đến ba lối bịp (thôi, đành đau lòng phải dùng cái chữ ấy cho nó phổ-thông vậy) riêng về môn xóc-dĩa. Nào là đòn bàn nhé, nào là đòn bát lò-so, nào là đòn Nam-châm, nào là đòn thủy-châu, thôi thì đủ thiên hình vạn- trạng, thôi thì rõ thiên-biến vạn hóa, sức người không thể nào tưởng tượng đến được, không tài nào nghĩ nổi, - những sự ấy là việc của những bậc Thần Thánh bất khả xâm-phạm chớ không phải việc của người trần.

« Đòn bàn nhé ? Đó là những danh-từ chuyên-môn. Bàn đây là đĩa, cái đĩa bằng gỗ vậy. Nhé nghĩa là có lưỡi dao của bác thợ tiện đưa vào cho thành một đường vòng lõm, rộng hơn vòng miệng bát có một ly thôi, chỉ đủ để kẻ xóc cái nhòm bài... Thật là một công-trình của toán học vì bọn mòng, dù quách hay không, mặc !! có những con mắt yêu-tinh quỷ-quái đến thế nào cũng đo có thể nhận ra. Đánh xóc đĩa mà người xóc cái lại nhìn rõ được cả bốn đồng tiền giấy hoặc đỏ hoặc xanh thì việc : bán chắn, bán lẻ, chắn về, lẻ về, không còn cần ai phải dạy nữa.

« Đòn bát lò-so ? Ấy đó mới lại là một công-trình về khoa-học ! Bát lò-so chỉ là thứ bát thường nhưng cái chỗ không thường là người ta biết dùng ve dùng đục, dùng rũa, sau khi cạo nó, đục nó, khoét nó, người ta lại còn biết cách lắp vào lòng bát một miếng xứ tròn rất

nhấn nhui lên trên một cái lò-so nhỏ mà, thần tình hơn nữa, có bấm nó mới « làm việc » chớ không thì miếng xứ tròn cứ cắn chặt vào lòng bát, trông không thấy tí chút vết rạn, sờ không thấy tí chút gợn tay, cứ nhẵn lì-lì. Nhấn như cảm một người vừa cạo râu lúc nãy vậy ! Trong cuộc đen đỏ, người ta có ai ngờ rằng tiền trong đĩa vẫn kêu đấy nhưng chính ra bị lò-so chặn cho không dậy được nữa, chỉ một mặt rền là rền. Các ngài, trong đám bạc, có khát nước bao giờ không ?

« Đòn Nam-chim ? Cái này mới nghe không có gì là đặc sắc vì nó chỉ ngụ cái ý là đĩa thì có bắt điện Nam-châm vào, còn đồng tiền thì trong có vài cái giây phanh xe đạp. Việc tuy thường nhưng chỗ phi-thường là người ta đã có thể nghĩ được ra nó. Ông Kha-Luân-Bổ đập chứng cho chứng đứng lừng lững trên mặt bàn, khách cùng trong bàn tiệc không ai phục đấy, nhưng nào có ai đã nghĩ đến sự đập chôn quả chứng cho bằng phẳng đâu ! Lợi dụng khoa-học tuy là đáng khen nhưng lợi dụng được cả những sự rất thường, lại càng đáng khen hơn nữa vậy.

« Bây giờ thì đến đòn thùy-châu. Nghe hát ả-đào, có tiếng trống thùy-châu thì đánh xóc đĩa cũng có ngón thùy-châu. Tiếng chống thùy-châu bắt người hình-dung đến cái bàn tay ngà từ từ để rơi những hạt ngọc nhưng ngón thùy-châu trong sự mở bát chỉ là việc cảm một

quân bài tổ-tôm mà dưới là đồng tiền hai mặt một màu, không sấp ngửa gì cả. Mở bát lên, trong đĩa chính ra chỉ có ba quân bài. Nhưng người ta làm như là vẫn có cả bốn quân mà tiền chập lại với nhau vậy. Do lẽ đó, người ta mới cầm quân tổ-tôm và sửa cho nó rời nhau ra để có cớ vào cái đồng tiền một mặt kẹp sẵn ở dưới quân bài. Kéo tay ra, cả làng tưởng thế là sửa bài, đổ ai dám ngờ đó là đòn thù-châu. Có cách vào bài mầu nhiệm dường này, muốn cho nó chẵn hay muốn cho nó lẻ là quyền ở cái ông cầm quân tổ-tôm sửa bài chứ còn đâu là quyền của Thần Đỏ Đen nữa !

« Ấy đó, những cách-thức ngài dùng đến để triệt Thần Đỏ-Đen. Đã biết thế rồi, ta chỉ còn cần khảo cứu đến cái số người thừa-hành những cách thức đó là bao nhiêu là ta trọn cái phận sự ghi công ngài.

« Con số là bao nhiêu ? Mà người thì thuộc về những hạng nào ? Ôi, kẻ viết bài này, cầm bút đến đây không khỏi run tay vì cảm động. Thôi thì đủ, vào giai-cấp nào cũng thấy có vô số đại biểu. Ngài có một ông chủ sòng giúp việc cần mẫn nhất, quý hiệu là Hai-Ve. Ngài không bắt mòng ngay ở sòng nhưng tìm những nơi kín-đảo, đánh chác chỉ dăm ba người, những tay chơi bạc nghìn, bạc vạn cả !

Những con mòng quý hóa ấy, đã có hai ba cái li-mu-din thượng hạng đi rước ở tận vùng Đông, vùng Nam, vùng Tây, vùng Bắc, nói tóm là đủ tứ phương, rước lên xe hơi như rước các ông quan lớn, phóng về Hanoi cho ngài.

« Vào lúc sở Liêm Phóng chưa để ý mấy, ngài được mặc lòng làm trọn cái thiên-chức của mình là việc cứu-vớt chúng sinh. Nhưng tiếc rằng sở Liêm Phóng lại cứ hiểu nhầm, không biết rằng đó là ngài cũng đang trừ nạn đồ bác đẩy nhưng dùng phương sách « lấy vi trùng trừ vi trùng » nên công cuộc kia phải mất nhiều thời-kỳ gián đoạn.

Nhưng, không vì thế mà thoái chí, bọn thừa-hành mà cái ngu dại của chúng sinh đặt tên là Tà, vẫn được Ngài truyền lệnh cho cứ việc... như thường.

« Đó là những người mà ai cũng cứ nhầm, cứ ngoa ngôn kêu là « đầu trâu mặt ngựa », vẫn đứng đầu khắp các phố của Hanoi, thấy ai qua lại cũng ghé đến gần để tiêu-chú : « Này, có đi gỡ không ? » Nếu người kia gạt đầu, thế là được rất vào một cái nhà, thường là một nhà mà bên ngoài rón hàng com để... gỡ ! Rồi đòn lò-so hay đòn thùy châu, cái đó, tùy.... Bọn tạ sẵn đón khắp các cửa ô của Hà-Thành, bao-học Hà-Thành vào trong một cái « lưới nhện » ghê gớm.

« Có nói rõ đến cách tổ-chức của ngài mới biết ngài là người xuất chúng. Vì rằng sở Liêm Phóng tuy làm việc một cách giỏi không ai địch nổi là có thể khám-phá nổi cả những hội kín, thế mà bọn tã kia hành động công nhiên cũng không thấy mật-thám nào biết đến, cái đó mới thật đáng chép trong cuốn sách « Những sự chẳng ngờ » vậy.

« Kết luận bài này, chúng ta nên biết rằng chúng ta đã khảo-cứu xong đời một người mà tài, một người mà công đức, một người mà, đối với người ấy...

XIV. KỂ Ở VỚI NGƯỜI VỀ

Gian phòng gác của ông Mỹ-Bối tại một « tòa nhà » ở phố hàng Bạc, tuy rộng hơn cái lỗ mũi đây, nhưng hôm nay đã nghiêm-nhiên bày rõ ra một cái quang-cảnh của nơi nghị-trường nhằm ngày các ông Dân biểu họp.

Sáu giờ sáng, sau khi theo đúng lời răn ân-cần của ông ám rằng lại chờ tại nhà này có một việc tối can-hệ, lúc tôi cùng anh Vân vừa để chân lên sàn gác, đã thấy đủ một nửa tá các ông tuổi từ hai đến bốn mươi, Âu phục có, quốc phục có, « lại phục » nữa cũng có, - ông nào cũng trải truốt tề-chỉnh lắm, đang kể, nước, kể, thuốc Lào, kể, thuốc lá, nói chuyện bô-bô như bọn dân quê gào, thét, mỗ bò.

Tôi đưa mắt hỏi thì ông Mỹ-Bối ghé vào tai tôi :

- Đủ mặt nhân vật của làng b... đấy nhé ! Trông đã... sung-sướng chưa ? Cái ông đã già, ăn mặc nhũn nhặn đây kia là ông Cửu San, giáng người trông có vẻ dân... Đình-dù ấy. Còn hai người ngồi cạnh, cũng áo xa, giầy ban thì người có tuổi là Tư Cường mà người trẻ hơn, trông mặt hao-hao giống kếp Phẩm của Cải-lương Hí-viện là Hai Yêm. Ngồi đối diện anh chàng giầy ta, mũ tây là Quế Con và anh chàng khăn lượt, giầy đơ cu-lơ là Khương Sinh-từ. Cậu trẻ nhất, mặt ngây ngô y như

chúa Tàu nghe kèn kia là Bập. Còn người mặt trông bip nhất, cầm can bịt bạc kia là Bình... ! Ông trông có phải họ người nào cũng ra vẻ... thật thà cả không ? thật thà cả đây chứ ?

Vừa lúc này có tiếng giày nện trên bậc thang. Ông âm bước lên, bắt tay một lượt rồi quay lại hỏi anh Vũ :

- Thế nào ? Thằng cha Sính đâu ?

Lão ấy không có nhà. Tối hôm qua tôi đến thì vợ lão mặt sưng mày sĩa lên kêu rằng chồng mình hôm qua phát tài, có lẽ lại đâm sang hát bên Gia-quất...

Ông âm thở dài :

Thế thì ra nó vẫn cứ điên mãi thế ư ? Rõ bụt chùa nhà không thiêng có khác ! Làm chủ một nhà ả đào mà chỉ cờ gian bạc lận đề rồi lại đem đi phụng-dưỡng các « mẹ nuôi » ả đào khác !

Vũ thêm :

- Nhưng tôi cũng đã rặn vợ lão rằng lão về thì bảo đến sáng hôm nay lại đây để ông âm bảo có việc can-hệ.

Ông âm :

- Được lắm... Mà tôi sợ dĩ mời anh em lại đây họp đông thế này, không phải có việc tối can hệ gì, chỉ là

việc đi đưa ma... Ba Mỹ-Kỷ chết !

Bao nhiêu người sửng-sốt hỏi một lúc :

- Ba Mỹ-Kỷ chết rồi à ? Chết bao giờ ?

- Chết vào lúc 10 giờ đêm hôm kia. Vì anh em xưa nay vẫn khinh nó, vẫn ghét nó vì chứng hay hụt, hay bông nên sợ bảo thật thì ít ai đã chịu đi đưa, tôi mới phải nói dối là có việc can-hệ. Thôi, dù sao hấn đối với chúng mình cũng có chút tình đồng nghiệp, mà xưa nay anh em đi chinh-phục thiên hạ vẫn phải dùng đến khí-giới của hấn, nghĩa tử là nghĩa tận, anh em cũng nên chịu khó đi đưa một buổi cho phải đạo và cho thiên hạ trông vào. Mình nên ăn ở với nhau cho có nghĩa.

Một vài người vẫn ra vẻ phản-đối :

- Tưởng gì ? Thế mà cụ làm tôi bỏ mất một con mòng rất sộp hôm nay ! Nó ở với tôi như thế còn tình-ngĩa gì mà bảo tôi đưa nó ? - Tôi với bác ấy chỉ quen nhau loàng-xoàng.

Đối lại những lời bất mãn này, ông âm chỉ lấy câu :

- Thôi, nghĩa tử là nghĩa tận..

Tôi đến gần ông âm :

- Tôi chỉ đến thăm «xưởng chế tạo khí-giới» có một

lần mà bây giờ cụ cũng bắt đền bằng một buổi đưa đám ư ? Nghĩ kỹ ra, sự tôi đi đưa không có nghĩa gì cả.

Ông ám lôi tôi ra một số gác :

- Kể thì ông nói rất phải. Thôi, ông chịu vậy vì tôi có ý muốn đám ma long-trọng để chữa cho cái cảnh khổ của Ba Mỹ-Ký là cái nghèo. Không nên để một linh hồn phải chịu tội nhục. Và lại, đối với người chết thì thế nào cũng được nhưng còn đối với người sống ? Tôi muốn gia-đình và họ hàng anh Ba Mỹ-Ký biết đến cái nghĩa của làng b... Tôi thật bất-bình về thái độ của mấy thằng cha kia.

Chúng nó có gan, trong đám bạc dám đánh đòn ông, đòn kim, đòn Vân-nam, sao chúng lại đến nổi dê-hèn là không có gan đi đưa một người anh em trong làng bịp ? Chúng nó mà còn sợ sáu hổ nữa à ? . Ông ám im một lúc cho qua cơn giận rồi lại tiếp :

- Mà tôi, hôm nay cũng có một ông Châu ở Hòa-bình về gọi đi có việc. Trên ấy mở hội, ông định mở bát, nhân tiện về Hà thành, có tạt vào gọi tôi. Đáng lẽ bây giờ tôi đang phải sửa-soạn hành-trang và mọi đồ... khí giới thì mới kịp. Nhưng, còn cái đám ma đấy, biết làm thế nào ? Tôi lại không biết chỉ nghĩ đến cái lợi cho tôi thôi ư ?... Còn ông, ông cất công đi đưa, tôi xin thay vong-hồn người chết mà tạ ơn ông, mà tôi cũng xin chịu ơn cái

lòng quý hóa của ông như ông... như ông đưa đám tôi vậy ! Lúc này thấy anh Vũ reo lớn :

- Đây rồi ! Bố Sính đã đến kia !

Một người mà hai mi mắt còn nặng trĩu cái buồn ngủ, mũ gia xám, áo trắng, quần lụa, giày băng-túp với bít-tát vẩy tê-tê, lò-dò bước vào rồi hỏi :

- Làm gì mà đông thế này ? Việc gì tôi can-hệ thế ?

Tham-Ngọc đón lời :

- Ba Mỹ-Ký chết rồi. Anh em rủ bác đi đưa ma...

Lão Sính quay hỏi ông ảm :

- Ba Mỹ Ký chết mất rồi à ? Gọi tôi đi đưa à ?

- Phải.

- Thế thì bố giết con thật !... Bố đi bố nói là việc tôi can-hệ, làm con 4 giờ đêm về, thấy nó nói, không dám cởi quần áo nữa, cứ thế này ngả lưng chợp mắt một lúc thấy đánh 5 giờ đã choàng dậy, thuê hai hào xe đi ngay đây !... Rõ bố giết con thật !. .

Ông ảm cười :

- Thì anh cũng giết tôi nốt ! Anh đi đưa ma mà ăn mặc thế này có khác gì anh chửi sỏ cả người chết lẫn người

sống không ?

Đến lượt Sính ngắm lại bộ mã lộ tẩy của mình xong, nhe răng vàng ra cười trừ.

Vắng thấy tiếng kèn, tiếng chông nổi lên ở phía ngõ Trung-Yên, chúng tôi vội-vàng kéo nhau xuống gác.

Một cảnh phan, một cái kèn, một cái nhà táng sơ-sài bé nhỏ, sáu người vận tang phục, mười hai người áo quần cũng khá xang-trọng, chỉ gồm có thế, đám ma qua phố Bờ-Hồ.

Xếp hàng ba một, bọn người đưa đám, theo đà chân của bốn bác phu đòn, đứng đĩnh rầm bẹp những thoi vàng mà đi. Hàng đầu có ông ảm B... Hàng sau cùng là tôi với ông Mỹ-Bôi. Ít cảm tình với người chết, chúng tôi không đi gần những người có tang phục và dùng những cái phút này để nói chuyện về nghề b... Ông Mỹ-Bôi cho tôi rõ một thủ đoạn của ông Cừ Sần :

- Lão ta nhờ được cái vẻ mặt trông rất Đinh Dù nên dễ phát nhất. Tuy cũng đánh ống, đánh lớp, đánh mẩu tử, đánh giắc đủ ngón đầy nhưng lão còn một ngón rất đặc biệt nữa, ngón mà Sử-Sách đã từng biên chép là ngón đòn Ba Giai. Trước khi ngồi vào đám tô-tôm hay tài-bàn nào, nếu người đánh toàn là anh em thì lão ta đã tiêu chú với cả hai hay bốn người kia rằng nếu mình

hạ ù, dù có thiếu lưng hay thiếu phu thì cứ ngơ đi cho rồi lão sẽ chia tiền cho, sau khi tan cuộc. Thành thử lúc đánh, thấy lão hạ ù, ông nào cũng có nhìn bài đầy nhưng ai cũng làm ra lỗi quân tử, chỉ qua-loa theo lối che mắt thế gian. Bốn người cùng nhìn nhưng không ai nói gì, ông nọ sung-sướng ngang với ông kia, ông nọ cho ông kia là mù và quých. Đứng lên, sau cùng thì lão không chia cho ông nào cả; mà sự ức ấy, tuy nó là cái ức chung của cả bốn nhưng không ai dám thổ lộ với ai thành thử nó chỉ là cái ức của một người thôi. Lối bịp này chép của Ba-Giai, con người ngang-tang ở đời vua Tự-Đức ! - Còn lối bịp khôn khéo nữa, có thể đặt tên là đòn nội phản thì của Tư-Cường. Thí dụ mòng là người không biết đánh, chỉ biết ké thôi. Thì mòng thò ké cửa người nào là người ấy thua, hoặc quên ăn, quên phỗng, bỏ ù cho người khác được. Ké đến ba cửa mà không một ván nào được cả, khôn ra thì còn khá chứ lại nóng húc, chỉ có mà trần !

Rồi ông Mỹ-Bối lại kể một cách làm tiền riêng của ông. La-cà vào chơi nhà nào có đám bạc, mà trong đám bạc lại có một ngai bịp, ông chỉ chờ tan cuộc là làm một câu : « Hôm nay phát tài thế, trả cho chỗ ba của rứt tạm hôm nọ đi thôi » là bịp kia đủ hiểu ý rồi. Rồi ngai bịp kia sẽ ra một chỗ rúi tiền cho ông, vì câu nói trên chính là một câu hăm dọa vậy.

Tôi đang mải ngẫm nghĩ về những điều kỳ lạ một cách ra ngoài sự tưởng tượng ấy, chợt thấy Vũ với Vân đi trước mặt tôi rũ-rơi người ra vì cổ nhin cười. Trong tay Vân có một mảnh giấy. Tôi rứt lấy giấy, cùng ông Mỹ-Bối đọc xem... Thì ra một bài văn-tế khô-hài viếng anh Ba Mỹ-Ký !

Ngày 10, tháng 6, năm Quý-dậu

Ngu-đệ là Bịp-Vũ, đứng trước bài-vị vong-huynh Ba Mỹ-Ký vỗ ngực đôm đốp, kêu to rằng :

Thần Đồ Bác nghiền răng cau mặt, xót-xa thương môn-hạ trung thành.

Quý Đồ-Đen múa lộn cả cười, hí-hồn thoát kẻ thù tai hại.

Than khôn nguôi mà khóc cũng khôn nguôi.

Im cũng phải mà nói ra cũng phải.

Nhớ bạn xưa :

Ngực lép quân bài.

Mặt trông lộ tẩy.

Gây thú bạc bài cho đám trếch, sự nghiệp này thôi tiếng đẽ nghìn thu.

Trừ vạ đen đỏ giúp làng b.., công đức ấy hẳn thom còn vạn đại.

Tận lực săn mòng, lần mò xuôi ngược.

Lăn lưng kiếm đất, chinh phục đông tây.

Bắt bọn quách vài mươi ngón bíp, nào đánh ống, nào huyệt nọc, nào xếp lớp, mới hay gan quỷ-thuật kỳ tài.

Giúp làng b.. rằm bầy thứ hàng, nào mẫu tử, nào giác bóng, nào giác mùi, thật rõ công chuyên khoa quỷ quái.

Ra xã hội đã khôn ngoan cản trở, đóng kịch « chim mồi ».

Ở gia đình còn nhẫn nại điểm tô, chế chuyên « khí-giói ».

Long-dong thay ! thân-thế lên voi xuống chó bao lần.

Lật đặt bầy ! cuộc đời từ tạ đến b... mấy hội.

Hơn mấy chục năm lăn-lóc, nào đĩa kìm nào bát nhé, đôi bàn này, thay chiếu khác, bíp vung tàn tán, than ôi cay vắn hoàn cay !

Gần ba vạn cuộc miệt mài, nào ngón huyệt, nào đòn bằng, phía chuyện nợ, đặt có kia, gian lận như ranh, ngón nổi tay không thấy tấy !

Than ôi !

Một nghề đen, đỏ, - tôi ở, anh về.

Hai chữ được, thua, - kẻ nhường, người lấy.

Cay đắng bờ hòn xoa mắt tó.

Gắt gao muối ớt xát lòng ai.

Vừa ngày nào : ta đây bạn đó, người bỏ nhòai thì kẻ
giờ Vân-nam...

Mà bây giờ : kẻ khuất người còn, ta tố bừa thì nháy
ai tháu cáy ? !

Thôi chẳng may mỏng phận ngắn đời.

Xong nay đã kèn đây, trống đây.

Ngu hữu dám xin tỏ chút tâm thành :

Nước mắt ba giòong, điệu văn một cái.

Quých, mỏng chẳng một, - tạ, bịp, hàng giây.

Bạn khôn thiêng chẳng ?

Xin... ngồi nhòm dậy.

Ô hộ !... Ai tai !...

Cái ông Mỹ-Bối sao mà vô ý tứ ! Ông quên bằng ngay mất rằng mình đang đi đưa ma mà sằng-sặc lên cười. Ông tự do như đang ngồi trong rạp hát vậy. Tuy đi tận trên hàng đầu, ông âm B... cũng nghe thấy. Ông âm quay lại nhìn, sa-sầm nét mặt, dừng chân lại, chờ cho hàng cuối cùng lên tới chỗ ông đứng rồi nghiêm nghị :

- Lúc này là lúc các ông cười đùa đây ư ?

Ông Mỹ-Bối đưa ra mảnh giấy, trở Vũ mà rằng :

- Chỉ tại cái thằng ông mãnh kia !

Ông âm cầm bài văn-tế, liếc mắt nhìn qua rồi thui ngằm Kèy-Vũ một cái :

- Anh muốn để thiên-hạ người ta chửi cho cả lũ đây à ?

Vũ cũng khôn, cứ vừa đi nghiêm trang vừa ngẩn mặt ra, làm như không hiểu chuyện gì cả.

Còn thái-độ anh Vân thì thật khó hiểu, vì anh cứ thờ thần người ra như kẻ bị ma bắt mất hồn. Tôi khích cánh tay, bỏ nhỏ với ông Mỹ-Bối :

- Kia, trông « người anh em » !... hay không ?

Lập tức ông ta cắt nghĩa ngay cho tôi cái thái-độ ấy.

- Đó là người anh em thất vọng đấy. Mà để người anh em bơ-phờ ra thế là lỗi tại tôi. Hôm qua, Vân lại chơi tôi, có đả-động đến mỹ nhân ở Đường Thành. Buột mồm, tôi lại đi tôi nói phất ngay ra rằng mỹ nhân đã có lần lại lấy của tôi thuốc tim la với thuốc lậu...

- Gớm nhỉ ?... Mỹ nhân lại mắc lậu và ông lại còn là thầy lang chữa thuốc lậu nữa đấy ?

Lúc này tình-cờ có hai thầy lính cảnh-sát đi qua làm cho ông Mỹ-Bối được dịp pha trò bằng câu thì thào :

- Ấy chết, khế chứ. Tôi không có môn bài mà ông cứ nói bô-bô lên thế thì thật bằng ông giết tôi !. .

Tôi cười và bắt tay ông ta :

- Xin đa tạ ông lắm. Cái vô ý của ông tuy có lỗi là làm cho Vân thất vọng nhưng đối với tôi, nó lại quý hóa vô cùng. Nếu không, dễ không bao giờ tôi cầu được khúc hát « Qui khứ lai từ » của Vân...

- Thế nhưng tôi đã vô-tình phá mất cái kế mỹ nhân của ông ả !... Ông không hiểu ư ? Vân là chim môi có giá-trị, lắm đất, mà Vân lại hiếu-sắc... Thì ông ả cho Vân lên căn ở Đường Thành !

Đám ma đến quả cửa ô Bạch-mai phải đứng dừng. Trước mặt là một xe gạch đổ tung toé ra giữa đường,

bên phải, lù-lù mấy toa xe điện đỗ ở chỗ tàu tránh nhau, mà đằng xa thì tiếng còi ô-tô rúc lên như mấy trăm con lợn bị trọc tiết trong một lúc.

Người dừng bước, kèn cũng im hơi.

Một, hai cái, bốn, sáu cái xe hơi sinh-sịch dẫn qua đã làm cho người ta phải tưởng là không bao giờ hết... thì cái thứ bảy lại sùng-sững hăm máy, đỗ ngay bên cạnh sườn chúng tôi. Trên ô-tô bước xuống một ông có tuổi, đẩy-đà. Do y-phục mà suy, phi một ông quan tăt một ông trọc-phú. Người ấy lật-đật chạy lại vỗ vai ông ấm B... Hai người lôi nhau ra một chỗ, nói với nhau những gì gì khiến cho anh em làng b... phải chồ-chồ nhìn không chớp mắt. Rồi thấy ông ấm ra hiệu gọi tôi, ông Mỹ-Bối, và anh Vân...

Trong ba ông, ông Mô đi được Hòa bình với tôi nào ?

Đã đành là tôi không đáp lời, mà đến anh Vân cũng không đáp nốt. Anh đưa mắt cho ông Mỹ-Bối mà rằng :

- Ông đi đi hơn. Trông ông được cái... bệ bệ.

Ông Mỹ-Bối nhất mực chôi từ. Trong mười phút cứ người nọ đùn cho người kia, mà ông ấm thì nèo cả ba, sau cùng đến anh Vân phải nhận ! Ông ấm nói với chúng tôi :

- Xin giới-thiệu : quan châu... thuộc Hòa-bình.

Chúng tôi khẽ nghiêng đầu, con mắt tinh quái liếc nhìn ông Châu. Ông ta vẫn thản nhiên lắm ! Ông ầm có ý phàn-nàn.

Tôi đã hẹn với quan anh đến 11 giờ trưa vì tôi đang bận đưa đám thì quan anh lại cứ ép phải đi ngay !

Ông kia rút cái bút thuốc lá dài hơn một gang tay ở miện ra :

- Thôi, quan anh bằng lòng vậy. Tôi còn nhiều việc lắm mà thời-giờ thì kíp quá rồi. Quan anh lên xe, rồi ta về nhà lấy hành-lý.

Thế là ông mở phanh của xe có ý thúc giục. Ông ầm quay lại : Ông nào có việc cần lắm hãy về, còn nếu có thời giờ thì cứ đi đến huyết cho chu-tất hộ tôi nhé, anh em nhé ! Thôi, xin tạm biệt các anh em...

Ba người bước lên, xe chạy đi, để lại ít khói xanh và ít bụi. Lúc này là lúc anh em làng b... kháo nhau ồn ào.

Ông Mỹ-Bôi, một cách chán nản :

- Mình cũng về đi thôi.

Ông gọi xe, chúng tôi bước lên. Tôi hỏi :

- Sao ông lại cứ nhường cho Vân ? Để tôi lại không lời nổi anh ta về Bắc ! Đang khi ông bị lúc kinh-tế quần-bách mà lại bỏ mất một dịp phát tài ?

Ông ta, lạnh lùng :

- Thôi, lẫn-lộn trong làng b... thế là đủ rồi, cần gì phải lỏa-lồ quá nữa ? Đám ma anh Ba Mỹ-Ký đã khiến tôi có những cảm tưởng lạ-lùng và lấy làm chán-chường về cuộc « đời theo bịp » của tôi.

Câu ấy khiến tôi quay cỔ lại nhìn. Anh em làng bịp, vắng ông ấm, như quân vô tướng, hổ vô đầu, bỏ mặc kẻ đám, lên xe điện tìm đường chuồn cả. Sau cái nhà táng, chỉ thấy còn có sáu người vận quần áo tang.

Phố xá vẫn giữ cái rộn-riپ, hoạt động của ban ngày.

Người phu cấm cỗ kéo chúng tôi trở về, lại theo con đường rải rác có những thoi vàng hồ, con đường đi về chỗ ở cuối cùng của một người mà cái ban ngày của cuộc đời không xóa nhòa vết tích...